

Linh Thao

Linh Thao là một giữa nhiều phương thức cầu nguyện trong Giáo Hội, chào đời đã hơn bốn thế kỷ trước, trong bối cảnh nghiệm nội tâm của thánh Inhã Loyola, nhằm thao luyện cho Linh hồn, tức là thực tập, trau dồi và bồi dưỡng cho nội tâm.

Sống trọn kế hoạch của Chúa là mưu cầu hạnh phúc cho chính mình



Kính thưa các bạn Linh Thao,

Qua một năm vắng bóng, Đặc San Linh Thao vui mừng tái ngộ cùng các bạn.

Trong năm 2002, 2003, 2004, 2005 ngoài các khóa linh thao cho người lớn được các cha yểm trợ tổ chức tại nhiều nơi trong nước Đức, chúng ta cũng đã có được những khóa cho giới trẻ : Come anh See, Thalithakoum và Maranatha do cha Đỗ Bá Long SSS từ Canada sang hướng dẫn, đã đạt được kết quả tốt đẹp, thu hút giới trẻ một cách mãnh liệt, đang trên đà phát triển ngày lớn mạnh, mang nhiều lợi ích về đức tin cho các em. Nhưng năm 2005 vì nhu cầu của nhà Dòng, cha Đỗ Bá Long được bề trên đưa về giúp xứ, do đó các khóa tĩnh tâm cho giới trẻ bị ngưng lại.

Năm 2006 này chúng ta có những ghi nhớ :

- * Nhóm Y Nhã được 10 tuổi.
- * Đặc San Linh Thao được 15 tuổi.
- * Kỷ niệm 40 năm linh mục (1966-2006), và 50 năm (1956-2006) vào dòng Tên của cha Élizaldé Phạm Công Thành .

Tất cả đều là hồng ân Chúa ban cho.

Chúng ta hãy hợp ý dâng lên Chúa lời cảm tạ ngợi khen.

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả các linh mục, các sơ, các bạn đã cầu nguyện, giúp đỡ tổ chức các khóa và đóng góp cho Đặc San Linh Thao mỗi ngày một khởi sắc.

Cảm ơn các cha giảng phòng: Lm. Michael Nguyễn Thế Minh SJ, Lm. Giuse Nguyễn Trọng Tước SJ (nhà văn Nguyễn Tâm Thường), Lm. Élizaldé Phạm Công Thành SJ, Lm. Giuse Nguyễn Công Đoan SJ, Lm.Đỗ Bá Long SSS đã bỏ công sức, thì giờ từ xa đến Đức giúp các khóa tĩnh tâm mang lại nhiều lợi ích đức tin cho các người tham dự.

Kính chúc Quý cha, quý sơ, quý bạn tràn đầy Hồng Ân Thiên Chúa.

Thân ái kính chào,
TM. Ban Biên Tập
Trương

TRONG SỐ NÀY

Lời ngỏ	02
Nhân Quả.....	03
Đôi Chân... (thơ).....	06
Lời tâm Sự.....	07
Cầm mến Tình Cha.....	08
Diapason	10
Là Linh Mục (thơ).....	11
40 năm linh mục.....	12
Tình Trời (thơ).....	14
Bạn đã hỏi Chúa chưa?	15
Giêsu Thánh Thể (thơ).....	16
Các anh tìm gì thế?.....	17
Nhớ Cha Dominici.....	22
Viết cho cha (thơ)	26
Cha Dominici (thơ).....	26
Thống hối (thơ).....	26
Ý nghĩa và vai trò.....	27
Niềm ao ước.....	32
Ngày và đêm.....	34
Cha hay hơn.....	38
Lạy Chúa con đây.....	41
Hồi tâm.....	42
Dư âm.....	43
Hãy ra khỏi mồ	44
Theo ta (thơ)	45
Gợi Ý Cầu Nguyện.....	46
Mẹ Maria.....	47
Người công giáo.....	48
Phong trào Thiếu nhi	48
Tạ ơn Mẹ.....	49
Hành hương.....	50
Chín lần.....	51
Đàng Thánh Giá.....	53
Đồng Hành mãi thôi.....	55
Thư tín.....	57
Mục đích.....	59
Nhạc Tình Chúa.....	60

Địa chỉ liên lạc

Đặc San Linh Thao

ÔB. Trương Xuân Sao

Gustavsburger Str. 23

65462 Ginsheim – Germany

Tel. +49 (0) 6144-3950

email : truongxuansao@gmx.net

NHÂN QUẢ

Không hiểu rõ hệ lụy nhân quả, nhân quả sẽ là một hệ lụy. Không phải vì không biết mà không có hệ lụy. Chính vì không biết nên hệ lụy mới đón đầu.

Giả sử tôi không biết con tôi đang ở phía sau. Người cha de xe, cán chết con. Ông ta không biết con mình nên mới de xe. Xét về ý ngay lành, ông ta không mắc tội trước lương tâm và Thượng Đế. Nhưng không vì không biết mà không có hệ lụy. Đứa bé vẫn chết. Lương tâm ông vẫn đau đớn.

Hậu quả nào cũng có nguyên nhân. Nguyên nhân nào cũng có hậu quả.

Không cần suy tư thần học. Người bình dân cũng biết “đời cha ăn mặn, đời con khát nước.”

Karma - Luyện tội

Nhà Phật tin vào đầu thai. Có kiếp luân hồi. Ai ở lành, kiếp sau được thoát tục. Ai làm ác, kiếp sau bị nghiệp báo. Khi hồn kiếp sau không thoát tục được thì bị nghiệp báo hành hạ. Xã hội nào cũng có luật công bình.

Công Giáo tin vào lửa luyện tội. Thiên đàng là nơi không có vương mắc tội kiên. Chết rồi còn vương mắc, thì cần thanh tẩy.

Luyện tội là nơi thanh tẩy để được vào thiên đàng. Vì thế, luyện tội là ơn huệ do lòng Chúa xót thương. Mức độ thanh tẩy có nhiều tình trạng khác nhau. Cũng như tùy ác độc người ta sống mà Phật Giáo bảo phải đầu thai làm kiếp gì, tầng thứ mấy của ngục tối. Tôn giáo nào cũng nói đến nhân quả.

Tội và hậu quả của tội

Người Công Giáo có bí tích giải tội để xin ơn tha thứ. Nhưng nhiều người không hiểu rõ, không hiểu cách phong phú về bí tích này. Họ cần phải phân biệt tội và hậu quả của tội. Tội được tha, nhưng hậu quả vẫn còn. Phạm tội là gieo nhân. Hậu quả của tội là gặt hái từ nhân gieo đó. Thánh Phaolô nói rõ về nhân quả này: “Tiền công của tội là sự chết” (Rom. 6: 23). Thánh Giacôbê cũng cùng một xác định như thế. Ngài viết: “Tội khi đã phạm rồi thì sinh ra cái chết” (Giacôbê 1: 15). Khi một người phạm tội, là gieo nhân đó, thì tội sẽ trả công cho người đó là sự chết.

Bí tích giải tội tha thứ tội ta phạm. Nhưng bí tích giải tội không cắt cái “quả” do nhân kia gây ra. Thí dụ: Tôi nói xấu một

người. Bao nhiêu người nghe tôi nói, có thành kiến về người đó. Gây ác cảm với người đó. Từ chối không cho người đó công ăn việc làm. Không tin tưởng người đó. Tôi biết mình phạm tội. Tôi đi xưng tội. Tội tôi được tha. Nhưng bí tích giải tội không có năng lực biến đổi hết ý nghĩ xấu trong tâm trí tất cả những người kia. Họ ở khắp nơi như dòng nước chảy thấm xuống ruộng đồng rồi. Họ vẫn ác cảm với người tôi vu khống chuyện xấu mà họ không có. Cái vết thương kia là “quả” do “nhân” tôi gieo, bí tích giải tội không chạy đến từng người và đánh chính giùm tôi được. Đó là karma. Đó là nhân quả. Đó là nghiệp báo.

Thí dụ: Một người con không học hành, chửi bới bố mẹ. Gây đau khổ cả gia đình. Sau nhiều năm hoang đàng, nay sám hối. Bố mẹ tha thứ, cả dòng họ mừng vui. Nhưng sau nhiều năm không học, cho dù hôm nay sám hối, vẫn không trường nào cho anh mạnh bằng. Không ai cho anh kiến thức. Hậu quả vẫn còn đó.

Sau năm 1975. Hoàn cảnh đất nước bấy giờ ai cũng nghèo túng. Chồng đi cải tạo. Một mình bà nuôi lũ con chưa đến tuổi



khôn. Chỉ vì cái vĩa, tức người hàng xóm. Một người bỏ thuốc độc giết con heo nái, cả bầy heo con chết theo. Tất cả sự sống của gia đình người ta trông chờ vào mấy con heo. Đàn heo chết. Gia đình suy sụp, con cái nheo nhóc bệnh tật, nợ nần không ngóc lên nổi. Tôi phạm tội ác. Tôi đi xưng tội. Chúa tha tội.

Lương tâm tôi đền tội chưa khi bà mẹ kia phải chia các con đi ở đợ cho dân trong làng kiếm miếng ăn. Nếu tôi xưng tội và “đền tội” bằng chục kinh Kính Mừng thì đâu là ý nghĩa đền tội? Bí tích giải tội không làm cho bầy heo sống lại. Mất bầy heo, con cái họ bệnh tật không thuốc chữa. Bà mẹ đau đớn vì tiếc của rồi phát điên. Hệ lụy này ai mang? Tôi đi xưng tội, nhưng bà hàng xóm kia vẫn nghèo khổ, vì không lấy lại được bầy heo. Các con bà nheo nhóc không có cơm ăn. Bí tích giải tội không giải quyết hệ lụy nhân quả này. Vậy ai mang?

- Karma - Luyện tội.

Nhiều người nghĩ rằng đi xưng tội, hết tội là lên thiên đàng. Suy nghĩ như vậy có đúng không? Nếu Chúa giàu lòng thương xót, tha tội cho tôi. Vậy sự công bằng của Chúa ở đâu với người mà tôi gây nỗi đau khổ kia? Năm 2000 vừa qua là Năm Thánh. Năm Thánh được lãnh On Toàn Xá. Để lãnh on này, một trong các điều kiện là xưng tội. Như vậy On Toàn Xá không tha tội. Tôi được tha rồi sao còn

cần On Toàn Xá? Như thế ta thấy rõ vấn đề không phải xưng tội xong là hết.

?

Người đàn ông trầm tư cả buổi chiều. Ông suy nghĩ rất nhiều.

Thình lặng bao giờ cũng là một hố sâu, dưới đáy là tấm gương phản chiếu khuôn mặt của mình. Không thánh nhân, không hiền triết nào giác ngộ ngoài bờ giếng thình lặng đó. Ông tự hỏi lòng:

- Tôi đã xưng tội rồi, đọc kinh đền tội rồi, sao trong lòng con tôi, vẫn còn sự sợ hãi?

Câu chuyện xảy ra là, khi ông đi làm về, mở khóa cửa bước vào. Cháu bé đang chơi ở chân cầu thang, bỏ chạy lên lầu. Nó sợ.

Có thể nhiều lần khi đi làm về, nghe tiếng bố mở cửa nó đã chạy như thế. Nhưng chiều nay, trong những ngày linh thao. Ông cúi xuống vực giếng sâu ấy, và tiếng nói nhiệm màu của thình lặng hỏi hồn ông:

- Tại sao con tôi vẫn sợ tôi?

Ông nhớ lại cái đêm say rượu bước vào nhà. Ông mửa tháo ở phòng khách. Chẳng mấy tuần ông không đi nhậu với bạn bè rồi về nhà gây gỗ. Một đêm kinh hoàng. Vợ ông chịu không nổi. Tức nước vỡ bờ. Đêm đó vợ chồng chửi nhau, đánh nhau hung bạo. Ông đã đập cái tủ kính

bằng chiếc ghế sắt. Mảnh thủy tinh bắn tung tóe trên nền gạch. Ông không biết con ông hoảng sợ khóc thét lên, chạy quỳnh quáng ra garage, rồi lên lầu đóng cửa khóc nức nở một mình. Tội nghiệp, một thiên thần nhỏ không biết tránh giông bão nơi nào.

Bên cái hố sâu thình lặng. Ông tiếp tục nhìn vào tấm gương kia, tự hỏi:

- Mỗi khi con tôi ngủ, thần kinh trên mặt nhăn lại, như đang trong cơn ác mộng. Trong cơn sốt, mồ hôi vã ra, kêu la sợ hãi, chân đạp. Con tôi không ngủ bình an như một thiên thần.

Sự thình lặng bắt đầu trả lời ông. Nhưng trước khi cho ông câu trả lời, tấm gương kia sáng lên một tia lửa tâm linh, ông tiếp tục nhìn vào:

- Ai gieo gió sẽ gặp bão. Tôi là người cha, nở lòng nào tôi gieo nỗi sợ trong hồn con tôi. Nó vô tội. Vì tội tôi mà con không có giấc ngủ như thiên thần. Nếu con cứ sợ hãi, mỗi giấc mơ là ác mộng như thế, tâm lý con sẽ lớn lên như thế nào. Bệnh hoạn chẳng, nhứt nhát chẳng.

Nhà tĩnh tâm là mặt hồ thình lặng. Trên mặt nước ấy, nếu ai muốn khám phá đời mình, nó có phép mầu cho người ta thấy nhiều điều kỳ diệu. Ông tìm một chỗ vắng vẻ. Mặt nước lay động, phản ánh lên mầu trong tấm gương. Người đàn ông với khung trời của riêng ông, ông

đang mở cửa con đường tâm linh. Ông tiếp tục bước vào, tự vấn lần nữa:

- Tôi đã xưng tội rồi, đọc kinh đèn tội rồi, Chúa tha tội rồi, sao con tôi vẫn sợ?

Ông bắt đầu hiểu hệ lụy nhân quả - karma. Nếu ông cứ để con ông sống trong nỗi sợ như thế, con ông sẽ ra sao.

Gặp tôi trong giờ linh hướng. Ông nói:

- Thưa Cha, con về.

Ý ông muốn nói là sau những ngày linh thao này, khi về nhà.

- Thưa Cha, khi về con sẽ gọi cháu ra. Con chữa cho vết thương trong cháu không còn nữa thì mới gọi là đèn tội. Con mới được chữa lành.

Giả sử là người cha, chúng ta sẽ nói gì với con?

Ông nói với tôi:

- Con phải ôm cháu rồi nói: “Con trai của bố, hôm qua đi làm về, nghe tiếng mở cửa, con chạy lên lầu phải không? Bố biết con còn sợ bố lắm. Từ nay con đừng sợ bố nữa nhé. Bố không làm

con sợ nữa đâu. Hôm bố đập tủ kính này, con chạy vào phòng khóc. Tội nghiệp con. Mai bố đi làm về, nghe tiếng mở cửa, con chạy ra hug bố nhé. Bố thương con.”

Nếu ông ôm con trong vòng tay nói như thế. Trái tim bé thơ của cháu sẽ vui biết bao. Tuổi thơ cần những lời trấn an cho nó cảm giác an toàn. Có thể một mùa xuân sẽ mang cánh bướm về đậu với hồn cháu.

Không phải chỉ tuổi thơ mà có khi càng vào đời, càng lắm vết thương. Ông tâm sự:

- Vợ chồng con cũng thế. Đã bao lần xưng tội, mà vết thương không lành.

Cuộc đời hôn nhân của ông không nhiều năm tháng hạnh phúc. Ông luôn chửi bà là đồ ngu. Không có ai ngu như bà. Bà nói gì cũng bị ông gạt đi. Khi một người nói gì cũng bị cho là sai, nó là vết thương rất đau. Bà không thoát ra được, đối với bà,

chiếc hòm hôn nhân đã đóng đinh bằng bí tích hôn phối trong nhà thờ. Bà cay đắng chịu đựng.

Trong nỗi đau bà tìm cách trả thù. Bà không chửi ông, nhưng chửi ai đề ra ông. Phải dùng ngôn ngữ nào đau như ông chửi bà. Càng trả thù nhau, vết thương theo năm tháng càng sâu. Ông nói với tôi:

- Cứ thế, rồi chúng con đi xưng tội khi có dịp lễ lớn. Chúa tha tội, nhưng hậu quả vẫn còn. Rồi đâu lại vào đấy. Chỉ ngày nào con nhổ những cái đinh con gây cho đời bà. Và bà cũng phải dùng những lời hiền dịu nhổ những cái gai khỏi đời con, bây giờ chúng con mới được chữa lành.

Tôi còn nhớ ánh mắt ưu tư của ông cuối tuần tĩnh tâm đó. Ông vừa khám phá ra con đường mới từ lâu ông lạc lối. Cái nhân quả kia là hệ lụy ta không thể tránh khỏi. Đời này, hay đời sau, ta phải đền trả, phải thanh tẩy. Nhà Phật nói đến karma - Người theo Chúa nói đến luyện tội. Ông hỏi tôi, còn những chuyện đau khổ ta gây ra, mà nay người đó chết rồi thì sao? Làm cách nào gỡ đời mình khỏi cái hệ lụy chi vì tôi bỏ thuốc độc giết bầy heo kia?

Chúa không để chúng ta tuyệt vọng. Nhưng tôi nói với ông. Chúng ta sẽ nói tới đề tài này dịp khác. Bây giờ ông bắt đầu bắn khoăn hệ lụy của những nhân



quả là quý lắm rồi. Nhiều người nghĩ rằng mình không biết thì không có tội. Họ không bao giờ băn khoăn học hỏi. Tôi nói với ông:

- Có người hỏi tôi: Mình không biết việc đó có tội, mình làm thì có tội không?

Tôi bảo họ:

- Đúng thế, không có tội. Nhưng tôi xin hỏi ông. Giả sử ông đang làm vườn, ông vứt cục đá vào gốc cây. Cháu bé đang ngồi sau đồng gạch, ông không nhìn thấy. Cháu bị trúng đá. Đứt thần kinh. Cháu tê liệt, suốt đời phải thờ bằng ống dưỡng khí. Nhìn cháu nằm trong bệnh viện suốt đời như thế ông có bình an không? Vấn đề là những hệ lụy mình làm. Chứ không phải không biết thì không có tội. Tội thì dễ tha, nhưng vấn đề là dù được tha tội mà hệ lụy vẫn còn. Nghe tôi nói thế. Tôi biết ông đang trở về hồ sâu thình lặng tâm hồn ông.

Ông nói với tôi:

- Khi mình chữa vết thương trong hồn người khác lành thì chính hồn mình được lành.

Tôi hiểu ý ông muốn nói, ông nhìn cháu bé khi ngủ, mỉm cười như một thiên thần, cháu không còn hốt hoảng với ác mộng nữa, bấy giờ tâm hồn ông là một người cha mới an vui. Từ đó, ông hiểu ông sẽ làm gì những vết thương đau trong đời sống vợ chồng ông.

Đúng vậy, khi mình chữa vết thương của người khác thì nó lại lành chính vết thương của mình.

Khi một người đi tìm sự hiểu biết. Khi một người nhận thức được nhân quả - karma của những hệ lụy, đời họ sẽ hạnh phúc nhiều lắm. Vì đó là khởi điểm của một bình minh mới.

NGUYỄN TÂM THƯỜNG

Trích trong tập suy niệm
ĐƯỜNG ĐI MỘT MÌNH.

ĐÔI CHÂN BƯỚC

CH

*Đôi chân bước trên đường vội vã
Ngày qua ngày hối hả trôi mau
Đường đi như thể thuộc lòng
Bỏ quên khung cảnh muôn màu tươi xinh.*

*Đôi chân bước thỉnh linh chậm lại
Thời gian trôi vẫn mãi lệ trôi
Hồn tôi như thể muốn ngồi
Ngắm nhìn tạo vật Chúa Trời dựng nên.*

*Dừng chân lại đứng bên hồng thắm
Từng cánh hoa tôi ngắm say mê
Hồn tôi vui sướng tràn trề
Gắm suy Thiên Chúa mọi bề thương tôi.*

*Thật thông thả với đôi chân bước
Đầy bình an tôi ngược trông lên
Đời tôi không thể nào quên
Tạ ơn Thiên Chúa vang rền câu ca.*

*Đôi chân bước vang hòa khúc hát
Từng phút giây réo rắt âm thanh
Đi trong nắng ấm trời xanh
Rao truyền tình Chúa Ngài dành cho tôi.*



Lời tâm sự kính dâng lên Cha

Đêm đã khuya, ngoài đường lâu lâu chỉ nghe tiếng một vài chiếc xe qua lại. Mọi người ai cũng chìm vào giấc ngủ, sau một ngày dài vất vả, lo âu. Riêng con còn ngồi đây, trên tay cầm quyển sách „Đường Nhỏ Mến Yêu“ mà lòng lắng xuống, khi ngồi chiêm niệm về tình yêu Thiên Chúa bao la.

Lạy Chúa, con không xứng đáng Chúa yêu thương, vì con tội lỗi, thấp hèn, thể mà Ngài vẫn lo lắng cho con từng phút, từng giờ. Vì vậy để tỏ lòng yêu mến ấy, con xin dùng những lời tâm tình qua trang giấy nhỏ này để viết về người Cha mà con kính yêu, tôn thờ.

Con còn nhớ rất rõ ... Kể từ mùa hè năm ấy, con xa gia đình, quê hương đến nay đã hơn mười năm rồi. Thời gian thấm thoát trôi qua mau quá! Sống trên đất khách quê người mà không có tình thương đầm ấm nơi cha mẹ, anh em, bạn hữu... con rất cô đơn, lạc loài tưởng như không còn sự sống ở đời này nữa. Lúc ấy, con chỉ còn có Cha là niềm tin, là sự sống, là ánh sáng và là chân lý diu dắt con qua mọi con đường đầy chông gai thử thách. Để rồi sau mười năm nhìn lại những dấu chân âm thầm mà con đã bước qua, con cảm thấy mình hạnh phúc tràn dâng khắp nơi. Chúa ơi! Nếu không có đức tin con nhận mình thật bất hạnh trên đời, nhưng khi niềm tin vững mạnh thì con thấy được chân lý đau khổ là

những ơn lành: Như Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu có viết :“ Ôi ! Giêsu ... Nếu tìm một linh hồn nào yêu đuối hơn linh hồn con, hẳn Chúa đã ho- an hi chồng chất trên linh hồn ấy những ơn lành còn lớn lao hơn nữa, nếu linh hồn đó hoàn toàn tin cậy phó thác cho tình thương vô cùng của Chúa !“.

Có thể nói linh hồn mà Thánh nữ giả sử trên đây là chị nữ tu Consolata Bêtrônê. Chị Consolata (1903-1946) nữ tu dòng Capuxina, là một ngành của dòng Thánh Phanxicô nghèo tại Ý. Chị là một linh hồn bé nhỏ nhưng lửa yêu mến rất nồng cháy. Chị luôn tha thiết cầu nguyện với Chúa qua lời than thở :“**Giêsu Maria Giuse, con mến yêu xin cứu rỗi các linh hồn**“. Lời nói này bao gồm tất cả các linh hồn luyện ngục, cũng như các linh hồn trong Giáo Hội chiến đấu, linh hồn vô tội cũng như linh hồn có tội, những người hấp hối, những người vô thần, ... nghĩa là tất cả mọi linh hồn.

Ôi ! Lạy Chúa ... con tha thiết muốn nói với mọi người rằng :“Chúa yêu mến chúng ta vô bờ bến và Ngài cũng mong muốn loài người hãy đáp lại tình yêu đó một cách mãnh liệt“. Thật vậy, chính vì yêu nhân loại mà Cha đã ban chính con một là Giêsu xuống thế để cứu chuộc tội lỗi muôn dân. Cái chết trên thập tự và sự sống lại huy hoàng làm vinh hiển Thánh ý Cha trên trời, cũng là con đường hòa giải giữa Thiên

Chúa và con người. Ôi ! Chúa Giêsu, vì yêu thương chúng con đến nỗi phải hy sinh cả mạng sống của mình để làm của lễ toàn thiêu. Chúa mong muốn chúng con đáp lại tình yêu đó là :“**Hãy yêu mến Chúa như Chúa đã yêu chúng con và hãy cầu nguyện cho tất cả các linh hồn**“. Để cái chết Chúa trao ban có giá trị vì ơn cứu độ.

Lạy Chúa, bây giờ đang là mùa chay, là mùa ăn năn và sám hối. Con xin Cha soi lòng mở trí cho tâm hồn chúng con luôn tỉnh thức và cầu nguyện, để ngày mừng Chúa Phục Sinh trong huy hoàng sẽ có giá trị hơn trong lòng mỗi người chúng con.

Và sau hết con xin nói lên những lời chân thật cảm tạ Ngài vì đã dựng nên con và cho con được làm con Chúa. Một người Kitô hữu được sống trong cộng đồng Công Giáo. Vì yêu mến Chúa và các linh hồn con nguyện xin cố gắng hết lòng phụng sự Chúa khó nguy không sờn. Con xin Cha ban cho con thêm nhiều sức mạnh, vì con đầy yếu đuối, thấp hèn và tội lỗi. Điều con ao ước xin nơi Cha là “Đức Tin” và lòng “Kính Yêu Cha” trên hết mọi sự, cũng như kính mến Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse.

Ôi ! Giêsu Maria Giuse, xin cho con biết luôn luôn cố gắng vững tâm và quảng đại hơn lên mãi.

PHÓ THÁC

Cảm mến tình cha

Trong khóa linh thao vừa qua, Ngài đã cho tôi cảm nhận thật nhiều ý nghĩa của tình Cha-Con giữa Thiên Chúa và tôi.

Từ tám bé, khi bắt đầu biết học giáo lý Công Giáo đến nay, có lẽ tôi đã nghe đến hàng vạn lần câu :“Thiên Chúa là Cha của chúng ta” nhưng chưa bao giờ nó đánh động tôi được bằng 30 phút suy niệm về thư của Thánh Phaolô gửi cho tín hữu thành Rôma - đoạn 8.

Những giây phút cuối cùng của 30 phút suy niệm, tôi đã hình dung rằng : nếu Thiên Chúa hiện hình trước mặt tôi thì tôi sẽ ôm chặt lấy Ngài và nói lên những lời ăn năn thống hối vì bao năm trường tôi đã không biết cảm nhận hồng ân được làm con Thiên Chúa của tôi.

Thật vậy, theo tôi đây là những hồng ân vĩ đại nhất, vì khi cảm nhận thấy hồng ân này tôi không còn ưu tư về ý nghĩa của sự hiện diện chúng ta trong thế gian đầy đau khổ này.

Người Công giáo chúng ta, mặc dầu dù có đức tin, nhưng trước những cảnh đau khổ của nhân loại chúng ta thường bối rối không biết giải thích thế nào về tình yêu của Thiên Chúa. Tôi đã từng có kinh nghiệm ấy bên giường bệnh của ba tôi. Cái đau khổ của tôi lúc ấy không chỉ là tôi nhìn thấy ba tôi tiều tụy, đau đớn trong bệnh rồi lịm dần đi, mà còn trong chính tôi. Tôi có

mang cái Gène (một phần cấu trúc của nhiễm sắc thể) bệnh ấy trong cơ thể tôi không? Một ngày nào đó tôi có như vậy không?

Trước sự đau khổ này tôi thường tự an ủi: có nhiều người còn bất hạnh hơn tôi. Tôi tìm cách quên đi nhưng vẫn mang một đau khổ âm thầm khi nghĩ đến cái „có thể“ ấy đang nằm trong cơ thể tôi. Tôi nói giỡn cùng các bạn tôi là „Tôi sắp chết rồi có ai muốn phúng điếu gì thì phúng trước đi!“ để cười nhưng thật ra cái buồn về tương lai số phận vẫn nằm trong tôi. Và tôi còn nhiều đau khổ khác nữa trong đời nhưng nếu kể hết nơi đây thì chắc sẽ dài lắm. Tôi nghĩ, mỗi người trong chúng ta đều có không ít thì nhiều những đau khổ riêng tư về sức khoẻ, về gia đình, nơi làm việc, trong xã hội,...Nếu ngồi kể hết cho nhau thì chỉ có khóc ròng nữa thôi!!... Chưa kể đến những cảnh tang thương trên truyền hình, trong báo chí và những phương tiện truyền thông khác. Vậy việc cảm nhận được tình yêu Thiên Chúa dành cho tôi là tình Cha đối với con đã thay đổi cách nhìn của tôi như thế nào?

Điều đầu tiên mà tôi cảm nhận qua lá thư của Thánh Phaolô tông đồ là Thiên Chúa dựng nên chúng ta không như chúng ta chế tạo ra một cái xe, may một cái áo, vẽ một bức tranh hay nặn một bức tượng... Mặc dầu sách Sáng Thế Ký cho chúng ta một hình ảnh đơn

sơ là Ngài nặn chúng ta từ đất sét và thổi hơi vào, nhưng tôi nghĩ rằng :Ngài tạo dựng chúng ta như một người meo sinh con và có lẽ còn hơn nữa. Thánh Phaolô được Thiên Chúa mặc khải đã quả quyết rằng :“Thần Khí làm cho anh em nên **nghĩa tử**, nhờ đó chúng ta được kêu lên: “**Ápba! Cha ơi**“ Chính Thần Khí chứng thực cho chúng ta rằng chúng ta là **con cái Thiên Chúa**. Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, thì tức là **đồng thừa kế với Đức Kitô**“.

Thiên Chúa dựng nên chúng ta không như chúng ta nặn ra một bức tượng vì giữa bức tượng và chúng ta không là một. Nặn được một bức tượng đẹp, chúng ta hãnh diện về tài năng của chúng ta nên chúng ta vui; nhưng khi sanh ra một đứa con, có lẽ chúng ta không hãnh diện vì chúng ta đã „tạo ra“ một đứa bé mà có lẽ chúng ta vui sướng vì đứa bé là cái gì đó nối tiếp trong tương lai của mình, mình yêu nó và nó yêu mình.

Thiên Chúa dựng nên chúng ta với ý muốn chọn chúng ta làm con thật sự của Ngài, Ngài không muốn chúng ta làm tôi tớ. Ngài muốn chúng ta chia sẻ vinh quang và tình yêu sung mãn của Ngài. Nhưng để chia sẻ tình yêu sung mãn này, chúng ta phải thỏa mãn một số điều kiện mặc dù tình yêu đó là một tình yêu cho không. Theo Thánh Phaolô, điều kiện đó là phải hướng tình cảm chúng ta theo Thần Khí.

Hướng tình cảm chúng ta theo Thần Khí mà không theo tính xác thịt, theo tôi, vì Thiên Chúa là đấng Hoàn Hảo nên những kẻ muốn được chia sẻ tình yêu với Ngài cũng phải có một tình yêu „cân xứng“, nhưng làm sao có thể cân xứng được với tình yêu của Ngài, nên Ngài chỉ kêu gọi chúng ta : “kết hợp với Đức Kitô trong đau khổ với sự hỗ trợ của Thần Khí để trở nên những „Anh hùng trong tình yêu ở mọi hoàn cảnh“ thật vậy, các thánh nhân qua bao thế kỷ đều là những „Anh hùng trong tình yêu ở mọi hoàn cảnh“ này.

Cụ thể hóa:
- Tôi có thể trở nên anh hùng nếu tôi không giận dữ khi người khác chửi mắng tôi.

- Tôi có thể trở nên anh hùng nếu tôi không thất vọng buồn xuôi khi người ta dèm pha công việc tôi đang làm.

- Tôi có thể trở nên anh hùng nếu tôi không để u buồn gặm nát trái tim khi bệnh tật đang chiếm trọn thân xác tôi.

- Tôi có thể trở nên anh hùng nếu tôi biết nâng đỡ „kẻ ngã ngựa“ (người gặp lúc cảnh gian nan, cấp bách hay bệnh hoạn, tang thương ...).

- Tôi có thể trở nên anh hùng nếu tôi vẫn giữ vững đức tin, làm việc ngay thẳng khi những người xung quanh chạy theo

những đam mê phù phiếm, hành vi trụy lạc.

-

Riêng đối với tôi, tôi được nhiều an ủi vì cái cảm giác u buồn thất vọng khi nghĩ đến tương lai, „cái ấy“ có làm cho tôi trong tương lai bị bệnh giống như ba tôi không? „không làm cho tôi suy tư nữa. Việc tin tưởng rằng mình được làm con Thiên Chúa khiến tôi vượt qua hết mọi u buồn. Tôi

những người bị bệnh kém tâm trí khác nữa: nếu họ được ơn Chúa và nhờ sự hướng dẫn của những người có trách nhiệm giáo dục họ biết vượt thắng những tình cảm về sự „bất hạnh“ của họ thì họ cũng được làm con Thiên Chúa. Thật sự trong thâm tâm tôi trước đây, tôi vẫn thường tự hỏi : tại sao Chúa không dựng nên họ bình thường như mọi người? Phải chăng chúng ta là những người

thợ hái nho:
những người làm từ sáng sớm đến người làm từ cuối chiều đều được nén bạc giống nhau!?
Việc sống xứng đáng và anh hùng trong tình yêu ở hoàn cảnh và vai trò của mỗi



không còn trách Chúa đã để con người phải đau khổ. Làm con Thiên Chúa là phải biết coi thường và vượt thắng những đau khổ như những vị anh hùng thánh nhân trong lịch sử Giáo Hội (hay có thể ví như những vị anh hùng dân tộc vượt qua những chông gai lửa đạn).

Tôi sung sướng khi thấy hồng ân được làm con Thiên Chúa cũng đến cho cả những người bị bệnh trisomie (có ba nhiễm sắc thể thứ 21 trong nhân tế bào và trí khôn của họ chỉ như đứa bé 5 tuổi) và

người mới là điều quan trọng!

Trước những đau khổ của nhân loại tôi có một cái nhìn mới, tôi không còn sót xa và than trách như xưa (mặc dù chỉ than trách âm thầm thôi) nhưng với một thái độ tích cực hơn. Tôi cố gắng đóng góp công của để xoa dịu nỗi đau khổ này, nhưng tôi không quên cổ vũ và khen ngợi những người trước hoàn cảnh khôn khó biết can đảm sống anh hùng, vì tôi không quên rằng họ đang trở thành con Thiên Chúa thật sự.

..... Xem tiếp trang 21

Khi người nhạc trưởng điều khiển tập hát hay buổi trình diễn nhạc, cả khi lên dây đàn nữa, họ thường cầm trên tay một khúc kim loại nhỏ giống như chiếc nĩa dùng ăn cơm, ăn bánh.

cảnh mất niềm tin, cảnh hồ nghi lo sợ bất an, cảnh bồi nhọc chỉ trích...

Các Ngôn sứ của Thiên Chúa có nhiệm vụ phát ra âm thanh của Thiên Chúa, âm thanh chuẩn đích cho đời sống, giữa cảnh lộn xộn nhiều

Chúa và yêu thương con người đồng loại.

Âm thoa ngôn sứ Gioan tẩy giả phát ra âm thanh cảnh cáo rất đe nẹt: cái rìu đã kẻ sẵn gốc cây nào không có hoa trái sẽ bị chặt bỏ quăng vào lửa!

Diapason - Âm thoa!

Khúc kim loại đó có tên là Âm thoa. Tiếng Pháp, Ý, Tây ban nha gọi là Diapason; tiếng Anh gọi là Tuning fork.

Để lấy cung giọng âm thanh cho đúng cao thấp, họ gõ Âm thoa vào tay, rồi đưa lên tai để nghe nhận ra âm thanh rung phát ra. Và căn cứ vào âm vang đó, mà lấy cung hát cho đúng.

Khúc Âm thoa cần thiết cho việc lấy cung giọng âm thanh chuẩn đích chính xác!

Trong đời sống khi có nhiều tiếng nói âm thanh cùng vang lên một lúc lộn xộn, cũng cần phải có một tiếng nói uy quyền phát ra lấy lại yên lặng trật tự.

Các Ngôn sứ của Thiên Chúa được gửi đến với dân là Âm thoa phát ra âm thanh của tình yêu thương, âm thanh ngôn ngữ niềm hy vọng, lòng tin tưởng, khi con người lâm vào tình trạng hỗn loạn, sa sút về đạo đức, về luân lý.

“Không có gì mới dưới ánh mặt trời cả”. Vì xưa cũng như nay đều có cảnh gia đình tan vỡ, đều có cảnh mất lòng tin tưởng nhau, cảnh bất công,

âm thanh ngôn ngữ trái ngược nhau trên trần gian. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn. Ngôn sứ Gioan tẩy giả bị chém đầu; ngôn sứ Gieremia bị quăng xuống giếng; Ngôn sứ Elia chạy trốn vào sa mạc muốn nằm chết dưới một bụi cây.

Thánh Gioan tẩy giả nhận ra sứ mạng mình là một Âm thoa của Thiên Chúa, nên Ông đã lên tiếng phát ra âm thanh nền tảng cho đời sống niềm tin tinh thần đạo giáo: “Anh em hãy dọn sửa đường lối lại cho ngay thẳng để Người đi. Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi núi đồi, phải bạt cho thấp, khúc quanh co, phải uốn cho ngay, đường lối lồi lõm, phải san cho phẳng. Rồi hết mọi người sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa!” (Lc 3,1-6).

Chúa Giêsu là một Âm thoa của Thiên Chúa. Ngài đã biến đổi đời sống mình như một tiếng nói hy sinh thành âm thanh nhạc điệu tình yêu cho con người.

Tiếng Âm thoa Giesu phát ra: Anh em hãy lấy tình yêu thương ra đối xử với nhau, chứ đừng câu nệ vào lề luật chữ chết! Tin tưởng vào Thiên

Nhưng Âm thoa Giêsu phát ra âm thanh lấy tình yêu thương, lòng nhân lành sự cứu độ của Thiên Chúa, nếu con người tin tưởng vào Ngài. Ngài không bỏ rơi ai.

Thánh Phanxicô Xavier ngày xưa đã nghe tiếng Âm thoa của Thiên Chúa mời gọi ra đi, sang tận miền viễn Đông xứ Trung Hoa, xứ Ấn Độ sống rao giảng làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa giữa con người.

Ông đã trở nên một Âm thoa của Thiên Chúa trong lòng thế giới.

Các Thánh Tử đạo Việt Nam - mừng kính ngày 24.11. hằng năm - cũng đã nghe theo tiếng Gọi từ trời cao phát ra từ Âm Thoa Thiên Chúa can đảm sống làm chứng cho Đức tin tình yêu Thiên Chúa, cho dù phải hy sinh cả mạng sống mình.

Và Thiên Chúa đã biến cải đời họ trở nên những Âm thoa cho Ngài vang vọng lên giai điệu âm thanh lòng trung tín vào đức tin, vào sự chân thật và vào điều thiện hảo, giữa lòng thế giới mà sự bất trung bội

phản xem ra càng thẳng
thế.

Trong gia đình cha mẹ là
Âm thoa vang vọng lại sự
sống âm thanh tình yêu
Thiên Chúa cho con cái,
nhất là trong việc dạy dỗ
giáo dục theo sự tốt lành
ngay chính trong cuộc
sống làm người ở đời.

Ngày nay, ai sống theo âm
thanh tiếng nói căn bản
của Âm thoa Giesu cũng
vẫn hằng bị tẩy chay khinh
khì, bị coi như người lạc
lồng bên lề xã hội.

Hiện tượng chỉ trích bôi
nhọ Giáo hội Công giáo về
những giáo huấn liên quan
đến bảo vệ sự sống con
người, bảo vệ luân lý, bảo
vệ đức tin là những thí dụ
điển hình xưa nay.

Sống theo niềm tin đạo
giáo, lấy tình yêu thương,
xây dựng hòa bình làm
nền tảng là điều không dễ.
Dẫu vậy, người tin hữu
Chúa Giesu Kitô không
được vì thế mà lẩn tránh
sống làm nhân chứng cho
âm thanh giai điệu tình
yêu thương của Chúa.

Ngày lãnh nhận làn nước
Bí tích Rửa tội chúng ta đã
tiếp nhận ánh sáng sự sống
của Chúa là một Âm thoa
làm chứng cho âm thanh
tình yêu của Ngài giữa
trần gian.



Lm.
Nguyễn
Ngọc
Long

LÀ LINH MỤC



Lm. Hoài đơn Phương SVD

<i>Là Linh mục mỗi ngày con kinh nguyện và gẫm suy Để vui sống hành trình Cuộc đời con phải nỗ lực hy sinh Và sống sao cho trọn tình với Chúa</i>	<i>Là Linh mục Con thường hay tâm sự Với Giesu, vị thượng tế đời đời Nói với Chúa, cuộc sống ở nơi nơi Cuộc sống đó, là cuộc đời sống gió Phải nhờ Ngài, mới đứng vững đi thôi Là Linh mục Phải sống trọn bề tôi Lo phục vụ & giảng rao – làm chứng Là Linh mục Phải kiên vững đứng lên Phải can đảm để tuyên xưng về Chúa Chúa Giesu Đã vui sống hết tình Yêu cuộc sống & yêu thương đồng loại ... Là Linh mục Con chấp nhận đắng cay Phải trung kiên sống với Chúa mỗi ngày Phải hăng hái Tiến lên trong tay Chúa Là Linh mục Con nói lời êm dịu Lời yêu thương mở lối một hành trình Đã theo Ngài phải vui vẻ hy sinh Và biết sống trọn cuộc tình với Chúa Tình 5 năm của một đời linh mục Xin tạ ơn, xin tha thứ - tạ ơn</i>
<i>Là Linh mục Mỗi ngày con dâng lễ Để cử hành Mầu nhiệm Chúa Vượt Qua Chúa Giesu, Ngài chính là món quà Là hiến lễ, là bài ca cảm tạ Là Linh mục Con trở thành hy lễ Tạ ơn Ngài & chúc tụng vinh danh Dâng lên Chúa cuộc sống & lòng thành Và nỗ lực đáp đền tình yêu Chúa Là Linh mục Con chấp nhận hy sinh Vì yêu Chúa con đi trọn hành trình Vì yêu Chúa con hết mình phục vụ Vì được yêu Con trở thành công cụ Và làm tròn sứ vụ của Chúa trao Vì Chúa yêu nên tình Chúa tuôn trào Con đón nhận, cất cao lời cảm tạ</i>	





40 NĂM LINH MỤC

CHA ÉLIZALDÉ

PHẠM CÔNG THÀNH

1966 - 2006

Tại căn nhà trên ngọn đồi thành Navarre, thuộc xứ Basque miền Bắc Tây Ban Nha, ngày 7.3.1937 cậu bé Julian Elizaldé chào đời. Lớn lên trong một gia đình hạnh phúc vui vẻ êm đềm bên cha mẹ đạo đức cùng với bảy anh chị em.

Năm 10 tuổi Julian được cha mẹ cho vào tiểu chủng viện, cậu cảm thấy không chút hài lòng sống trong nội trú vì cậu không muốn xa gia đình. Có lần cậu đã tìm cách trốn khỏi chủng viện, nhưng „mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên“, cậu đành ca bài „xin vâng“.

Năm 1956 Julian vào Nhà Tập Dòng Tên thuộc Tỉnh Dòng

Léon. Càng lớn Julian càng đẹp trai, thông minh, đỉnh ngộ, đàn giỏi hát hay, say mê âm nhạc.

Năm 1961 nhà dòng gởi sang Việt Nam tu học. Tại đây Julian như cá gặp nước, nhất là sống giữa dân tộc Việt Nam hiền hòa, cần mẫn, chăm chỉ, hay cười, thích làm thơ, âm ngữ Việt Nam lại du dương như một cung đàn, phù hợp với tâm tính Julian. Julian vui sướng chọn cho mình tên Việt Nam „Phạm Công Thành“.

Ngày 29 tháng 4 năm 1966 thầy Julian Elizaldé Phạm Công Thành, đã cùng với thầy Gomez và 12 thầy Việt Nam được Đức cha Giuse Phạm

Văn Thiên, Giám Mục Bình Dương, truyền chức linh mục tại Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn.

Sau khi nhận chức linh mục cha Elizaldé Phạm Công Thành, vâng lệnh bề trên nhận bài sai đến Huế làm cha giáo tại trường trung học Tín Đức. Tại đây cha đã được mọi người trân quý và tất cả học trò kính yêu.

Trong biến cố Mậu Thân 1968 tại cố đô Huế, cha Thành và cha bề trên là cha Armand de Pelsemaeker bị Việt cộng bắt giam một tuần lễ trong khi nơi này người dân vô tội bị Việt cộng dã man sát hại và chôn sống trên cả ngàn người, gây tang tóc đau thương cho quê

huong Việt Nam. Một tháng sau cha được cử đi Tây Ban Nha để theo học tâm lý và làm nhà tập năm thứ ba.

Trở về quê hương tham dự khóa học kéo dài 2 năm, cha thường về thăm lại căn nhà xưa trên ngọn đồi thân quen mà suốt tuổi thơ ấu đã tung tăng đùa bỡn với bạn bè - thăm cha mẹ và anh chị em.

Sau khóa học, tháng 10 năm 1970 cha Phạm Công Thành về lại Việt Nam và nhận trách nhiệm Giám đốc thư viện Trung Tâm Đắc Lộ, và dạy học tại trường trung học Minh Đức, Sài Gòn. Tại đây cha đã tổ chức sinh hoạt thanh niên, hướng dẫn các khóa tĩnh tâm theo phương pháp linh thao, khơi dậy lửa thương yêu mãnh liệt của Chúa Giêsu trong khối thanh niên sinh viên công giáo. Nhờ những hạt giống tốt được cha gieo dưỡng từ thời sơ khởi ấy đã hun đúc và cung cấp những tinh hoa đức tin vững vàng cho ngày hôm nay tại trong nước cũng như hải ngoại.

Vào ngày Lễ Thánh Y Nhã (31.7.1972), cha đã khấn trọng dịp cha Bề Trên Cả của Dòng Tên Pedro Arrupe thăm viếng Sài Gòn.

Năm 1975 Việt cộng chiếm cứ miền Nam, tự do tôn giáo không có, các sinh hoạt thanh niên bị cấm ngặt, nhưng nhờ Chúa soi sáng, cha đã tổ chức các khóa linh thao chui ở nhà dòng St. Paul, các tham dự viên từng người rải rác bằng xe đạp đến địa điểm tĩnh tâm một cách thư thả, công an Việt cộng không hề phát hiện được, vì lần nào cha cũng cảnh giác

thật kỹ càng.

Tháng 7 năm 1976 bị trục xuất ra khỏi Việt Nam, cha đến Hoa Kỳ giúp xứ tại (Vớ Đen) Denver, Colorado. Tại đây cha tụ họp năm sinh viên trước kia khi còn ở Việt Nam đã sinh hoạt với cha để tâm sự và cầu nguyện. Tháng 7 năm 1977 cha hướng dẫn khóa tĩnh tâm linh thao đầu tiên tại Sedalia Retreat House, Denver, Colorado.

Làm cha xứ ở Denver nhưng lòng cha luôn ao ước phục vụ Cộng đồng Việt Nam, nhất là luôn nghĩ đến đoàn chiên đang tỵ nạn tại các nước Đông Nam Á. Sau khi tìm được một linh mục thay thế, cha xin bề trên qua phục vụ tại Phi Luật Tân, làm hiệu trưởng trường trung học của Dòng Tên ở Manila song cha luôn tìm đến trại tỵ nạn để tổ chức cắm phòng, và an ủi nhiều người không phân biệt lương giáo.

Năm 1981 theo lời yêu cầu liên li và lòng kiên nhẫn bền chí của anh chị Tạ Đức Cường cùng nhu cầu phát triển của cộng đồng người Việt ở Mỹ mỗi ngày càng thêm đông, nên cha Bề Trên Cả của Dòng Tên lại sai cha về Hoa Kỳ làm tuyên úy cho nhóm Tĩnh Tâm Hải Ngoại, mà ngày nay trở thành Phong Trào Đồng Hành (CLC). Cũng từ năm 1981 cha đã đi giảng linh thao tại Bắc Mỹ, Canada, Hawaii, Japan v.v...

Năm 1991 cha về Roma làm trợ úy cho Phong Trào CLC Thế Giới, thời gian này cha đi khắp trên thế giới, hết Châu Mỹ La Tinh, lại Âu Châu, Á Châu, Mỹ Châu, Canada, Úc Châu.... Sau hai nhiệm kỳ cha

được sai làm linh hướng cho đại học dòng Tên Bellarmino tại Roma.

Năm 1995 chúng tôi mời cha qua Đức giảng linh thao. Ngay trong điện thoại cha đã nói với lời lẽ thật dễ thương : “Cha rất mừng có điểm phúc được chị mời qua Đức hướng dẫn các bạn đến gặp Chúa. Sở dĩ cha nói và giảng tiếng Việt, vì với tư cách linh mục thì cha là một linh mục Việt Nam. Vì thế cha cảm ơn con mời cha đến giảng tĩnh tâm cho anh chị em, và cha nghĩ đây là một điểm phúc mà Chúa muốn cha nhận lời”. Gia đình chúng tôi hân hoan đón tiếp cha cũng như đón tiếp cha Dominici Đỗ Minh Trí, đặc biệt cả hai cha rất thích món ăn Việt Nam, nhất là phở và chả giò, riêng cha Thành lại thích ăn cay, vì thế trong bữa ăn nào chúng tôi cũng để sẵn một đĩa ớt đỏ tươi.

Sau mỗi khóa chúng tôi đều nhận được những chia sẻ qua điện thoại hoặc khi gặp gỡ các tham dự viên nhắc về những giai thoại, những thí dụ mà cha dùng giảng trong khóa. Có chị nói với tôi : Cha Thành thật tuyệt vời, cha dùng chữ Việt Nam hay hơn mình luôn. Em





nhớ cha nói : khi đầu óc mà nghĩ linh tinh thì hành động lung tung lung tung.

Nhóm chúng tôi sau một khóa linh thao được cha giảng thí dụ về „Cái ổ gà“ làm anh chị thích thú quá, cứ mỗi lần họp nhóm là luôn đem „cái ổ gà“ ra áp dụng vào những lỗi lầm phạm đi phạm lại. Một bác lớn tuổi mỗi lần gặp tôi đều hỏi thăm sức khỏe cha và luôn luôn nhắc đến bài giảng „anh Cua“ hoặc „bác sĩ tê liệt“ v.v...

Có em chia sẻ: mình đọc Kinh Thánh thì có dụ ngôn một con hoang đàng, mà khi cha giảng thì hai con hoang đàng hay quá và ý nghĩa quá!

Một tham dự viên trẻ: khi cha giảng về những con chiên đi tìm đồng cỏ non xanh mà ăn chứ không chịu ăn cỏ già (khô) thì cha phát biểu bao từ con chiên này „đài các“.

Tôi còn nhớ 1996 trong khóa linh thao mùa chay tại nhà Concordia, nhóm Y Nhã I tại Đức mới ra đời dưới sự chứng kiến của cha, nhóm sống thật khỏe, thật mạnh, đầy thương yêu, nay nhóm Y Nhã 10 tuổi lại đang èo uột. Hy vọng qua con èo uột nhóm sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.

Hôm nay, mừng 40 năm linh mục của cha, chúng con được điểm phúc đón cha trong khóa tĩnh tâm này. Xin dâng lời tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho Giáo hội Việt Nam chúng con một món quà vô giá : cha Phạm Công Thành.

Xin Thiên Chúa luôn gìn giữ cha, ban cho cha dồi dào sức khỏe, đầy ơn khôn ngoan.

Tạ ơn Chúa, cảm ơn cha.

Nguyễn Thi

Tình Trời

Tình trời thăm thăm đậm sâu
Nào ai thấu hiểu nhiệm mầu cao siêu
Đời cao loang máu Chúa yêu
Chết treo thập giá một chiều năm xưa.

Nơi Ngài tình sử đẩy đưa
Từ thời sáng tạo say sưa con người
Dựng bằng đất nín thở hơi
Trao ban sự sống bằng lời thánh thiêng.

Con người lúc ngã lúc nghiêng
Vào đường sa ngã, tội riêng tày trời.
Dấu sao Thiên Chúa cao vời
Thương ban Con Một làm người như ta.

Lòng nhân từ Chúa bao la
Bắc cầu nhân loại giao hòa trời cao.
Tình Ngài biển sóng dạt dào
Dâng hơi thở cuối, máu đào đổ ra.

Lời Ngài vang vọng gần xa
Chứa chan nhựa sống, nở hoa tâm hồn.
Ngài luôn hiện hữu trường tồn
Trong hình Thánh Thể cội nguồn hồng ân.

Mời con tiến bước lại gần
Gẫm suy lời Chúa, thấm nhuần tình yêu.
Xin cho con thấu hiểu nhiều
Tình trời bát ngát, thủy triều cao dâng.

CH

Bạn đã hỏi Chúa chưa?

Lm. Vinzent Trần Văn Bằng

Các nhà tâm lý thường bảo, trẻ nhỏ vui sống với hiện tại, thanh niên mơ mộng về tương lai, cao niên hồi tưởng và vui sống với dĩ vãng.

Thánh Gioan tông đồ đã sống với tư tưởng đó. Khi về già rồi, ngài mới viết lại Phúc Âm thứ IV (vào quãng năm 90 sau kỷ nguyên). Phúc Âm thứ IV đã ghi lại những biến cố quan trọng, những tâm tình rất sâu đậm của Đức Kitô với những người đến với Ngài như những lần gặp gỡ giữa các thánh tông đồ đầu tiên với Chúa Giêsu, những lần giao tế với người phụ nữ Ca-na và người phụ nữ Sa ma ria và nhiều cuộc gặp gỡ khác.

Mỗi lần gặp gỡ Chúa Giêsu, con người được đổi đời, trở thành con người mới. Đây ta nghe thánh Gioan kể lại về lần gặp đầu tiên với Chúa Giêsu. Ngài nhớ rõ lắm: Ngày đó Chúa Giêsu từ sa mạc vào miền sông Giordan, nơi thánh Gioan tiên hô rao giảng và rửa tội cho dân chúng. Khi Ngài đi ngang qua, thánh Gioan giới thiệu cho mọi người: » Đây là chiên Thiên Chúa ». Thánh sử Gioan còn ghi rõ: » lúc đó vào khoảng 10 giờ (4giờ chiều hôm nay) ».

Nghe thầy của mình giới thiệu, hai ông Gioan và An-rê, môn đệ thánh Gioan Tiên hô,

liền bỏ thầy đó và đi theo Chúa Giêsu. Chúa Giêsu nhìn lại thấy hai ông theo sau, nên hỏi: « Các anh kiếm gì vậy? ». Chắc các ông cũng hơi chột dạ, nhưng lạnh trí, trả lời ngay: »Thưa Thầy, Thầy ở đâu vậy? », mặc dù không trả lời trực tiếp câu hỏi của Chúa Giêsu.

Nghe thầy giới thiệu Chúa Giêsu, hai ông tin vào lời thầy, nên muốn biết Chúa Giêsu ở đâu. Chúa Giêsu cũng không dẫu, trả lời một cách tự nhiên, không ngại ngần về hai ông : » Hãy đến mà xem ». Vui quá, hai ông liền đi theo Ngài, không biết có trình với thầy mình hay không.

Đến nơi, không phải chỉ nhìn xem cho biết Chúa Giêsu ở đâu mà thôi, các ông còn hàn huyên với Ngài, cho đến tối mới trở về.

Đây là một cách ngoại giao thường tình. Khi gặp ai mà ta muốn giao tế thêm, ta xin địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ E.Mail, nếu chưa tiện đến thăm ngay được. Nhưng Chúa Giêsu rất nhiệt tình, mời ngay : các anh đến xem, sẽ biết tôi ở đâu. Nhưng, không, đây không phải chỉ là một cuộc gặp gỡ thường tình. Chúng ta thấy gặp gỡ lần đầu của hai môn đệ với Chúa Giêsu đã đậm đà lắm rồi. Hai ông đâu có hỏi : Thầy có tổ chức gì không, Thầy có tổ

chức các khóa tĩnh tâm Linh Thao không, Thầy có chương trình thế nào ? Không, chỉ hỏi: «Thầy ở đâu vậy? », Rồi không do dự, theo Đức Giêsu ngay.

Các ông đến, không những thấy nhà cửa, nơi trú ngụ của Ngài, nhưng còn biết Ngài là ai nữa. Một cuộc gặp gỡ tuyệt vời ! Khi về nhà lại, An-rê gặp em là Phêrô liền khoe: » Các anh đã gặp được Đức Thiên sai rồi ». An-rê còn đưa em đến gặp Ngài nữa chứ. Và cuộc gặp gỡ giữa Giêsu với Phêrô còn đậm đà hơn nữa, để lại những kỷ niệm thật đẹp trên con người của Phêrô. Chính Ngài đã đổi tên của Phêrô, mặc dù hai người chưa gặp nhau bao giờ. Rồi đến lượt Phi-lip cũng như An-rê, lại bảo Na-tha-na-el (Bar-tho-lo-me-o sau này): » Hãy đến mà xem », rồi đưa Na-tha-na-el đến giới thiệu với Đức Giêsu. Chưa nói gì, Đức Giêsu đã cho ông hay: Ngài rõ về ông tất cả rồi. Thực là ngỡ ngàng, Na-tha-na-el chỉ biết quì xuống mà phục lạy Ngài: » Ngài thực là Con Chiên Thiên Chúa, Ngài là vua của Israel. »

Khi đọc qua những cuộc gặp gỡ đầu tiên của các Tông đồ Chúa, có lẽ chúng ta nghĩ đến cuộc sống Đức Tin của mình. Ta cũng nhờ người khác, mới biết đến Ngài, mới biết Đức Kitô, để rồi bập bẹ tâm sự với Ngài.... Cũng nhờ người khác,

nhờ cha mẹ, nhờ cha già tội,
nhờ cô giáo, nhờ bạn hữu,
nhờ đọc cuốn sách, tờ báo,
bạn đã trao v.v...

Một điều chúng ta lưu ý
và cũng là gương mẫu cho
ta : Các môn đệ của Chúa
Giêsu đến nhà Ngài, rồi tâm
sự với Ngài ; nhưng như
Phi-lip, Na-tha-na-el, rồi
sau này Mat-thê-o v.v. gặp
Ngài bất cứ ở đâu, ngay tại
nơi làm việc, tại bàn giấy,
tại nơi nghỉ ngơi, nơi đang
dùng bữa như Maria Ma-
-da-le-na. Nơi nào Ngài
cũng tiếp đón với tất cả tâm
tình. Đến với Ngài với hết
cả thiện tâm, đến để tìm gặp
Ngài mà thôi, để tâm sự với
Ngài, về Ngài, về chính bản
thân và công ăn việc làm
của ta, hay về người khác
v.v.. Một điều đặc biệt là
mỗi lần gặp Ngài đều được
đổi mới, trước hết ngay con
người của ta.

Muốn đổi mới cuộc đời,
hãy đến với Ngài và gặp
Ngài, hãy nghe Ngài tâm sự
chứ không phải chỉ mình ta
nói. Hãy tâm sự với Ngài,
sẽ biết Ngài là ai, để rồi lại
giúp anh chị em khác đến
với Ngài. Nếu ai cũng như
các thánh Tông đồ của
Chúa, thì chắc Giáo Hội
Việt Nam không chỉ 7%
dân tộc mà thôi, nhưng trái
lại, sẽ lớn lên nhiều.

Riêng bạn, bạn đã có lần
nào hỏi Chúa chưa : Thầy
ở đâu vậy ?



Giêsu Thánh Thể



Giêsu Thánh Thể nhiệm màu
Linh thiêng, huyền diệu, cao sâu vô vãn.
Nơi Ngài sức sống chứa chan
Suối nguồn ân sủng đầy tràn tình yêu.
Trao ban dâng hiến thật nhiều
Bằng ngay mạng sống cao siêu tuyệt trần.
Khoan dung, tha thứ bao lần
Tình thương tuôn chảy, hồng ân đổ đầy.
Ngài là nền tảng dựng xây
Tòa nhà hạnh phúc xum vầy yêu thương.

Giêsu Thánh Thể là đường
Dẫn về sự thật tỏ tường trắng đen.
Biến nhiều cuộc sống ulla hoen
Nên gương nhân đức, ánh đèn siêu nhiên.
Ngài luôn chăm sóc đàn chiên
Tình yêu băng bó, làm liền vết thương.
Dẫn chiên nhịp bước trên đường
Về nơi đồng cỏ yêu thương hiền hòa.
Bên bờ suối mát reo ca
Dùng chân dưỡng sức hít hà nghỉ ngơi.

Giêsu Thánh Thể đèn soi
Hải đăng định hướng cuộc đời lạc quan
Ánh dương rực chiếu tỏa lan
Lửa thiêng bùng sáng đánh tan mây mù
Đốt đời tội lỗi âm u
Trở nên cuộc sống khiêm nhu như Thầy
Tránh xa cam bẫy bủa vây
Tìm nguồn nước sống tưới cây tâm hồn
Giêsu Thánh Thể trường tồn
Ở cùng nhân loại, trào tuôn ân tình.

CH

“Các anh tìm gì thế?”

Hôm sau, ông Gio-an lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông.³⁶ Thấy Đức Giê-su đi ngang qua, ông lên tiếng nói: "Đây là Chiên Thiên Chúa." Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giê-su. Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi: "Các anh tìm gì thế?" Họ đáp: "Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?" Người bảo họ: "Đến mà xem." Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười. (Ga 1, 35-39)

Phúc Âm của Gioan nói với chúng ta rằng, các môn đệ đầu tiên của Giêsu là những người trong nhóm của Gioan Tẩy Giả. Điều đó cho chúng ta thấy rằng, một số môn đệ của Gioan rời bỏ ông, và vì thế Gioan có thể ngày càng trở nên lẻ loi hơn, rồi cả những người được Gioan rửa tội cũng chạy đến với Giêsu: "Thưa thầy, người trước đây đã ở với thầy bên kia sông Gio-đan và được thầy làm chứng cho, bây giờ ông ấy cũng đang làm phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông." (Ga 3, 26).

Gioan đã có thái độ nào khi đệ tử và những fans của mình, bỏ rơi mình mà theo Đức Kitô? Với Gioan thì ông chẳng buồn phiền gì cả, mà ngược lại: „Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi., (Ga 3, 29b-30) Tâm

trình của Gioan thực là một điều chúng ta cần phải học hỏi. Đặc biệt là khi chúng ta sống tinh thần dâng hiến và phục vụ trong xã hội của thế kỷ thứ 20 này.

Vâng, trong thế giới ngày hôm nay, rất nhiều người muốn được „nổi tiếng“, đến độ một số người không nghĩ tới phương tiện tốt hay xấu nữa, và họ đã làm những xi-căng-đan, để mọi người biết tới họ. Rồi những người nổi tiếng cũng bắt đầu đi tìm fans của mình. Càng nhiều người ủng hộ thì càng tốt. Hiện tượng của những ca sĩ với hàng vạn, đôi khi hàng triệu fans đam mê mình đã trở thành một trong những điều hấp dẫn. Hơn nữa, thông tin (medien) hôm nay còn làm cho hiện tượng này trở nên đặc biệt hơn. Vì vậy, nhiều người cũng lên đường đi tìm và gom góp „fans“. Và theo „dòng chảy của con sông „này, thì họ sẽ rất buồn, khi fans của họ chia tay với họ.

Có lẽ những người sống đời dâng hiến, như các linh mục và tu sĩ, một cách vô thức hay ý thức cũng đi tìm fans. Có nhiều người mộ mến, chú ý đến thì càng thấy dzui. Những gì mình giảng và viết ra có nhiều người đọc thì thực là tốt. Vì vậy, không biết bao sách vở thiêng liêng xuất hiện, từ những văn thơ đạo đức, cho đến những suy niệm thiêng liêng, rồi những CD các thứ ngấm nữa... Thực sự, tất cả những điều đó rất tốt. Đó cũng

là dấu hiệu nói rằng, đời dâng hiến của mình „sung túc“ và giá trị. Về phương diện tâm lý, thì qua những công việc đó, người tu sĩ cảm thấy đời sống của mình trọn vẹn và ý nghĩa. Vâng, đó là chuyện bình thường thôi. Nhưng không phải vì thế, mà người tu sĩ quên đi rằng, đích đến của đời dâng hiến là Chúa và cùng Chúa đi vào đời để phục vụ, chứ đích đến không là chính bản thân, và „danh của tôi được cả sáng“.

Vì thế, trên con đường dâng hiến, những tu sĩ và linh mục, cần phải đi tìm fans cho Chúa, chứ không phải đi tìm fans cho mình. Hay nói khác đi, nếu sống đúng tinh thần của Đức Kitô mời gọi là: „Phục vụ chứ không phải để được phục vụ.“, thì những tu sĩ và linh mục đang đi đúng đường, và chẳng có gì phải sợ, phải buồn, nếu bất cứ ai mộ mến bỗng chợt lia xa và không còn ngó ngang đến „tôi“ nữa.

Trở về với bài phúc âm, chúng ta nghe lời nói của Gioan Tẩy Giả, ông còn chỉ cho các môn đệ của mình chính Đấng cần phải theo:



"Đây là Thiên Chúa." Còn ông thì: *"Tôi đây không phải là Đấng Ki-tô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người. Ai cưới cô dâu, người ấy là chủ rể. Còn người bạn của chủ rể đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hơn hờ vì được nghe tiếng nói của chàng."* (Ga 3, 28-29a)

Các môn đệ đã phản ứng thế nào trước lời giới thiệu của Gioan? Các môn đệ của Gioan nghe biết đến Đức Giêsu thì họ liền đi theo. Khi Giêsu thấy có những bước chân cứ đi theo đằng sau mình, thì quay lại và hỏi rằng: *"Các anh tìm gì thế?"* Câu hỏi này Giêsu cũng đặt ra trong một bối cảnh khác, đó là tại vườn Giết-si-ma-ni: *"Các anh tìm ai?"* (Ga 18, 4 và 7). Và một lần nữa Giêsu đã hỏi như thế, nhưng trong bối cảnh Phục Sinh: *"Này bà, sao bà khóc? Bà tìm ai?"* (Ga 20,15)

Vâng, Giêsu đã quay lại và hỏi các môn đệ như thế. Thái độ quay lại của Giêsu ở đây như nói lên sự chờ đợi của Ngài. Ngài đang chờ từng người chúng ta cất bước theo Ngài. Chắc chắn Giêsu không bao giờ để chúng ta phải thất vọng, khi chúng ta cất bước đi tìm Ngài. Phần chúng ta, khi chúng ta đến gần Ngài, thì chúng ta sẽ cảm nhận được rõ hơn tình yêu của Ngài và lời mời gọi của Ngài. Ngoài ra, Câu hỏi của Giêsu đặt ra ở đây cũng là lời đầu tiên Giêsu lên tiếng trong Phúc Âm của Gioan.

"Các anh tìm gì thế?" Đó cũng là câu hỏi giành cho tất cả những ai đang lên đường đi tìm Giêsu. Theo Bultmann những người „theo gót“ Giêsu

cần phải suy nghĩ về câu hỏi này, và cần phải thực sự đi tìm câu trả lời cho câu hỏi này.

Mỗi người chúng ta ngay từ những ngày đầu đã bước vào con đường tìm kiếm. Trong sâu thẳm của tâm hồn, mỗi người đều mang một khao khát tìm kiếm Chân Lý. Trên con đường đó, Thiên Chúa sẽ mở cho chúng ta một con lộ, để một ngày nào đó chúng ta sẽ lắng nghe được tiếng gọi của Chân Lý, và nhận ra được bông hoa tuyệt đẹp của Chân Lý đang nở trong mùa Xuân nắng đẹp. Nhưng nói như thế không có nghĩa là con đường tìm kiếm Chân Lý trải dài nhung lụa. Nhìn vào những kinh nghiệm của các bậc tiền nhân, chúng ta nhận ra không biết bao con đường vòng, con đường chông gai. Chúng ta hãy nhớ tới Augustino, Charles de Foucauld, I-Nhã thành Loyola, Phanxicô thành Assisi... Tất cả đều ước ao đi tìm Chân Lý, nhưng con đường dẫn họ tìm gặp được chân lý, và sau đó sống theo Chân Lý, không thiếu gì chông gai. Hơn nữa tiếng nói của Chân Lý rất nhẹ nhàng và nhỏ nhẹ, trong khi bao âm thanh khác trong cuộc đời lại gào lên to lớn như

muốn át tất cả. Vì thế, chẳng dễ dàng gì để có thể lắng nghe tiếng chân lý, chưa nói đến chuyện là thường thường chúng ta nghe lầm nữa. Vì thế, mà Augustino đã có lần thốt lên rằng: *„Oh Chân Lý, tôi đã nghe tiếng của Bạn – và tôi cũng không nghe được tiếng của Bạn trước những tiếng ồn ào của thế giới xô bồ.“* Nhưng tiếng nói của Thiên Chúa không đến trong những trận sấm chớp, có sức đe dọa đời người. Tiếng nói của Thiên Chúa đến một cách nhẹ nhàng, đến nỗi tai chúng ta dễ dàng „lướt qua“. Theo Martin Buber thì thật là tội nghiệp cho thân phận chúng ta, nếu chúng ta không nhận ra được tiếng kêu của Thiên Chúa.

Dù khó khăn đấy, nhưng không phải là bó tay. Điều quan trọng là chúng ta dám lên đường để tìm kiếm như các môn đệ xưa kia. Bước đầu tiên của chặng đường tìm kiếm có thể là câu hỏi vòng vèo của chúng ta, như câu hỏi rất hiện sinh: *„Tôi là ai?“* hoặc các câu hỏi mà có lần một bạn trẻ đã đặt ra cho tôi: *„Con người sinh ra để làm gì? Mục đích của người công giáo là gì? Mục đích của việc tu trì là gì?“*. Đó



là những câu hỏi rất hiện sinh của đời người, câu hỏi về chính căn tính của mình, về ý nghĩa và giá trị của niềm tin công giáo và đời dâng hiến. Nhìn những câu hỏi này, Augustine đã nói rằng, chúng ta đã trở thành những câu hỏi của chúng ta. Vâng, đây chính là bước đường đi tìm kiếm chính mình. Nhớ về thời gian còn là thanh niên, chính tôi cũng đã từng đặt ra với mình những câu hỏi đó, và từ từ với ơn Chúa, qua những sự đồng hành và giúp đỡ của anh chị em, tôi đã phần nào tìm được câu trả lời. Nhưng câu trả lời về căn tính và bản thân tôi không chỉ dừng lại nơi tôi, mà còn đưa tôi đi tìm chính Thiên Chúa, đi tìm Chân Lý của cuộc đời.

Theo Johannes Bours thì ai lên đường đi tìm chính mình thực sự, thì người đó cũng tìm thấy Thiên Chúa. Còn theo triết gia và đồng thời là thần học gia Nikolaus von Kues thì: „*Sis tu tuus, et ego ero tuus – Con hãy là con thực sự, và Ta sẽ trở nên người của con.*“ Tiếp theo, Nikolaus von Kues đã nguyện cầu rằng: „*Trong sự tự do của con, Chúa đã ban tặng cho con một điều. Đó là con có thể là con thực sự, nếu con muốn được như thế. Và nếu con không thuộc về con thực sự, thì Chúa cũng không thuộc về con.*“

Như vậy chúng ta thấy rằng, chúng ta trở nên người trưởng thành thực sự qua những cuộc gặp gỡ và các tương quan. Bước đầu tiên đi tìm mình không chỉ dừng lại ở chỗ là, chúng ta sẽ trưởng thành hơn, mà chúng ta còn được dẫn đi tiếp, như các môn đệ của Gioan xưa kia được thầy dẫn

đi tiếp, đến với một vị Thầy khác, cao quý hơn, nơi đó họ sẽ tìm thấy được Chân Lý. Nhưng ở đây câu hỏi đặt ra sẽ là: „*Làm sao có thể được Sư Phụ chỉ dạy tìm thấy mình, và rồi tìm thấy Chân Lý? Điều gì giúp ta đạt được điều mà chúng ta tìm kiếm nơi Sư Phụ đây?*“

Đầu tiên chúng ta sẽ không biết Sư Phụ sẽ giúp chúng ta như thế nào, nhưng bước quan trọng kế tiếp chúng ta cần làm là: „*đến và ở lại bên Sư Phụ.*“ Cũng giống như với các môn đệ ngày xưa đã đáp lời với Giêsu: „*Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?*“ Giêsu đã trả lời rằng: „*Đến mà xem.*“

Đó cũng chính là lời mời gọi của Giêsu. Các môn đệ ngày xưa, và hôm nay chúng ta, bạn và tôi, sẽ có thái độ nào với lời mời này? Các môn đệ đã đến với Giêsu. Vâng, cần phải lên đường, cần phải mở lòng ra với Giêsu, cần chia sẻ với Giêsu con đường đời. Có như vậy, thì mới có thể khám phá và nhận ra được, Giêsu là ai với Bạn và với tôi. Vâng, „*Họ đã đến xem chỗ Người ở.*“ Căn nhà của Giêsu nương ần, quê hương của Giêsu là ở bên Cha, ở trong Cha và ở với Cha mình. Nơi này các môn đệ và mỗi người chúng ta cũng sẽ tìm thấy chỗ ần náu, tìm thấy căn nhà và quê hương cho đời mình, căn nhà với Giêsu, với Cha, bên Giêsu và bên Cha. Và họ „*ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.*“ „*Ở lại*“ - đó là một thái độ căn bản trên bước đường theo chân Giêsu.

Trong phúc âm Mác-cô, ông

đã kể lại việc Chúa Giêsu kêu gọi như sau: „*Rồi Người lên núi và gọi đến với Người những kẻ Người muốn. Và các ông đến với Người.*“ (Mc 1, 13) Phải hiểu điều này như thế nào? „*Và các ông đến với Người.*“ Mác-cô không sử dụng lối thường tình để diễn tả: „*các ông theo người.*“, có nghĩa là Thầy đi trước và trò theo sau. Ở đây, Mác-cô nói rất rõ: „*các ông đến với Người.*“ Trong bản văn Hy-lạp theo động từ „*đi*“ có giới từ „*pros* - đến“ có ý nghĩa là đến với ai, thay vì giới từ „*eis* - tới“ chỉ việc đến một nơi nào đó. Vâng, giới từ „*pros* - đến“ này được sử dụng với động từ „*đi*“ khi tác giả muốn diễn tả „*đến với một người nào đó*“.

Theo Carlos M. Martini, ý nghĩa này chỉ ra một tương quan thân thiện với nhau của một nhóm người. Ngoài ra „*pros auto – đến với Người*“ chỉ ra rằng, các môn đệ không chỉ „*lê lét*“ thân xác của mình đến với Giêsu, mà còn ở lại với Người. Khi đến với Người, các ông đã bỏ mọi sự quen thuộc, bỏ đám đông ở lại, bỏ những gì thân quen trong cuộc đời, bỏ cả nghề nghiệp các ông đang làm nữa. Chỉ khi bỏ như vậy, thì các ông mới hoàn toàn ở với Giêsu.

Trong tâm tình này, thiết nghĩ rằng, chúng ta cũng cần phải suy nghĩ về „*con đường theo gót Giêsu*“ của mình. Mỗi người chúng ta đi theo Giêsu, nhưng trước đó chúng ta có „*pros auto – đến với Người*“ không? Nghĩa là chúng ta có đồng ý kết thân với Người, ở lại với Người trong suốt cả cuộc đời của mình không?

Ở đây tôi nhớ lại một câu nói của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận: *„Tôi đi tìm Chúa, chứ không phải đi tìm công việc của Chúa!“*. Vâng, con đường dâng hiến cho Giêsu không hề tại ở điều phải ra tay làm, mà điều quan trọng và tiên quyết là *„Ở lại“*. Điều này cũng làm cho chúng ta thức tỉnh về tầm nhìn và sự đánh giá của chúng ta, nghĩa là chúng ta có thể „theo gót“ của xã hội hôm nay, chỉ nhìn sự dân thân, nhìn khả năng và hiệu quả công việc, để đánh giá một tu sĩ, một linh mục, hay một giáo dân, để rồi sẽ ca ngợi và khen thưởng họ theo mức độ hiệu quả đó. Nếu chỉ nhìn như thế, thì thật là thiên cận. Điều cần bản và quan trọng là *„Ở lại“* với Giêsu đâu rồi? Hơn nữa, những việc dân thân kia chỉ mang giá trị sâu thẳm, khi phát xuất từ chính những giây phút *„Ở lại“* trong Giêsu. Ngoài ra, nếu không *„Ở lại“* trong Giêsu, thì thật nguy hiểm cho mục đích dân thân của mình.

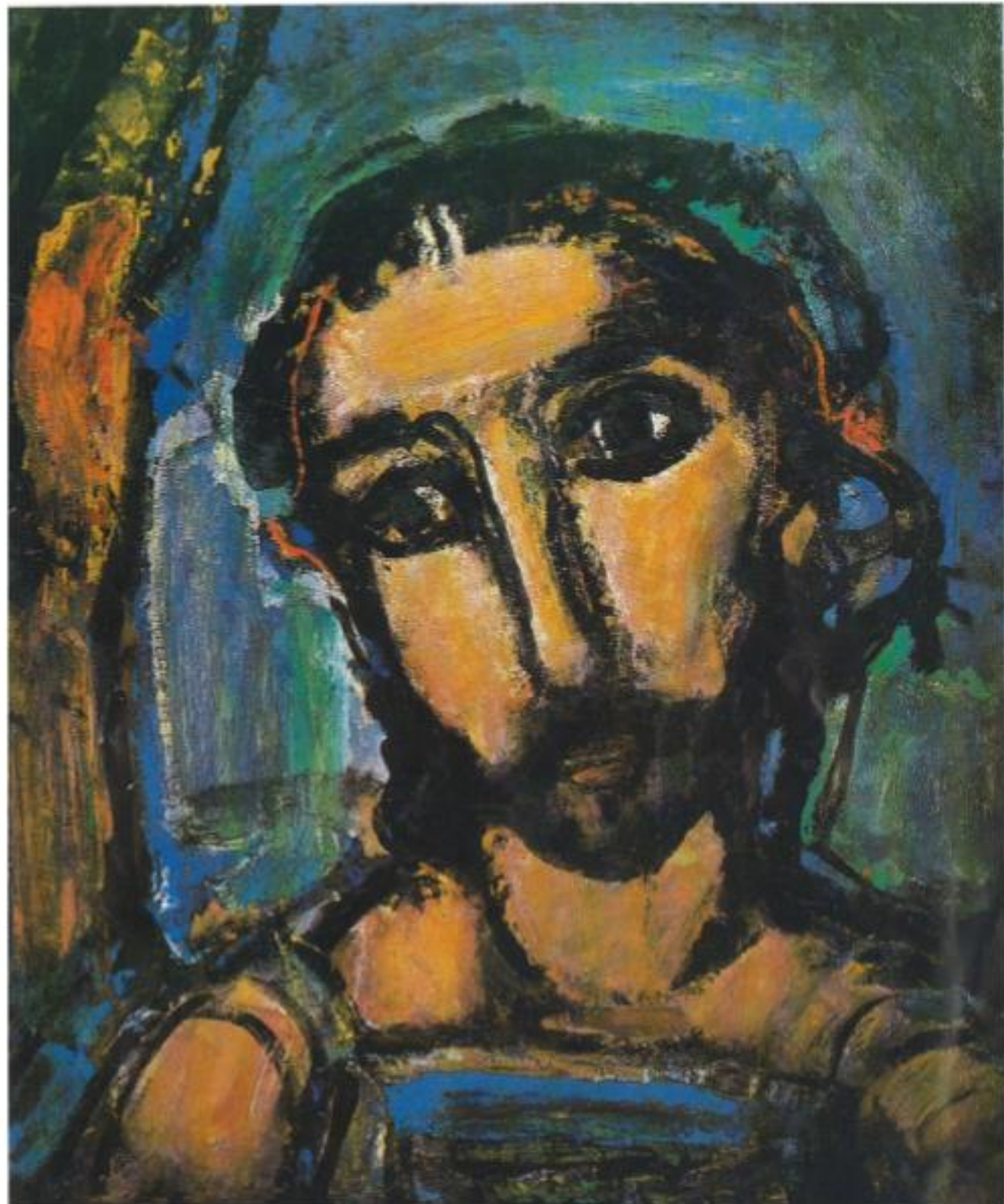
Vì thế, những câu hỏi sau đây có lẽ quan trọng cho đời sống dâng hiến: *„Tôi đi tìm gì trên con đường theo Chúa? Tôi dân thân và hy sinh cho ai vậy? Tôi sẽ làm rạng danh tôi, hay tôi làm rạng danh Chúa qua hành động dân thân của tôi? Chúa có còn là đích điểm đời sống dân thân và dâng hiến của tôi không, hay tôi đang chạy theo công việc và sự công nhận, cùng lời khen thưởng của người khác?“* Johannes Bours kể lại rằng, trên công trường học của một tu viện có câu: *„Dic cur hic – hãy nói xem: Tại sao bạn ở đây vậy?“* Thiết nghĩ rằng, đây chính là những câu hỏi nền tảng mà chúng ta luôn phải trở

về, để rà soát và làm mới lại đời sống dân thân và dâng hiến của mình.

Thêm vào đó, lời của Cha Xứ thành Ars cũng làm cho chúng ta phải suy nghĩ nhiều: *„Nhận biết Thiên Chúa, yêu mến Ngài và phục vụ Ngài. Đó là tất cả. Mọi sự khác tôi làm đều là những việc mất thời gian.“* Nhưng nói như thế không có nghĩa là ở lại bên Giêsu, thì là đủ rồi, không cần làm gì nữa. Không, khi chìm sâu trong tương quan tình yêu của Ngài, thì chính Ngài sẽ thúc đẩy chúng ta vào đời, để với Ngài chúng ta đưa tình yêu của Chúa vào đời, như chính Edith Stein nói: *„Nếu ai càng chìm sâu trong tình yêu của Chúa, thì người đó lại càng phải đi ra ngoài xa hơn nữa. Nghĩa là đi vào lòng thế giới, để đem tình yêu của Chúa đến đó.“*

„Ở lại“ đúng thực là một thái độ quan trọng trong tương quan giữa Thầy và trò, và cũng rất quan trọng trong tương quan của tình yêu. Chỉ khi ở lại thì tình yêu mới đậm đà, tình yêu mới được nở hoa và tình yêu mới sinh hoa kết trái. *„Ở lại“* - đó cũng là một trong những thái độ cần thiết cho một tình yêu bền vững, trung thành và vĩnh cửu. Vì thế, mà Giêsu đã lên tiếng mời gọi: *„Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.“* (Ga 15, 4)

Và các môn đệ đã ở lại với Giêsu. Thời gian của lần *„Ở lại“* đây là: *„Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười,..“* Theo ý nghĩa của kinh thánh, thì giờ thứ 10 là giờ của một biến đổi,



là giờ của sự trọn vẹn. Trọn vẹn như chính 10 giới luật trong Cựu Ước, biến đổi để được trở thành đệ tử của Giêsu. Thực vậy, sự ở lại vào giờ thứ 10 là thời điểm để cho mình tìm thấy mình, và rồi vượt qua mình tìm thấy Chân Lý, tìm thấy Giêsu. Vâng, một tương quan tình yêu trọn vẹn với Giêsu.

Mà sự „trọn vẹn“ này không do chính chúng ta làm được, mà đến từ Giêsu. Giêsu đến để chúng ta được sống và được sống trọn vẹn (ss. Ga 10,10). Ngài đến như vị mục tử nhân lành dẫn chúng ta đi đến đồng cỏ xanh tươi và dòng nước mát ngọt ngào. Nơi đó Ngài với Ta tuy hai mà một, Ta với Ngài tuy một mà hai. Nơi đó câu hỏi „Tôi là ai?“ sẽ được trả lời thỏa mãn trong tình yêu chan chứa Giêsu giành cho chúng ta. Ở đây có thể nhắc đến lời thơ của nhà Thánh Kinh học Heinrich Schlier:

*„Tôi là gì vậy?
Thiên Chúa đang ngắm nhìn tôi.
Và tôi chính là Ánh Mắt của Ngài đấy!“*

Còn với Mục Sư Dietrich Bonhoeffer, dù ở trong ngục tù của Phát-xít, với những chua cay và đau đớn, ông cũng đã thốt lên được rằng:

„Tôi là ai? Một câu hỏi đã man chất vấn tôi.

*Nhưng dù tôi là ai đi nữa,
thì Lạy Chúa, Chúa biết con rồi.*

Con chính là của Chúa.“

Vâng, Chúa biết con rồi, nên Chúa luôn đoái nhìn tới. Gioan đã nói: „Đức Giê-su quay lại“. Ánh mắt của Ngài

làm cho mỗi người chúng ta không chỉ nhận ra tình yêu của Ngài giành cho mình, mà còn thúc đẩy chúng ta lên đường đi tìm mình, để rồi tìm được mình, cũng là lúc chúng ta tìm được Chúa, tìm được Chân Lý và sống theo Chân Lý đó.

Lạy Chúa, Chúa đã hỏi chúng con rằng: ““Các anh tìm gì thế? ”

*Xin giúp chúng con biết đáp lời và chạy đến với Chúa, để ở lại với Chúa cho trọn giờ trọn giấc,
để giờ thứ mười của cuộc đời qua đi,
thì tình yêu của Chúa với con trở nên trọn vẹn.*

Trọn vẹn đến nỗi, Thầy với con tuy hai mà một. Con với Thầy tuy một mà hai.

Hay như lời của Chúa nói ngày xưa: “Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy. Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người. Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.” (Ga 15, 9-11). Amen

Vài tâm tình chia sẻ, nhân dịp lễ khấn lần đầu vào ngày 07.6.2005, của quý Chị dòng Mến Thánh Giá Bắc Hải - Xuân Lộc.

Goettingen, Phục Sinh 2005
Nguyễn ngọc Thế sj

.....tiếp theo trang 9

Kế hoạch của Thiên Chúa thật là sâu rộng và cao muôn trùng, trước một hoàn cảnh nhất thời tôi đã vội kêu trách Thiên Chúa. Tôi phản ứng kêu trách Thiên Chúa như một đứa bé đòi cho bằng được món đồ chơi trong tủ kính. Khi được rồi chưa chắc nó đã hài lòng và hơn nữa, nó có biết đâu, với món đồ chơi đó, đêm nay nó sẽ không ngồi trong lòng cha mẹ nó để nói chuyện và nghe cha mẹ nó kể truyện đời xưa mà nó thường thích, nó mất đi một kỷ niệm đẹp. Như Thánh Phaolô viết :“Vâng thưa anh em, chúng ta mang nợ, không phải mang nợ đối với tính xác thịt, để phải sống theo tính xác thịt. Vì nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh em sẽ phải chết; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống.” (Rm8,12-13).

Tôi muốn ôm chặt lấy Thiên Chúa và xin lỗi Ngài. Tôi sẽ không bao giờ trách Ngài nữa vì Ngài thương tôi vô bờ bến. Ngài kêu tôi là con nhưng tôi chưa nhìn nhận thật sự Ngài là Cha. Tôi như người con hoang đàng nay trở về bên Cha và giọt nước mắt này để xin Cha thương xót tha thứ...

Vài hàng chia sẻ những gì tôi cảm nhận trong linh thao. Ước mong đón nhận những chia sẻ khác đến từ các bác, các anh chị em và các bạn để làm phong phú hơn những kỷ niệm đẹp với Ngài qua linh thao.

N.T

(Kỷ niệm Ahrweiler 99)



NHỚ CHA DOMINICI ĐỒ MINH TRÍ

Nhìn tấm Metall khắc tên P. Dominici Gildo với nét chữ tròn đẹp cộng với con số 2003 mà trưa ngày 05.03.2003 người ta đã gắn vội lên khung tường đá lạnh nơi mộ cha ở nghĩa trang Dòng Tên Rôma trong khung nhà + SOCIETAS IESV +. Tôi nhìn con số 2003 để ghi nhớ thật kỹ con số 03.03 năm này tôi đã mất đi một người cha trân quý nhất vào lúc 12,30. Cũng đúng chính qua con số ngày an táng, 68 năm trước, ngày 05.03.1935 cậu Dominici đã được sinh ra. Như vậy ngày tiễn đưa cha về với Chúa cũng chính là ngày sinh nhật của cha.

Trước 10 giờ sáng ngày 05.03.2003 chúng tôi đến nhà thờ Chiesa del Jesu đã thấy đông đủ các cha, các soeur và giáo dân, trong đó một số đông là giáo dân Việt Nam tại Rôma.

Quan tài của cha được đặt nằm ngay giữa nhà thờ trông rất đơn sơ, đơn sơ mộc mạc hiền lành như con người của cha ngày nào, người đến tiễn đưa cảm nhận được cha mỉm cười chào gặp chia tay lần cuối. Để được cùng với cha tham dự thánh lễ, người ta phải nhẹ lên quan tài cha một khung vải màu tím.

Thánh lễ đồng tế do Đức Cha Antonelli Giám Mục Florence, bạn thân của cha chủ tế, cùng với sự đồng tế của hơn 30 linh mục, trong số đó có hơn 10 linh mục Việt Nam. Trong thánh lễ Đức Giám Mục cảm

động đã chia sẻ những tâm tình và kỷ niệm riêng giữa Đức Cha và cha Trí. Đặc biệt những ngày gần nhất cha Trí đã tâm sự với Đức Cha :Con cảm thấy Thiên Chúa kêu mời „Lasciati amare a modo mio“ (con để Cha thương yêu con theo kiểu cách của Cha), „Non cambierei la mia situazione con nessun'altra“ tôi không muốn thay đổi tình trạng của tôi với tình trạng nào khác). Đức Cha đã kết thúc tâm tình bài giảng với kinh của Thánh Y Nhã; „Xin hãy nhận lấy tất cả....“

Khi rước lễ xong, Cha Hoàng Minh Thắng, chủ tịch Liên Tu Sĩ tại La Mã, ngỏ lời chia sẻ với nhà Dòng, gia đình và sau đó cha đã đọc bằng tiếng Ý lá thư của anh Hy và của cháu Ân (là thành viên CLC ở USA), con của anh chị Cường Tuyết đã gởi đến cha Dominici hai ngày trước đó, lúc cha đang mệt mỏi nên người thân chăm sóc cha không thể đọc để cha nghe được tâm tình của anh em.

Trong thánh lễ tiễn đưa cha, chắc cha đã nghe và đã dâng tất cả lên Thiên Chúa tâm tình mến thương của con cái cha ở khắp mọi nơi đang nghĩ về cha, luyến tiếc nhớ thương cha. Thánh lễ xong, quan tài của cha được mọi người tiễn đưa ra đặt trên xe của gia đình. Chúng tôi cũng theo đoàn người đưa tiễn cha lên xe.

Chúng tôi bịn rịn chưa muốn rời cha, muốn theo cha đến chỗ cha được đặt nằm xuống để chia tay cha lần cuối, ném theo cha một cành hoa, rảy lên quan tài cha một vài giọt nước Thánh, và gởi theo cha lời xin cha nhớ đến con cái Việt Nam và cầu nguyện cho quê hương thứ hai của cha

Tôi, cha Hoài SJ, hai sơ dòng Tiểu Muội cùng với một sơ người Ý (người đã chăm sóc cha lúc cha sắp lìa đời), một đôi vợ chồng người Ý và gia đình của cha gồm có người em dâu, em gái và các cháu của cha đã tiễn đưa cha Gildo Dominici đến nơi an nghỉ cuối



cùng. Người em trai duy nhất của cha đang bệnh nặng nằm bệnh viện nên không đến tiễn đưa cha được

Trước mộ, khi từ giã cha để về lại Đức, tôi tự nghĩ khi nào lễ giỗ ba năm của cha, tôi sẽ viết một kỷ niệm nhỏ nhỏ nào đó về cha, người cha ngoại quốc có trái tim sâu sắc đậm thắm – đã yêu quê hương Việt Nam như chính quê hương của mình.

Hôm nay đúng ngày kỷ niệm lễ giỗ ba năm của cha – tôi làm một việc mà chính lòng mình đã hứa.

Tên Việt Nam của cha là Đỗ Minh Trí – một người Ý chịu chức linh mục năm 1960 tại Giáo phận Assisi, sau bốn năm làm cha Triều, cha xin chuyển qua Dòng Tên, nhà của gia đình cha ở cạnh ngay sau nhà thờ Thánh Phanxicô Khó Khăn, là con trai trưởng trong gia đình, có một em trai, một em gái – cha được bề trên cử theo học Giáo Luật và có bằng tiến sĩ về môn này. Cha luôn khao khát mang sở học của mình vào hoạt động truyền giáo. Năm 1968 cha được bề trên nhà Dòng cử đến Việt Nam làm giáo sư tại Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt. Cha nói và viết tiếng Việt rất thông thạo. Năm 1975 nhà nước Cộng Sản Việt Nam buộc cha cùng nhiều linh mục thừa sai khác phải rời khỏi Việt Nam, nơi mà cha yêu thương như quê hương thứ hai của cha. Tháng 5/1977 cha được nhà Dòng gởi đến Galang (Indonesia) để phục vụ đồng bào Việt Nam tỵ nạn tại đây. Năm 1985 cha lại chuyển đến Bataan (Phi Luật Tân). Sau đó lại chuyển tiếp đến các trại tỵ nạn tại Thái Lan cho đến năm 1990. Tại bất cứ nơi đâu cha



cũng đã tận tình giúp đỡ mọi người, không kể lương giáo, không chỉ giúp đỡ về phần vật chất, nhưng còn về phần tinh cảm và tâm linh của người tỵ nạn. Cha đã sống giữa họ và chia sẻ niềm đau buồn của từng người, từng gia đình.

Sau đó lại chuyển tiếp đến các trại tỵ nạn khác tại Thái Lan cho đến năm 1990 khi cha bị chính quyền buộc phải rời khỏi Trại. Từ đầu năm 1990 đến năm 1993 cha làm linh hướng cho anh chị em Đồng Hành Linh Thao tại Mỹ. Giới Trẻ Công Giáo Việt Nam tại đây đã may mắn được hưởng thụ những giúp đỡ của cha rất nhiều – cha đã giúp họ hiểu ra tình yêu bao la của Thiên Chúa, và biết quý trọng di sản Công Giáo của mình.

Cha rất chuyên về thần học luân lý, cha đã viết nhiều quyển sách giá trị về Việt Nam, trong đó hai tác phẩm in sâu vào tâm khảm mọi người, đáng ghi nhớ nhất là quyển „Việt Nam Quê Hương Tôi“ và quyển „Đi Tìm Anh Em“.

Cha đã dành hết cả cuộc đời của chính mình để phục vụ tha nhân – là một linh mục biết phục vụ Chúa một cách sốt mến, vâng phục bề trên,

thương yêu mọi người. Cuộc đời của cha là cả một chuỗi yêu thương chân chất, đơn hậu, dịu dàng... Những ai đã có dịp được tiếp xúc với cha đều cảm nhận được điều này.

Năm 1996, cha được gọi về Roma để phục vụ trong nhà Tỉnh tâm Galloro của Dòng, hai năm sau (1998) các bác sĩ cho biết cha bị ung thư. Biết mình bị bệnh hiểm nguy cha bình tĩnh phó thác và tâm sự:

„Tôi có làm cuộc tĩnh tâm cá nhân và có giờ suy niệm về Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu. Tôi hiểu ra tình yêu lớn nhất của Thiên Chúa dành cho tôi không phải là cứu sống mạng tôi, nhưng là trong chính căn bệnh ung thư của tôi. Trong kỳ tĩnh tâm vào tháng 10 năm 1998, tôi nghe như có tiếng Chúa nói với tôi „Con hãy để Cha yêu con bằng cách thức của Cha chứ không phải bằng cách thức của con.“ Cách thức Thiên Chúa yêu chúng ta hoàn toàn khác hẳn cách thức yêu thương của con người. Mẹ tôi, em trai tôi, em gái tôi và thân nhân của tôi nhận ra tình yêu của Thiên Chúa khi Ngài đừng để tôi phải chết. Nhưng đối với Thiên Chúa,

điều này khác hẳn. Trong khi đối với chúng ta, ân huệ quý nhất là giữ được mạng sống mình, nhưng đối với Thiên Chúa, ân huệ quý nhất là được sống như Con Một của Ngài là Chúa Giêsu trên Thập giá vào giờ phút cảm thấy bị hoàn toàn bỏ rơi. Trờ nên như Chúa Giêsu là ân huệ cao quý nhất. Giờ đây, mối quan tâm hàng đầu của tôi không phải là sức khoẻ, nhưng là làm sao biết tận dụng sự đau yếu của mình hầu chia sẻ sự tương đồng với Chúa Giêsu. Tôi cảm thấy được Thiên Chúa yêu thương... Tôi chấp nhận cái chết có thể xảy đến. Tôi cảm thấy bình an. Sống hay chết không thành vấn đề đối với tôi. Vâng theo ý Chúa là việc làm tốt nhất. Trong suốt 30 năm, tôi làm việc cho người Việt Nam. Tôi là người rất hoạt động. Giờ đây, Chúa bắt tôi dừng lại. Tôi không có công việc nào cả. Nhưng tôi cảm thấy hạnh phúc bởi vì tôi nghiệm ra mình vẫn là nhà thừa sai. Chúa Giêsu sống và làm việc 30 năm ở Nazarét, rao giảng Tin Mừng trong 3 năm, cuối cùng chịu vài tiếng

đồng hồ treo trên Thập giá... nhưng Ngài đã cứu cả nhân loại qua ít giờ chịu đau khổ và chết mòn dần trên Thập giá đó. Tôi xin phó dâng mọi sự; vì lòng yêu Chúa. Vì thế, giờ đây tôi tin tưởng mình không kém phần hữu dụng đối với Vương quốc của Ngài như khi tôi bận rộn đi giảng tin tâm ở Hoa Kỳ.” (Maximum of love).

Lần đầu tiên tôi được gặp cha vào năm 1994. Thường vào mùa chay hàng năm chúng tôi tổ chức các khóa tĩnh tâm Linh thao ba ngày cuối tuần để cùng được ngồi lại với nhau trong Chúa. Đặc biệt năm 1994 chúng tôi muốn tổ chức thêm một khóa tĩnh tâm cho giới trẻ vì trong dịp này cha Nguyễn Trọng Tước từ Palawan (Phi Luật Tân) viết thư sang cho biết cha sẽ sang Âu Châu trong thời gian này, và muốn chúng tôi tổ chức cho cha một khóa. Chúng tôi xúc tiến ngay việc mượn phòng ốc và lên chương trình, rồi viết thư sang trình cha châm chúc du di cho một vài trò ngại như ngày giờ, và phòng ốc không đúng như yêu cầu của cha, cha muốn mỗi

tham dự viên phải một phòng riêng, và phải có mặt để khai giảng vào sáng thứ sáu. Trong khi bên này chúng tôi không mượn được phòng riêng cho các em và ngày thứ sáu các em buổi sáng còn phải đi học, đi làm. Thế là cha Tước từ chối.

Chúng tôi tiến thoái lưỡng nan... Sau mấy ngày suy nghĩ và cầu nguyện chúng tôi đánh liều ngỏ ý mời cha Elizalde ở Rôma sang giúp khóa này. Thật ra ngoài cha Nguyễn Thế Minh SJ ở Paris, thường xuyên và hằng năm sang giúp chúng tôi, tôi chưa được quen cha nào khác thuộc Dòng Tên nữa cả. Với các cha Elizalde, cha Trí, Cha Tước, Cha Gomez... chúng tôi chỉ biết tên các cha qua báo chí mà thôi. Khi nhận được điện thoại trình bày sự khó khăn của chúng tôi. Cha Elizalde Thành tuy bận với các khóa khác mà cha đã lên chương trình trước cả năm rồi. Cha giới thiệu cha Gildo Dominici Đỗ Minh Trí – và trực tiếp gọi điện thoại cho cha Trí sau đó thông báo ngay cho chúng tôi biết cha Trí nhận lời. Thế là cha con quen nhau từ đó.



Qua công tác tĩnh tâm này cha con thân mật nhau hơn, và thường xuyên liên lạc với nhau. Được nói chuyện với cha về cách thức tổ chức - về chuyện đạo, chuyện đời - in ấn tài liệu chuẩn bị cho khóa, tìm sẵn tài liệu phim ảnh video về cuộc đời Đức Chúa Giêsu. Mỗi sự kiện, công việc trao đổi tôi đã học hỏi được ở cha rất nhiều. Cha muốn cho khóa được hoàn hảo tốt đẹp và mang lại lợi ích thiết thực cho người tham dự, nên đã giới thiệu cho chúng tôi với những thành viên Focolare ở Đức để nhờ những anh chị em đó giúp cha làm bạn đường cầu nguyện cho khóa. v.v và v.v...

Bốn ngày trước khi vào khóa cha đã có mặt tại nhà tôi để chuẩn bị kỹ lưỡng tất cả những điều cần thiết cho khóa, từ những giấy bịt mắt chuẩn bị trò chơi dẫn vào cầu nguyện, từ những tấm carton lớn nhỏ, cho đến những cây bút chì màu, giấy bút, tập nhật ký ghi chép. Cha đều tỉ mỉ sắp xếp kiểm soát cẩn kẽ.

Gặp cha lần đầu tiên mà như đã quen nhau từ lâu rồi. Tình thương yêu đầm thấm từ nơi cha tỏa ra chan hòa trong gia đình chúng tôi, từ buổi ăn, những giờ cha con đi dạo ở bờ sông, cho đến những lúc tâm tình chia sẻ hoặc trong khi bận rộn chuẩn bị công việc. Lúc nào cha cũng vui vẻ, chỉ vẽ. Cha luôn nhắc nhở về ơn phó thác vào Thiên Chúa với chúng tôi „mình còn yếu đuối nên cần sự trợ lực giúp đỡ của Cha trên trời“. Cha khuyên hãy tập kiên nhẫn, nhẫn nại, thông cảm và yêu thương, Sự yêu thương không chỉ giữa người với người và ngay yêu thương với cả sự việc nữa. Chính Chúa của chúng ta muốn như thế.

Thấy cha dùng thời gian quá nhiều cho những việc linh tinh mà chúng tôi cho là không quá cần thiết mới hỏi cha: Sao cha dùng quá nhiều thời gian cho các việc linh tinh này?

Cha bảo: Những điều cha chuẩn bị là để mang lại lợi ích thiết thực cho các linh hồn dự khóa, vì làm việc gì mà chuẩn bị kỹ thì thành công đã có ½ rồi.

Mỗi lần ngồi vào mâm cơm, chúng tôi yêu cầu cha dâng lời cầu nguyện xin Chúa ban phép lành cho bữa ăn, cha làm dấu và chỉ đọc đọc nhất, lần nào cũng như lần nào chỉ mỗi kinh Sáng Danh...sau mỗi lần như thế cha cười nói: Cha đọc kinh Sáng Danh cho nhanh...vì cha đói bụng rồi...!!!. Có lần chúng tôi mời cha đi ăn tiệm với ước mong được gián tiếp giới thiệu với cha các món đặc sản của Đức cũng như cách sinh hoạt của các quán ăn ở Đức. Thì cha từ chối bằng cách trả lời: cha chỉ thích các món ăn do các con nấu thôi, nhất là những món ăn thuần túy Việt Nam...cha rất thích ăn cơm Việt Nam, đi đâu cha cũng nhớ cả, Lời cha thật là tâm tình và dễ thương làm sao!

Trong gia đình, ông Xă tôi quen tật cứ luôn miệng sai tôi làm cái này, lấy cái nọ nhất là vào các bữa ăn không bao giờ cho tôi yên, ngồi chưa nóng ghế lại bắt phải đứng lên ngồi xuống liên tục, sai vặt đủ điều. Nhân suốt mấy ngày có cha trong nhà, cha đã thấy tất cả, tôi muốn cha giúp đỡ sửa đổi giùm tánh tình của ông chồng dờ hơi này, tôi mới phân trần với cha: Cha coi đó: Thật đúng Việt Nam - cảnh „chồng chúa vợ tôi“. phải không cha?

Cha nhìn tôi hóm hỉnh cười với một chút ái ngại: “Chị Sao

à, Chúa chẳng bảo vợ phải vâng phục chồng đó sao“. Tưởng cha bênh vực mình, nhưng tôi bé cái lăm gân cổ lên cãi: Thì con đã có không vâng phục đâu,...nhưng mấy ông chồng Việt Nam thì luôn luôn lấn lướt, ăn hiếp vợ...không như những ông tây - bình quyền hơn phải không cha? - Cha đưa mắt nhìn ông xã tôi cười hiền hòa...

* * *

Cha đến khóa tĩnh tâm với giới trẻ mà kết quả thành công quá bất ngờ, ngoài dự tưởng của mọi người - các em rất hài lòng là đã được đồng hành tìm Chúa cùng với Cha suốt trong thời gian ba ngày tĩnh tâm. Tình thương của cha đối với các em đã lôi cuốn các em, nhất là vừa vào khóa các em đã được cha hướng dẫn chơi trò chơi bịt mắt ngoạn mục - Lại được nghe ông cha „mắt xanh mũi lõ“ nói tiếng Việt Nam tuyệt hảo nữa. Sau khóa các em ngò ý với ban tổ chức, mỗi năm cần có một khóa tĩnh tâm để được nhìn lại mình trong tình thương của Chúa Kitô.

Những năm kế tiếp cha luôn luôn bận rộn với các khóa tĩnh tâm linh thao tại Mỹ và Canada nên chúng tôi không làm sao mời được cha qua lại Đức, nhưng năm nào cha cũng gửi bài cho tập san linh thao của chúng tôi.

Bảng đi bao năm tháng, lần cuối cùng vợ chồng chúng tôi gặp lại cha tại Rôma trong thánh lễ an táng ĐHY Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận vào ngày 21.9.2002 Vừa nhìn thấy cha vào chỗ ngồi trong đền Thánh Phêrô, mặc dù chúng tôi đã yên vị ở hàng ghế ngồi cách đó cũng hơi xa, một địa điểm rất tốt bên cánh trái bàn thờ chính, nếu bỏ

chỗ lúc này thì là một ý nghĩ điên rồ và vụng tính. Thế nhưng vì quá mừng chúng tôi đã bỏ tất cả để chạy đến mừng chào gặp cha. Chúng tôi đã chụp chung với cha một tấm ảnh để kỷ niệm, không ngờ lần gặp này là lần cuối cùng. Thời gian này qua tin tức từ cha Elizalde, từ bạn bè, báo chí và anh em linh thao, chúng tôi được biết cha đang đau nặng, thế nhưng gặp cha lần này thì thấy cha rất tươi đẹp, cha trông ốm đi nhiều nhưng mặt cha tươi tắn, nụ cười rạng rỡ nở trên môi. Cặp mắt cha sáng long lanh - vẻ đẹp của cha sao thánh thiện như một thiên thần tại thế. Cha Elizalde nói cha Trí bị bệnh ung thư ở giai đoạn nguy hiểm.

Gặp cha vui vẻ đi cạnh hai người bạn, một nam cỡ tuổi cha và một bà lịch sự. Nhìn cha đó ai biết cha đang bệnh nặng chờ ngày về với Chúa. Thừa cha, hôm nay ngồi ghi lại những dòng chữ này với niềm yêu thương kính trọng. Cha đã dùng tình yêu thương của Thiên Chúa tràn ngập trong hồn cha mà san sẻ cho biết bao linh hồn khốn khó, trong đó có chúng con.

Chúng con cảm ơn cha về lòng thương yêu cha dành cho dân tộc Việt Nam chúng con. Chúng con cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho dân tộc Việt Nam một món quà quý giá: cha Gildo Dominici Đỗ Minh Trí, mà giờ đây cha đang được Thiên Chúa ôm ấp trong tình yêu thương, và cha đang cầu bầu cho chúng con - để chúng con biết yêu thương tha nhân như chính cha đã yêu thương.

Nguyễn thị Tiết

VIẾT CHO CHA

*Con xin thọ tang Cha
Cho con thọ tang Cha
Vĩ Cha lành thánh
Vĩ Cha khoan nhân
Cha đức độ vô ngần ...*

*Cha dặn : "con ơi, con đừng khóc
Cha đi về với Chúa an vui"
Sao bây giờ là chả lệ rơi
Con không ăn, không buồn buộc
tóc!*

*Cha con mình cách nửa bầu trời
Vẫn gần gũi trong lời tâm huyết,
Đến thăm cha, ngày ấy, nửa năm
rồi
Con đâu biết là ngày vĩnh biệt?*

*Cha tiễn con đi, đường lối cũ
Trở về, cha ngủ giấc ngàn năm...
Con tàu xưa, bánh cũ thần thờ lặn
Tàu có biết Cha không bao giờ trở
lại?
Sân ga ơi! Hôm đó là ngày cuối
Tiếng nói cười là tiếng trời trần!
Đông Khê*

THỐNG HỐI MÙA CHAY

*Con nhìn lên ngọn tháp mây
Bóng Thầy ở đó giang tay đợi chờ,
Con còn mắc bận làm thơ
Giận thơ không nói ngọt lời
thương yêu,
Thầy ơi trọn cả buổi chiều
Thơ con dang dở như điều đứt
giây ...*

*Điều đứt giây như cây héo ngọn
Thiếu ơn Thầy, con hết biết làm
thơ*

*Thơ hôm nay vụng về bối rối
Vĩ con chưa xưng tội Mùa Chay
Mùa Chay! Sa mạc bốn mươi
ngày!*

Con bội bạc, để Thầy cay đắng!

*Chưa bao giờ con thực trắng như
đêm nay!*

Đông Khê

CHA DOMINICI! Con mất Cha rồi !

*Lần thứ hai, giã từ thế tục
Cha trở về với Chúa trên cao
Cha ra đi
Hồn nhẹ như cánh hoa đào
Con ở lại, muôn vàn thương tiếc
...*

*Cha không dạy con bằng hiểu biết
mà dạy bằng gương sáng từ nhân
Cha hiền lành, nhẫn nại, ân cần
và chỉ nói về Tình Yêu Chúa ...*

*Khi bất trắc, tinh thần không héo
uá
Cha vững vàng phó thác Niềm Tin,
Cha vẫn dạy con : " đừng nao
núng
Lời Phúc Âm ghi khắc vào tim".*

*Cha : người Chiến Sĩ hào hùng
của Thiên Chúa, tay không cần
súng
Cha : nước hồ thu phẳng lặng
phản chiếu Tình Thiên Chúa vô
biên ...*

*Bốn mươi ba năm
Trong Ánh Sáng thần thiêng
Dâng hiến đời mình, làm Linh
Mục,
Cha là người Mục Tử chứng nhân
Sáu mươi tám năm giữa gian trần
Cha là hiện thân Tình Yêu Thiên
Chúa,*

*Đời sống Cha là bài ca muôn
thuở,
Là Lời Tán Tụng Đấng Hòa Công!
Hôm nay Cha đến trước Bệ Rồng
Cửa Thiên Đàng mở rộng đón
Người dẫu ái
Ngàn cánh hoa tung vãi giữa bầu
trời ...*

*Mọn hèn tội lỗi
Nhặt cánh hoa thơm
Môi con mỉm cười
Lòng con: nước mắt rơi!*

Đông Khê

Ý Nghĩa và Vai Trò của cầu nguyện trong đời sống tín hữu

Linh Mục Nguyễn Công Doan, SJ, Việt Nam

- Sáng nay mẹ làm gì?
- Cầu nguyện.
- Bắt đầu từ mấy giờ?
- 4 giờ rưỡi.
- Và sau khi cầu nguyện?
- Chúng tôi tiếp tục cố gắng cầu nguyện qua công việc bằng cách làm những công việc đó với Chúa Giêsu, vì Chúa Giêsu và cho Chúa Giêsu.
Điều này giúp chúng tôi đặt cả trái tim và tâm hồn mình vào công việc đang làm.
Những người đang hấp hối, những người đang co quắp, những người bệnh tâm thần, những người bị bỏ rơi, những người không được yêu thương. Họ là Chúa Giêsu cải trang...

Đó là những câu Mẹ Teresa trả lời cho một cuộc phỏng vấn đăng trên báo Time, đầu tháng 12/1989. Những câu trả lời vắn tắt, đơn sơ này, nói lên tất cả cuộc sống cầu nguyện của

Mẹ Teresa và cũng có thể giúp chúng ta hiểu biết ý nghĩa và vai trò của đời sống cầu nguyện trong cuộc sống của mỗi người chúng ta. Ở đây trước hết, chúng ta sẽ đề cập tới cầu nguyện trong cuộc sống của tất cả mọi người tín hữu, để rồi từng bước, chúng ta sẽ đi sâu hơn về cầu nguyện, đặc biệt trong ơn gọi của chúng ta.

Để suy nghĩ về ý nghĩa và vai trò của cầu nguyện trong cuộc sống, tôi xin bắt đầu từ những hình thức, những cử chỉ, những lời kinh đơn sơ nhất mà chúng ta đã được mẹ dạy cho từ khi chúng ta mới bập bẹ biết nói. Có lẽ hầu hết chúng ta đều đã được mẹ dạy cầu nguyện ngay từ khi bập bẹ biết nói. Khi chúng ta 4, 5 tuổi, mỗi tối thường là mẹ giục chúng ta hay là giúp chúng ta quỳ gối làm dấu thánh giá, đọc kinh hoặc là nói những lời vắn tắt mà mẹ dạy cho trước khi đi ngủ. Và khi chúng ta bắt đầu có trí khôn hơn, chúng ta bắt đầu biết đọc kinh, biết cầu nguyện

chung trong gia đình, thì chúng ta thấy buổi đọc kinh cầu nguyện trong gia đình bao giờ cũng bắt đầu với cử chỉ quỳ gối. Rồi làm dấu thánh giá và sau đó, đọc kinh xin ơn Chúa Thánh Thần, rồi kinh Tin, Cậy, Mến. Điều này chúng ta đã làm từ nhỏ cho đến bây giờ, có lẽ mỗi ngày chúng ta vẫn quen làm như thế. Nhưng không biết có lần nào, chúng ta thật sự đi sâu vào những cử chỉ, những lời kinh đơn sơ này, đã cảm mến tất cả cái nội dung và những tâm tình sâu xa mà những cử chỉ, những lời kinh sơ đẳng này đem đến cho chúng ta hay chưa?

Hôm nay, ít nhất là một lần, chúng ta thử làm lại những cử chỉ đầu tiên ấy, đọc những lời kinh cơ bản nhất ấy với tất cả tâm tình, chậm rãi và hãy đi vào trong những tâm tình mà những cử chỉ, những lời kinh ấy gợi lên cho chúng ta, và như thế, chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa của cầu nguyện là gì? Bởi vì, chính những cử chỉ, những lời kinh

ấy, đưa chúng ta vào đời sống cầu nguyện và diễn tả chính ý nghĩa và nội dung của cầu nguyện trong đời sống người tín hữu. Đọc lại trong những hạnh các thánh tử đạo, tổ tiên của chúng ta, chúng ta hay gặp thấy những lời thách đố chúa Giêsu: bay thử cầu nguyện xin Chúa xem Chúa có cứu được bay khỏi tay tao không? Và có lẽ người ngoại đạo, những người đã bắt đạo, chỉ hiểu cầu nguyện như là một sự van xin thần thánh làm theo ý mình, thậm chí những hình thức bùa ngải là những cách người ta muốn sai khiến thần thánh làm theo ý mình.

Nhưng cầu nguyện đối với chúng ta lại mang một ý nghĩa, một nội dung khác hẳn. Bản thân tôi đã có lần được nghe cùng một lời thách đố: “Anh cầu nguyện nhiều lắm phải không? Nhưng cầu nguyện mấy cũng đâu có thoát được tay chúng tôi! ”.

Tôi nhớ tới Chúa Giêsu trên thánh giá cũng đã nghe lời thách đố tương tự. Chúa không trực tiếp trả lời những kẻ thách đố Chúa, nhưng ngược lên Cha trên trời: “Cha ơi, con xin phó linh hồn con



trong tay Cha”. Tôi đã dựa theo lời này để trả lời cho người đang thách đố tôi: “Đúng, tôi đã cầu nguyện và còn cầu nguyện nhiều hơn nữa, nhưng không phải để thoát tay các anh, mà để tôi được ở trong tay Chúa và cho cả các anh cũng được ở trong tay Chúa nữa”

Cử chỉ đầu tiên mà cha mẹ dạy chúng ta hoặc khi vào nhà thờ chúng ta làm, đó là quỳ gối. Quỳ gối là một cử chỉ tôn kính, thờ lạy. Chúng ta quỳ gối trước mặt Thiên Chúa là một cử chỉ để tuyên xưng lòng tin, để tôn vinh uy quyền của Thiên Chúa. Quỳ gối, tức là chúng ta đã đặt mình trước Đấng Tối Cao, tự nhận mình là nhỏ bé, quỳ gối tôn thờ.

Vậy thì chỉ một cử chỉ quỳ gối, chúng ta làm với tất cả ý thức của chúng ta, thì nó đã đưa chúng ta vào trong ý nghĩa của cầu nguyện rồi. Vì cầu nguyện trước tiên là đến với Chúa, mà đến với Chúa như một con người nhỏ bé đến trước Đấng Toàn Năng. Cử chỉ quỳ gối là một cách biểu lộ lòng tin, biểu lộ sự nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng. Chúng ta quỳ gối tôn thờ Thiên Chúa, nhìn nhận Ngài là Chúa của chúng ta. Đó là bước đầu tiên của cầu nguyện. Cầu nguyện là gặp gỡ với Thiên Chúa, bằng cả tâm hồn và thể xác chúng ta, bằng cả con người chúng ta. Nhưng có lẽ nhiều khi chúng ta quỳ gối một cách

máy móc, chúng ta quỳ gối vì đã quen thế thôi, vào nhà thờ thì quỳ gối, đọc kinh thì quỳ gối. Bạn hãy thử một lần quỳ gối trước mặt Thiên Chúa với tất cả tâm tình, với tất cả ý thức nhìn nhận mình là ai trước mặt Thiên Chúa. Nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng cao cả, vượt trên mọi thọ sinh, là Chúa của chúng ta.



Sau cử chỉ quỳ gối, đó là dấu thánh giá. Chúng ta làm dấu thánh giá trên mình: Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, thì trước tiên là chúng ta tuyên xưng Ba Ngôi Thiên Chúa, không phải chỉ một cách trừu tượng, nhưng là tuyên xưng Ba Ngôi Thiên Chúa trong quan hệ Cứu Chuộc chúng ta. Chúng ta tuyên xưng Thiên Chúa Cứu Độ bằng Mầu Nhiệm thập giá: Cha đã sai Con Một xuống làm của lễ đền tội cho chúng ta, trên thập giá. Làm dấu thánh giá, tuyên xưng Ba Ngôi Thiên Chúa, tuyên xưng ơn cứu độ, tức là chúng ta khẳng định mình thuộc về Ba Ngôi nhờ ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã thực hiện bằng thập giá của Đức Kitô. Toàn thể con người: trí khôn, con tim và toàn thân. Khi chúng ta làm dấu trên trán, trên ngực

và trên hai vai thì hai vai là tượng trưng cho cả con người, vầng trán tượng trưng cho trí tuệ, lòng ngực là con tim. Chúng ta thấy ý nghĩa tượng trưng này khi chúng ta nói "gánh nặng đè trên hai vai". Không phải chỉ trên hai vai mà trên cả con người. Và khi chúng ta gặp lại người bạn thân, chúng ta vỗ vai, chúng ta nắm hai vai của bạn mà mừng rỡ, hay khi chúng ta giận dữ, chúng ta cũng có thể có khi nắm hai vai người bạn mà lay. Vậy thì hai vai cũng là tượng trưng cho cả con người. Làm dấu thánh giá trên trán, trên ngực và trên hai vai, đó là ghi dấu thánh giá của ơn cứu độ trên con người của mình, tuyên xưng rằng mình thuộc về Ba Ngôi Thiên Chúa, mình được cứu độ nhờ Mầu Nhiệm thập giá, và đồng thời cũng nhìn nhận là mình sống dưới cờ thập giá; mình nhận lấy thập giá của mình để đi đằng sau Chúa Giêsu, cùng vác thập giá với Chúa Giêsu, đón nhận cuộc sống của mình như một cuộc tham dự vào Mầu Nhiệm thập giá của Chúa Giêsu.



Như vậy các bạn thấy cử chỉ đầu tiên của buổi đọc

kinh, cầu nguyện của chúng ta gói ghém tất cả ý nghĩa của cầu nguyện. Cầu nguyện là thời gian chúng ta dành riêng để sống mối quan hệ của mình với Thiên Chúa. Tuy rằng chúng ta vẫn tin có Chúa, nhưng phải có thời gian dành riêng để sống mối quan hệ ấy. Đó là thân phận con người. Chúng ta không thể nào sống tất cả mọi mối quan hệ một lúc, dù khi sống một cách ý thức đầy đủ, thì không nhất thiết chúng ta phủ nhận quan hệ khác, nhưng mà nhất thiết phải có thời gian dành riêng, phải có thì mạnh cho mỗi mối quan hệ. Ngay cả khi những quan hệ ấy bổ sung lẫn cho nhau. Chẳng hạn cha mẹ cùng yêu thương nâng niu một đứa con, đứa con làm cho hai vợ chồng gần nhau hơn, nhưng mà vẫn có lúc để cho con ngủ để vợ chồng có thời giờ sống riêng với nhau. Vợ chồng có thể cùng ẩm con đi thăm một người bạn, nhưng trong lúc gặp bạn cũng phải bắt con ngồi yên để bố mẹ nói chuyện, hay để cho con ra ngoài chạy chơi, dù cho lúc ấy không phải từ chối con, lúc ấy là thời gian dành riêng để nói chuyện với người bạn, là cái thì mạnh để sống mối quan hệ với người bạn.

Giờ cầu nguyện là thời gian dành riêng để sống ý thức mối quan hệ với Chúa. Điều này cần thiết trong đời sống chúng ta, cũng giống như khi chúng ta còn bé mới bập bẹ biết nói, mẹ dạy chúng ta

nhận ra ông, bà, chú, bác, bằng cách dạy ta khoanh tay lại: A ông đi con, ạ bà đi con, ạ bác đi con. Những cử chỉ ngây thơ ấy là bước đầu để



dạy cho chúng ta quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, quan hệ với người khác. Ngày tết, chúng ta đi mừng tuổi ông bà, chú bác, cô dì; con dâu mới, con rể mới đi nhận họ. Rồi ngày giỗ, con cháu tụ họp đọc kinh, ăn giỗ. Đám cưới thì người ta mời bà con họ hàng nội ngoại. Tất cả những sinh hoạt gia đình, xã hội đó, nhằm duy trì nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình, mặc dù quan hệ huyết nhục nằm ở trong huyết quản của chúng ta vẫn còn đó. Nhưng mà con người vẫn bị chi phối bởi quy luật: xa mặt cách lòng. Không có những sự gặp gỡ thì cũng sớm quên nhau. Giữa con người với con người: thấy được nhau, nghe được nhau, sờ được nhau, mà còn cần có những thời giờ dành riêng cho từng mối quan hệ, thì đối với Thiên Chúa, Đáng mà ta không thấy được, không nghe được, không sờ được, ta lại càng cần phải có thời giờ mỗi ngày dành riêng để nuôi sống

mối quan hệ này, mà ta đón nhận bằng lòng Tin, Cây, Mến mà thôi, mặc dù có Thánh Thần ở trong ta, khác nào dòng máu của Thiên Chúa để cho ta làm con Thiên Chúa, mang sự sống của Thiên Chúa trong mình ta.

Cũng vì vậy mà ta thấy rằng những cử chỉ mở đầu đã đặt ta vào chính ý nghĩa sâu xa nhất của cầu nguyện, đó là nhìn nhận và thờ lạy Thiên Chúa, nhìn nhận mối quan hệ này với Ba Ngôi Thiên Chúa và tham dự vào cuộc sống của Ba Ngôi. Nhìn nhận mình được cứu chuộc nhờ Thập Giá và sẵn sàng sống dưới cờ thập giá, tham dự vào Mầu Nhiệm thập giá của Đức Kitô để cùng với Ngài làm con Thiên Chúa, để cùng với Ngài sống Mầu Nhiệm Phục Sinh, sống đời sống mới.

Tất cả quan hệ của ta với Chúa thấu tóm trong dấu Thánh Giá. Ta là con của Chúa Cha, ta tham dự vào Mầu Nhiệm chết và sống lại của Chúa Giêsu và ta sống nhờ Thánh Thần. Khi còn bé và có khi cả lúc đã lớn, chúng ta sướng biết bao được ngồi trong lòng cha, trong lòng mẹ.

Có khi chúng ta chẳng cần nói gì cả mà ngồi yên nép vào lòng mẹ, để cảm thấy cái êm đềm của lòng mẹ, cái hạnh phúc có cha, có mẹ. Có lần tôi đã thấy một bé gái chừng 10 tuổi theo mẹ lên thăm cha ở trại cải tạo. Cha

mẹ ngồi đối diện nhau, hai bên bàn, còn cô bé thì được tự do hơn, cứ đứng sau lưng cha, hai tay ôm ngang cổ cha, nép vào cha, cô bé cứ hưởng cái hạnh phúc được ôm lấy cha thế thôi.

Giờ cầu nguyện là để ta đích thân sống trước mặt Cha cùng với Chúa Giêsu và nhờ sự dạy dỗ của Thánh Thần. Ta hãy hưởng cái hạnh phúc đó. Chính hạnh phúc này sẽ là sức mạnh cho ta trong những giờ khác, trong cuộc sống mỗi ngày. Cũng như đứa bé được mẹ dẫn đến cổng trường, mẹ hôn âu yếm trước khi để con vào lớp, thì đứa bé ấy sẽ luôn sống xứng đáng để khi mẹ tới đón, lại được mẹ ôm vào lòng, hoặc nó có té đau, nó có làm dơ quần áo, thì nó vẫn tin tưởng rằng lát nữa mẹ sẽ đón về, mẹ sẽ làm dịu nỗi đau, mẹ sẽ giặt sạch áo quần. Chính vì thế mà ta thường thấy những trẻ em được cha mẹ yêu thương, tỏ ra hồn nhiên, bạo dạn hơn.

Những bài kinh tiếp theo dấu Thánh Giá giúp chúng ta phát triển nội dung của quan hệ với Chúa Ba Ngôi và những tâm tình mà ta phải sống với Chúa, những tâm tình cơ bản nhất. Kinh đầu tiên ta đọc là Cầu xin Chúa Thánh Thần. Tại sao lại phải xin ơn Thánh Thần khi bước vào cầu nguyện? Chúng ta đã biết rằng, chỉ có nhờ Thánh Thần, ta mới có thể gọi Thiên Chúa là Cha - Ápba: nếu mà





dám dịch cho sát có thể gọi Thiên Chúa là "Ba" - Ápba là tiếng mà trẻ con Do thái ngày nay gọi cha, cũng như chúng ta gọi ba, và cũng chỉ nhờ Thánh Thần chúng ta mới có thể tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa. Cũng chỉ nhờ Thánh Thần chúng ta mới biết cầu nguyện thế nào cho phải.

Thánh Phaolô đã dạy chúng ta những điều ấy trong thư gửi tín hữu Rôma ở chương 8, câu 14-15 nói về Thánh Thần dạy chúng ta kêu Thiên Chúa là Cha và câu 26-27 nói về Thánh Thần cầu thay nguyện giúp cho chúng ta. Thánh Thần dạy cho chúng ta cầu nguyện. Và cũng ở chương 8 này, thánh Phaolô nói rằng Thánh Thần dẫn dắt chúng ta sống làm con Thiên Chúa. Vậy thì trong mọi việc, chúng ta phải biết xin ơn Thánh Thần để biết sống đúng tư cách làm con cái Thiên Chúa.

Đặc biệt trong cầu nguyện chúng ta sống triệt để cái ý thức làm con của mình đối với Chúa, đặc biệt là quan hệ của con đối với Cha. Nhờ Thánh Thần, ta mới có thể gọi Thiên Chúa là Cha như Chúa Giêsu, và với Chúa Giêsu. Vì ta là con Thiên Chúa trong mức độ ta được ở trong Chúa Giêsu, là con trong người Con, như thánh Phaolô nói. Trong Phúc Âm theo thánh Luca, ở chương 10,21 chúng ta thấy chính Chúa Giêsu cũng đã thân thưa với Cha theo tác động của Chúa Thánh Thần.

Chúng ta biết Chúa Thánh Thần trong Chúa Giêsu. Và trong tất cả những tác động đó có chính việc cầu nguyện của Chúa Giêsu. Chính khi Chúa Giêsu cảm thấy vui mừng được Thánh Thần thúc đẩy, Chúa Giêsu thân thưa với Chúa Cha những lời êm đềm nhất: "Lạy Cha, Con ngợi khen Cha..." Truyền thống của Giáo Hội đã dạy chúng ta đọc kinh xin ơn Chúa Thánh Thần trước giờ cầu nguyện và trước các công việc làm hằng ngày, bởi vì Thánh Thần dạy chúng ta cầu nguyện, Thánh Thần cầu nguyện trong chúng ta và Thánh Thần dẫn dắt chúng ta sống làm con Thiên Chúa.

Tiếp theo là kinh Tin Cậy Mến. Khi chúng ta gặp một người, thì người đó ở trước mặt chúng ta, khi chúng ta nhớ đến một người, thì người đó hiện ra trong tâm trí chúng ta cùng với tình cảm của chúng ta đối với người ấy.

Nhưng khi chúng ta đến trước mặt Thiên Chúa, thì con mắt chúng ta không thấy Chúa, tâm trí chúng ta cũng rất mơ hồ. Do đó, cần phải đem cả tâm trí mà đón nhận sự hiện diện của Thiên Chúa bằng một lòng tin, một lời tuyên xưng lòng tin với tất cả tâm tình, để có thể hoàn toàn ý thức rằng ta đang ở với Chúa, ở trước mặt Chúa, ở trong lòng Chúa. Ta được Chúa yêu thương đến nỗi ban

Con một của Ngài để ta được gọi Ngài là Cha và thân thưa với Ngài như con với Cha, ta gieo mình vào lòng Cha, thấy mình được ngồi trong lòng Cha với Chúa Giêsu thì những tâm tình tiếp theo sẽ trào dâng. Ta khao khát được ở trong lòng Cha và ta tin tưởng hoàn toàn Tình yêu của Cha.

Chính Tình Yêu ấy sẽ giữ ta, để ta được ở trong lòng Cha bây giờ và mãi mãi. Ở trong lòng Cha, cảm nhận Tình Yêu của Cha, ta sẽ thấy lòng mình tràn đầy một tâm tình yêu mến Cha, đồng thời ta sẽ nhìn mọi người như con của Cha và muốn chia với mọi người Tình Yêu như Cha yêu thương ta. Có bao giờ bạn để ý hình ảnh một em nhỏ, khi mẹ đi xa về, ôm đứa em nhỏ hơn của nó vào lòng. Thế là, lát sau, trong cái êm đềm của lòng mẹ, nó lại quay sang cùng với mẹ mà nựng em nó. Lúc ấy, nó thương em nó hơn bao giờ bởi vì lúc ấy nó cảm thấy được mẹ thương, mẹ thương nó, mẹ thương em nó, và nó càng thương em nó hơn.

Tình Yêu thật bao giờ cũng tỏa ra như hơi nóng sưởi ấm



chung quanh. Chính vì thế mà cầu nguyện, khi đưa chúng ta vào trong lòng Thiên Chúa, khi cho chúng ta một thời gian để sống tuyệt đối lòng Tin Cây Mến, như đứa bé được ngồi trong lòng cha, trong lòng mẹ, để cảm mến tất cả cái êm ái ngọt ngào của một đứa con có cha có mẹ, được cha được mẹ yêu thương, thì chính cái tình thương ấy khi tràn ngập lòng chúng ta sẽ cuốn chúng ta theo mà tràn tới anh em. Nước mắt chảy xuôi là như thế. Tình yêu từ Thiên Chúa mà đến, tình yêu tràn qua cha mẹ đến trong chúng ta, sẽ làm cho chúng ta tràn sang tới anh em. Tình Yêu Thiên Chúa tràn ngập lòng chúng ta cũng sẽ cuốn theo, mở rộng tâm hồn, cuốn chúng ta đi theo chiều Tình Yêu Thiên Chúa mà đến với mọi người, mà yêu thương mọi người. Cùng một trái tim, cùng một Tình Yêu Chúa ban cho ta để yêu mến Chúa và yêu mến anh em, nên không thể tách rời hai tình yêu này được, và cũng không thể yêu anh em nếu không yêu Chúa.

Vậy bây giờ bạn hãy thử sống những động tác và những lời kinh cơ bản ấy, thật chậm rãi êm đềm, đừng vội vã, cứ cảm nếm hết những gì Cha ban cho trước khi chuyển sang động tác tôn thờ làm cho bạn cảm thấy hạnh phúc êm đềm, làm cho bạn cảm nhận được sự hiện diện yêu thương của Thiên Chúa, thì bạn cứ ngừng ở đó, đừng vội chuyển sang động tác khác, hãy nếm



hết sự ngọt ngào của cử chỉ thờ lạy đã. Hoặc nếu chỉ một ý nghĩa của Dấu Thánh Giá làm cho bạn sung sướng êm đềm, thì bạn hãy cứ hưởng nỗi vui sướng êm đềm, ánh sáng mà lời tuyên xưng Ba Ngôi Thiên Chúa, tuyên xưng ơn Cứu Độ và đón nhận trên con người của mình bằng Dấu Thánh Giá: NHÂN DANH CHA - VÀ CON - VÀ THÁNH THẦN, đặt mình dưới cờ Thánh Giá của Chúa Giêsu, nhận mình được cứu chuộc nhờ Thập Giá, nhận mình sống dưới bóng Thập Giá, cùng vác Thập Giá với Chúa Giêsu để cùng được vinh quang với Chúa Giêsu vì mình đã được Thiên Chúa yêu thương.

Bạn hãy thử một lần, chậm rãi, cảm nghiệm tất cả ý nghĩa sự an ủi, hạnh phúc, ánh sáng, do những cử chỉ, những lời kinh đơn sơ chúng ta đã học từ thuở nhỏ, đã đọc mỗi ngày. Bạn hãy thử một lần, rồi bạn cũng sẽ thấy được, bạn sẽ hiểu được thế nào là cầu nguyện, và bạn cũng sẽ nhận ra cầu nguyện cần thiết trong cuộc sống của bạn như thế nào.

NIỀM AO ƯỚC SÂU XA CỦA TÔI

*Như con chiên hoang lạc
Được Chúa thương tìm về
Lòng hân hoan hòa nhạc
Ôi yêu thương tràn trề*

Đã lâu rồi tôi đi hoang lạc, mỗi một cơn cơn giữa cuộc đời, mong tìm về nơi nghỉ ngơi, để uống chút ít nước trong lành cho đỡ khát, ăn một miếng bánh cho đỡ đói để có sức đi tiếp.

Nhưng tôi cứ tìm hoài, tìm mãi mà không thấy được bờ giếng nào cả. Có phải xứ Bì này không còn giếng nước hay tại vì tôi đi lạc đường nên không tìm ra giếng mình muốn uống. Thánh Thần Chúa ngự trong tim tôi từ lâu nay, thế mà tôi không nghĩ ngờ hay biết. Ngài đã âm thầm dìu dắt tôi về đây, bờ giếng vùng Rixensart, Ngài đã cho tôi ba ngày nghỉ mệt để tôi được uống nước trong lành, ăn bánh no đủ và nhất là để tôi nhận định được hướng đi mà Ngài đã dành cho tôi.

Tôi là ai? Niềm ao ước sâu xa nhất của tôi là gì? Chúa là ai đối với tôi?

Ba ngày linh thao tuy ngắn ngủi nhưng đã đủ để tôi tô điểm thêm cho bức tranh xinh đẹp của cuộc đời tôi. Nơi đây tôi đã gặp được nhiều người, những người mà tôi đã từng biết qua từ nhiều năm nay và những người mà tôi mới gặp lần đầu tiên. Có điều làm tôi

cảm xúc thật nhiều đó là sự hiện diện của một cặp vợ chồng đã có tuổi. Hai bác rất hiền lành và đơn thuần, từ nơi hai bác phát xuất ra một tình yêu nồng nàn của một cặp vợ chồng đã từng sống cho nhau từ những ngày trung trẻ cho đến tuổi bạc đầu, vậy mà những cử chỉ yêu thương vẫn còn đó, tình yêu vẫn tràn đầy trong ánh mắt của họ. Từ hình ảnh đẹp này, tôi đã khám phá ra được rằng tình yêu của Thiên Chúa luôn luôn ở cùng họ, từ cái ngày tân hôn cho đến ngày hôm nay. Chúa đã ban tình yêu của Ngài cho Họ, để nơi họ tình yêu của Thiên Chúa được sáng ngời rực rỡ.

Niềm ao ước sâu xa nhất của tôi là được cùng đi bên Chúa, đi với Ngài suốt cả cuộc đời tôi, trong những lúc đau khổ, những khi hạnh phúc gia đình, rồi những lần thất bại nặng nề hay là những thành công mỹ mãn. Ngài vẫn bên tôi và trong tôi.

Ngài đem đến cho tôi sự bình an khi tôi bối rối, nghị lực khi tôi chán chường, sức sống khi tôi quý ngã. Bên Ngài tôi vui hoan lạc và hy vọng vào tương lai.

Như cặp vợ chồng luôn sống

bên nhau, dìu dắt nhau đi trong những khó khăn của cuộc đời. Lúc ban đầu mới cưới, thiếu thốn mọi bề, từ tiền bạc đến vật chất, rồi đến lúc có con, phải thức khuya dậy sớm nuôi con, những lần con đau ốm... Thời gian trôi qua cặp vợ chồng trở nên sang giàu, nhưng họ vẫn tiếp tục đồng hành với nhau đến ngày bạc đầu, họ đã không chọn tiền bạc hay địa vị để thay thế người bạn đời. Họ đã trung thành với nhau cho đến ngày nhắm mắt.

Còn bạn, niềm ao ước sâu xa nhất của bạn là gì? Có phải là Thiên Chúa không? Hay là một thần tượng nào khác? Khi ta trong Chúa và Chúa trong ta thì đó là niềm hạnh phúc vô bờ bến, vì chính trong lòng chúng ta đã có suối nước của Ngài. Sức mạnh của Ngài dìu dắt chúng ta đi và trong Ngài chúng ta sẽ trở nên hiền lành, tha thứ.

Cảm ơn các bạn đã trao cho nhau tình thương trong những ngày vừa qua. Tuy rằng thời gian rất ngắn, nhưng Trăm tin chắc rằng mỗi người chúng ta đều giữ lại được những hình ảnh đẹp, những kỷ niệm ngọt ngào mà chúng ta đã chia sẻ cho nhau trong niềm vui và tình Chúa.

Trâm suy gẫm mãi trong lòng những hạnh phúc bao la mà các bạn đã dành cho nhau. Chúa thương chúng mình nên Ngài đã cho chúng ta những ngày đẹp trời, trong không khí ấm áp của mùa xuân, niềm vui và kỷ niệm đẹp càng ăn sâu vào trong ký ức của Trâm.

Khi nhìn thấy những em bé vui đùa trong vòng tay các bà mẹ, Trâm thật là cảm động và gần như không cầm được những giọt lệ nhỏ nhỏ trên rèm mi. Nhớ lại ngày nào, chúng ta chỉ là những người thanh niên mới lớn lên, bước chập chững vào đời chúng ta đã biết chọn Chúa Giêsu làm bạn đường với chúng ta. Sự may mắn của Trâm trong cuộc đời là được Chúa nắm tay mời gọi dần bước theo chân Thầy. Các bạn là những món quà quý mà Thiên Chúa đã tặng ban cho Trâm, Các bạn đã đem đến cho Trâm bao nhiêu niềm vui và hạnh phúc. Nhìn đời sống các bạn, và tình thương các bạn trao cho nhau. Trâm nhận ra Thiên Chúa hữu hình trong cuộc sống hằng ngày. Trâm cảm thấy rằng cuộc sống đời

này thật nhiều ý nghĩa và tràn đầy tình yêu.

Tình yêu thật là quý báu và kỳ diệu vô cùng. Khi mình cho đi càng nhiều bao nhiêu, thì niềm vui và hạnh phúc lại càng vô cùng không diễn tả nổi. Tình yêu giúp Trâm biết lắng nghe và đi tìm Chúa giữa đời, qua người anh em. Trâm thầm tin rằng tận sâu đáy lòng của Trâm, Thiên Chúa toàn năng ngự trị và ngài thấu hiểu mọi sự. Sau những ngày tháng từng bước, từng bước Trâm đi theo chân Thầy. Trâm đã tự học biết chính mình, và sự nghèo nàn của tâm hồn mình. Trâm chỉ xin Chúa luôn luôn làm chủ tâm hồn của Trâm, đơn sơ, thành thật với chính mình, dù rằng có sự hiểu lầm hay hờn giận của người đời. Trâm không sợ, miễn rằng Trâm không dối mình hay lừa Chúa, người bạn đời của Trâm.

Qua nhóm Tin Yêu, Trâm càng lớn lên trong đức tin của mình, các bạn đã cảm thông và chia sẻ cho nhau đời sống đức tin của các bạn. 15 năm qua, kỷ niệm đẹp nhiều hơn những

xích mích và giận hờn. Tình yêu Thiên Chúa đã chiến thắng tất cả. Đời sống gia đình thắng trăm khi buồn, lúc vui, cuối đời người chúng ta chỉ giữ cho nhau những hình ảnh đẹp mà thôi. Những lúc khó khăn trong cuộc sống, là những lúc giúp chúng ta trưởng thành trong đức tin.

Thiên Chúa đã thương chúng ta vô bờ bến, Ngài luôn cho chúng ta sự tự do để chúng ta hiểu và thương Ngài nhiều hơn.

Vi đêm tâm sự không có nhiều thời gian nên Trâm không có dịp chia sẻ với các bạn cái nhìn về nhóm của Trâm. Bài văn Trâm đã soạn cách đây hai năm, Trâm chờ cơ hội thuận tiện mà chia sẻ cùng các bạn. Trâm thành thật cảm ơn tất cả đã và sẽ dành giờ „Suy gẫm“ những tâm tình của Trâm.

Kỷ niệm sinh nhật 15 năm của
Nhóm Tin Yêu 8-9-10/6/2001
Chevofosse – Malmédy

Catherine Trâm



NGÀY VÀ ĐÊM

Thelma Wijenayake

Thelma Wijenayake người nước Ceylon, ngày nay được gọi là nước Cộng hòa Sri Lanka. Đây là một quốc gia với những hòn đảo đẹp như tranh vẽ, nằm phía Nam của Ấn Độ, dân số khoảng chừng 12 triệu người, 60% dân chúng theo đạo Phật giáo ngành Tiểu Thừa. Phật giáo được truyền đến Sri Lanka từ Ấn Độ vào thế kỷ thứ ba trước Thiên Chúa giáng sinh. Tác giả của bài viết này là thị dân của Kinh đô Colombo.

Tôi xuất thân từ một gia đình Phật giáo chính thống và thuần thành. Theo gia phả của dòng tộc bên ngoại tôi được ghi lại từ thời hai nhà truyền giáo đầu tiên đến Ceylon: Hoàng tử Bahinda và Công chúa Sangkamitta, hai người là con của vua Asoka triều đại Chandragupta (Vua Asoka của Ấn Độ, theo Phật

giáo từ thế kỷ thứ ba trước Chúa Giáng sinh). Khi Công chúa Sangkamitta đến Ceylon, có hai người thiếu nữ đi theo hầu. Một trong hai người thiếu nữ này chính là ngoại tổ của tôi.

Ngày nay, không một ai trong gia đình có thể xác nhận được gia phả này đúng hay sai, nhưng một điều chắc chắn đó là tên gọi của ngoại tổ trong gia đình tôi là một tên gọi Ấn Độ: Chintamani Bodhigupta, còn đọc được trên tấm bia mộ tại nghĩa trang.

Ngoại tổ tôi là người sống chay tịnh suốt đời để tạo sự siêu thoát theo thuyết của Đức Phật. Niềm tin trải qua nhiều đời trong gia đình đã tích tụ trong tâm hồn và thể hiện qua đời sống nhất là trong khoảng thời gian quốc gia bị đô hộ dưới ách thống trị của British Raj, khoảng thời gian này Phật thuyết bị ngăn cấm.

Một điểm đáng hãnh diện cho gia tộc chúng tôi, đó là thay vì chạy theo thực dân, tổ tiên chúng tôi đã giữ vững được đức tin của mình. Họ đã sửa chữa lại những ngôi chùa đổ vỡ, dâng cúng ruộng vườn, đất đai để xây thêm các tu viện, duy trì ơn gọi cho các nhà sư trẻ.

Điều này đã được đền bù trong đám tang của bà ngoại tôi: người đã kết vàng và bạc thành những vòng hoa và đốt cháy cùng với nghi thức hỏa táng. Trong bầu không khí trang nghiêm tại tu viện, trầm hương và khói nghi ngút bốc lên cao, kết thành hình Đức Phật... Khi tôi hỏi mẹ tôi rằng mẹ có tiếc số vàng bạc mẹ đã

góp phần trong việc hỏa táng không? Mẹ tôi điềm nhiên trả lời: “Mẹ đền thế gian này với hai bàn tay trắng, khi rời thế gian này, mẹ cũng không muốn trong ta có gì vương bận cả!”.

Biển cổ này ghi đậm nét trong tâm hồn tôi mãi mãi...

Những sự việc xảy ra khiến tôi tin rằng mẹ tôi có giác quan thứ sáu, với giác quan này, mẹ trực giác được rằng những ngày tháng huy hoàng trong chiếc nôi tôn giáo phong kiến của truyền thống gia đình đã đến ngày cáo chung. Cha tôi là một Phật tử rất khát khe, độc đoán, ông đã không đồng ý với chiều hướng giáo dục mẹ tôi đã chọn lựa cho con cái: Mẹ đã gởi tôi học nội trú tại một trường dòng do các nữ tu Công giáo đảm trách. Cha tôi mất khi tôi mới lên bảy tuổi.

Đang trong bầu không khí ám áp thân thiện của gia đình, tôi phải chuyển sang đời sống nội trú tại một dòng tu là một biến cố thật lớn trong đời. Cũng có những trẻ em khác nữa, nhưng tất cả chúng tôi đều nhớ nhà đến ngơ ngác, có những lúc khóc lóc rờn rã cả buổi... Trong hoàn cảnh nhớ nhà ghê gớm như vậy, chúng tôi gặp một nữ tu người Ái Nhĩ Lan chăm sóc: Sơ Honoria. Sơ đem tình thương đến cho chúng tôi dưới hình thức những cục kẹo. Sơ phân phát cho chúng tôi từng đứa một:

- Các con nghe đây! Bây giờ đến giờ kể truyện, Sơ sẽ kể cho các con nghe câu chuyện một bà mẹ tuyệt vời, bà mẹ ấy đang ở đây với các con, các con đừng khóc nữa!

Sơ Honoria có một giọng nói thật quyến rũ và một gương mặt thật đẹp, Sơ cũng còn là một nhà tâm lý đại tài nữa. Sơ biết chúng tôi đang nhớ nhà, nhớ mẹ, nên Sơ đã kể một câu chuyện về tình mẫu tử: Mẹ Maria và Con Trẻ Giêsu.

Đó là dịp đầu tiên tôi “đụng chạm” với đạo Công giáo. Tôi là một người giàu tưởng tượng và nhiều mơ mộng, nên dễ bị lôi cuốn bởi câu chuyện và cảm thấy vui đi phần nào nỗi nhớ nhà. Câu chuyện này con in đậm trong tâm khảm tôi cho mãi đến những năm sau này, tôi vẫn có cảm tưởng như Mẹ Maria lúc nào cũng ở gần bên tôi.

Từ non nớt của một đứa trẻ rất dễ uốn nắn tùy theo người giáo dục. Những năm ở nhà dòng tạo nên một đời sống trầm lặng và thừ tự. Dù không cưỡng bách, ép buộc, nhưng tôi vẫn học thuộc những bài văn đáp về giáo lý của đạo Công giáo. Tôi thích nhất những buổi chiều châu Phép lành Minh Thánh Chúa với những bài hát Thánh ca vọng ngân trầm bổng linh thiêng lời ca tụng tạ ơn. Âm nhạc của Verdi, Gounod và Schubert đã âm hưởng trong tâm trí tôi, từ đó, tôi “cảm” âm nhạc thánh phòng và âm nhạc cổ điển.

Tất cả những điều này được cảm nhận do tình cảm trẻ thơ, trong tôi không hề có ý nghĩ theo hay chống bất cứ một tôn giáo nào. Nhưng cuối cùng việc gì phải đến đã đến: Tôi xin phép mẹ cho tôi được Rửa tội theo đạo Công giáo. Bao nhiêu năm trời xin xỏ, nài nỉ, nhưng sau mỗi lần như thế là một lần mẹ tôi dứt khoát:

“Không“. Cho mãi đến năm tôi được 18 tuổi, câu trả lời của mẹ tôi mới đổi khác: “Chừng nào con không còn bị các bà sơ chi phối nữa, con hãy quyết định, đừng quyết định bây giờ.“

Rồi ngày các bà sơ chi phối cũng chấm dứt và tôi được rửa tội.

Mỗi người con gái khi đến tuổi khôn buộc phải biết yêu như một luật lệ tự nhiên. Tình yêu này có thể mạnh đến nỗi tất cả những liên hệ khác bên cạnh như cha mẹ, gia đình hay tôn giáo, thần thánh cũng có thể bị bỏ quên để chạy theo người mình yêu. Tôi đã không tránh khỏi định luật quay quắt tự nhiên ấy. Chỉ vài tháng sau ngày rửa tội, tôi đã gặp người trong mộng, một thanh niên cao ráo, đen sạm, đẹp trai, nhưng chỉ có một điều khó khăn đó là chàng không cùng một tin ngưỡng với tôi.

Vào những năm đầu trong thập niên 1950, khi một người Ceylon lập gia đình với một người Ấn Độ là một điều thật khó chấp nhận. Trong hoàn cảnh đó, chạy theo tiếng gọi của tình yêu, tôi quyết định từ bỏ mọi sự, làm hôn thú đời và

sống theo tình yêu. Chàng là tất cả và tôi phải có chàng trước đã.

Hình phạt đầu tiên tôi nhận được từ những hành động sai trái của mình sau đó là mặc dù tôi rất trẻ, nhưng hai đứa con đầu tiên của tôi đều nổi tiếp nhau qua đời, rồi đến cái chết của mẹ tôi. Mất mẹ là một biến cố đau buồn nhất trong đời sống của một con người, tôi khóc lóc trong thương nhớ xót xa. Ai thách đố Thiên Chúa sẽ phải gánh chịu sự phẫn nộ của Ngài (Sự phẫn nộ kèm theo với lòng thương xót).

Còn những việc tệ hại hơn nữa xảy ra bao trùm lấy đời sống tôi. Tôi khám phá ra rằng chồng tôi, người được tôi coi là thần tượng trong bao nhiêu năm là một con người giả dối... Đau đớn, khổ sở với mộng đẹp vỡ tan... tình nghĩa vợ chồng biến thành mây khói, tất cả những gì là tuyệt diệu ôm ấp bấy lâu nay trở thành cát bụi lênh lạc và xấu xa. Cuộc hôn nhân của tôi chấm dứt trong buồn tẻ.

Tôi có thể thốt lên như Francis Thompson trong thi phẩm bất hủ của ông: *„Nỗi ưu sầu của tôi chính là bóng đen*



của bàn tay Thượng Đế ...“

Tôi không thể nào xoay chiều được đời sống của chính mình dù là đề hướng về Thiên Chúa. Hình như đời sống tôi là một tảng băng và giá đời sống tôi thật sự là một tảng băng lạnh lùng có lẽ tôi sẽ bắt đầu khổ. Tôi ước ao đến được với Thiên Chúa, nhưng sao lòng tôi câm nín, tim tôi khô cạn.

Rồi ngay với người chồng thứ hai của tôi cũng vậy, anh không giúp tôi được gì trong cuộc sống như một người mộng du của tôi. Lấy chồng chỉ để được coi là người có chồng hầu tránh những cạm bẫy chung quanh... Việc đi nhà thờ, đi lễ, tôi thực hiện như một cái máy, như một việc phải làm. Mỗi liên hệ eo uột của tôi với Thiên Chúa trong tình trạng hấp hối. Có lẽ phải cần một linh mục nào đó giúp tôi chinh đốn lại tình yêu của tôi với Thiên Chúa, nhưng Linh mục, theo tôi nghĩ chỉ là những người bảo thủ, nguyên tắc và đa nghi... liệu có hiểu cho tôi trong tình trạng khổ sở như vậy hay không?

Rồi lần hôn phối thứ hai của tôi cũng gây đổ, để giải quyết tình trạng bê bối này, tôi đã đến gặp một Linh mục trao cho Ngài tất cả những chi tiết liên hệ để thiết lập hồ sơ ly dị.

Trong buổi gặp mặt lần sau đó, tôi đã phải đối diện với một ủy ban gồm có bốn người, họ đặt ra những câu hỏi hóc búa để cuối cùng đưa đến một kết luận là tôi cố tình gian xảo để đạt được ý mình. Tôi chán chường và cho rằng họ quá cọc cằn thiếu tế nhị. Từ đó, tôi nghĩ rằng các linh mục dù rất



chuyên môn về tâm lý, nhưng là thứ tâm lý quần chúng, họ sẽ không thành công khi đối diện với từng trường hợp cá nhân. Trái nghịch với bình thường, không phải chỉ những gì là khoa trương mới lôi kéo được chú ý và có kết quả. Một biến cố hết sức nhỏ nhặt, tầm thường đã xảy đến với tôi:

Một buổi sáng Chúa nhật nọ, tôi đến Thánh đường, có một động lực nào đó thúc đẩy tôi đến xếp hàng sau những người đang chờ xưng tội, tôi là người đứng thứ tư.

Khi tôi kể với Cha Giải tội rằng đã 12 tuần tôi không đến nhà thờ dù là ngày Chúa nhật... Tôi chờ đợi những lời trách móc của Cha, những lời khuyên răn về tình yêu vô biên của Chúa v.v... như những lần khác trước đó. Nhưng sự thật lại khác hẳn. Cha Giải tội nói với tôi: „Con cố gắng dành ra vài phút mỗi tuần để đến với Chúa, chẳng cần làm gì cả, chỉ để nói: Con cảm ơn Chúa!“.

Khi nghe những lời nhẹ nhàng này, tôi tự hỏi có lẽ Giáo hội đã thay đổi rồi chăng? Dễ dãi quá chừng. Có lẽ để thích ứng với thời đại

không gian này Giáo hội đã sửa đổi! Nếu quả thật có sự tiến triển này thì Giáo hội ngày nay đã biến cải thích ứng với thời đại mới, khác với cách nay 10 năm, Giáo hội bảo thủ, nghiêm khắc giống như pháp đình.

Thật là khó tin nhưng sự thật đã xảy ra, chỉ một câu ngắn gọn của cha giải tội đã làm tôi suy nghĩ thật nhiều.

Tôi vẫn có thói quen ăn nói lịch sự và lễ độ, thí dụ như tôi luôn luôn bắt đầu bằng: „Xin cảm ơn...“, „Xin cho phép tôi...“, „Cám ơn!“. Thế mà đối với Chúa, biết bao sự việc, Ngài đã ban cho tôi, tôi chưa lần nào nói được lời cảm ơn Ngài. Tôi cảm thấy mình là người vong ân bội nghĩa. Từ đó, tôi cố giữ mỗi ngày Chúa nhật, không phải chỉ bằng bề ngoài, hình thức mà tôi cố gắng đến với Ngài bằng tất cả tâm tư để cảm ơn Chúa về những điều Ngài đã ban cho tôi.

Có người cho rằng các Linh mục trẻ bây giờ cấp tiến, không còn theo lề lối chính thống của Giáo hội nữa, nhưng

đôi với tôi và có thể đôi với nhiều trường hợp khác nữa, sự cấp tiến này không những đã không đưa đến nguy hại mà còn đưa đến một nguồn sáng tốt lành với sự thánh thiện trước mặt Thiên Chúa nữa.

Vị linh mục tôi đã gặp hôm đó có một sức mạnh tinh thần có thể chuyển nhượng tình yêu Thánh Thể đến các tín hữu khi Ngài dâng Thánh lễ. Lòng sốt sắng và sự khiêm tốn khi dâng lễ đã khiến những người hiện diện dễ dàng thông hiệp hơn. Ngài đã giúp tôi ý thức hơn về Thánh lễ, về sự thánh thiện và nhiệm màu của Thánh Thể. Giờ đây tôi có thể nói rằng: Tôi yêu Thánh lễ... Một sự biến đổi chắc chắn và tuyệt hảo: Lần đầu tiên trong đời sống đức tin, tôi đã chế ngự được cảm giác, tập trung tư tưởng, trí não để tôn thờ Chúa. Thời gian gần mười năm của sự thờ ơ lãnh đạm không còn tạo cho tôi đau khổ nữa, tôi tự nhủ: „Con đường lầm lỗi đã dài rồi, không nên tiến xa thêm ...“Thêm một áng thi văn của Francis Thompson lại hiện đến với tôi:

*Tôi đã trốn chạy Ngài ngày
cũng như đêm,
Ngay cả trong giây phút đắm
lệ tôi cũng tránh xa Ngài.*

Đây là một cuộc chiến tuyệt vọng, tôi chào thua và được an ủi với một nguồn ân sủng dịu



ngọt êm đềm.

Thật sự trong đời sống Đức tin của tôi vẫn còn có một vài ngập ngừng. Dòng máu Phật giáo tôi thừa hưởng trong huyết quản đôi lúc tạo nên trong tôi những xung đột: Vào những ngày lễ như Lễ Phật Đản (kỷ niệm ngày sinh của Đức Phật), mọi người hân hoan tổ chức mừng lễ, tôi cảm thấy cô độc, lẻ loi, sự cô độc này cũng xuất hiện trong tôi mỗi khi tôi một mình cầu nguyện với Chúa nữa. Từ đó, những kỷ niệm của thời niên thiếu sinh hoạt như một Phật tử hiện về...

Những lúc rước lễ xong, trong tâm trạng cảm tạ Chúa, tâm hồn thanh thoát, tôi có cảm tưởng đó chính là giây phút của thời gian trước, lúc ngồi thiền cùng với mọi người trong gia đình. Tôi ao ước được nhìn lại các thiếu phụ, áo quần trắng tinh, đơn sơ đến Chùa lễ Phật. Sự đơn giản này tôi đã quen thuộc trong vòng bao nhiêu năm, Có lẽ tôi phải quên đi, nhưng sao nó cứ hiện về trong tôi mỗi lúc tôi thấy buồn phiền.

Vào những ngày lễ như Lễ Giáng sinh chẳng hạn, khi mọi người hoan hỉ mừng lễ trong bầu không khí trọng đại, tôi lại đau khổ nghĩ tới không biết bao nhiêu sinh vật đã bị sát hại để sửa soạn cho những bữa ăn linh đình. Mặt đất lại tẩm máu của chính những sinh vật do Chúa tạo dựng trong ngày Ngài giáng trần.

Có phải tôi là một Phật tử đã thực sự tìm thấy Chúa? Cả nhân tính và Thiên tính của Chúa Giêsu? Khi một người đã tìm thấy Chúa thì còn bao



nhiều điều trong Chúa cần phải được khám phá nữa? Không phải chỉ là việc đứng lại, nhắc chân lên để nhìn viên ngọc trai dưới chân mình, nhưng phải là một tìm tòi, học hỏi và nhận thức, thường giống như việc lần mò trong đêm tối, theo dõi ánh sáng chập chờn, ẩn hiện của Thiên Chúa để tìm đến với Ngài.

Càng dễ cảm xúc thì càng dễ ảnh hưởng đến mọi người. Người Á Châu chúng tôi có được khả năng này, chúng tôi hòa vào các nghi lễ tôn giáo dễ dàng, thí dụ Công giáo chẳng hạn: Bàn thờ rực rỡ, các phẩm phục trang trọng, thánh nhạc, hoa nến... Xuất thân từ một dân tộc chất phác, tôi không muốn bắt chước những giả tạo, vì xúc động chỉ giống như một lớp vàng hào nhoáng mạ bên ngoài. Điều tôi muốn phải là những gì thật sự, sâu xa bên trong cho tình yêu và chân lý nơi Thiên Chúa.

Nếu trong tám tháng qua, tôi đã nhận thức được chính tôi và tái tạo được chính mình. Nhờ ơn Chúa, tôi biết rằng tôi hiểu Ngài hơn nhiều so với suốt thời gian đã qua trước đó.

*(trích trong tập
MÃNH XƯƠNG KHÔ TRONG SA
MẠC của Lm. Jos. Bùi-Đức-Tiến)*



CHA HAY HƠN THẦY BÓI

Tháng 5 năm 2004, Giáo Xứ Nữ Vương Hòa Bình München có khóa tĩnh tâm Linh Thao do cha Nguyễn Trọng Tước giảng phòng. Mọi thủ tục phòng ốc đã chuẩn bị xong. Ban tổ chức mời gọi mọi người tham dự, nhưng gần tới ngày mở khai mạc số người ghi tên tham dự chỉ được vồn vện 5 người. Thật là buồn cho ban tổ chức. Cha giảng tĩnh tâm đã đến trước mấy ngày, cũng là dịp Giáo Xứ tổ chức đi hành hương Đức Mẹ ở Altötting. Trong đoàn hành hương có cha xứ, cha Tước, cha Bùi Đức Tiến đến từ Úc Châu và cha Hải từ Việt Nam đi du học tại Áo. Thánh Lễ đồng tế tại nơi hành hương do 4 linh mục Việt Nam. Trong bài giảng cha

Nguyễn Trọng Tước đã nói chuyện về đôi dép, mọi người chăm chú lắng nghe. Nhờ bài giảng này, đã thu hút số người ghi tên tham dự khóa tĩnh tâm linh thao lên đến mấy chục người. Nhưng rất tiếc số phòng mướn chỉ có hai mươi, đành từ chối những người ghi tên sau.

Trong ba ngày tĩnh tâm, mọi người cảm thấy bình an, nhẹ nhàng. Khi ngồi lại với nhau qua lời chia sẻ những tâm tình đầy ơn Chúa, sự quảng đại tha thứ của Chúa đã thánh hóa được mọi người. Ba ngày nghỉ ngơi trong Chúa. Những buổi cầu nguyện với sự hướng dẫn của cha, nước mắt thống hối chảy dài trên những khuôn mặt đầy ơn Chúa. Mọi người cảm nhận họ được lớn lên trong

tình thương của Chúa, được Chúa triu mến, nâng niu. Đặc biệt mấy giờ huấn đức của cha đã làm cho mọi người lắng nghe say mê, đến khi chấm dứt mọi người chưa chịu, còn năn nỉ cha nói thêm nữa.

Cha hướng dẫn cho mọi người nhìn thấy lỗi lầm, sai trái, thiếu sót trong đời sống hôn nhân, vô tình làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, thiếu bổn phận, bỏ bê con cái.

Đối với người chung quanh, thiếu thiện cảm, nhìn họ với ánh mắt hẹp hòi, ích kỷ, cho ai cũng bất toàn, bất xứng,

Rồi đến câu chuyện „Ông lái xe, bà lái môtô“ đã làm cho chị em phụ nữ chúng tôi không thể

nào quên được. Rất cảm phục cha đã nói quá đúng. Cha không nói chị em phụ nữ chúng tôi có tính xấu, mà cha nói chúng tôi có tính cẩn thận, hay nhắc nhở, lo lắng, chăm sóc, đa số người phụ nữ thường lo xa. Thí dụ : Lên xe ngồi, chồng lái, xe bắt đầu chạy, các chị luôn nhắc chồng, anh lái cẩn thận, coi chừng đèn đỏ, đường trơn ướt thẳng không ăn, tới ngã tư quẹo trái, quẹo phải...

Lúc đầu nghe cha nói về đề tài này, tôi nghĩ là cha nói tôi. Vì trước khi nhập khóa, vợ chồng tôi đưa cha và cha Tiến đi Da-chau thăm nhà tù ngày xưa thời Hitler cũng là nơi giết người tập thể hồi đệ nhị thế chiến. Khi xe gần tới nơi, tôi nhắc chồng tôi, anh chạy đến ngã tư quẹo trái, sau đó tìm chỗ đậu. Đến khi nghe cha nói :“ Ông lái xe, bà lái môm, làm tôi cũng nhột: Nhưng nghe một lúc, tôi biết không phải cha nói tôi, vô tình cha nói đúng tất cả chị em phụ nữ chúng tôi ngày hôm đó.

Vào giờ ăn trưa ngày Chúa Nhật, cha cho phép được nói chuyện, ai cũng dành nói vì qua ba ngày không được nói. Mở đầu là chuyện „Ông lái xe, bà lái môm“, chị em phụ nữ chúng tôi đều đồng ý cha nói quá đúng, có người còn nói :“Cha độc thân“ mà sao cha rành và hiểu rõ bản tính phụ nữ chúng tôi thật nhiều. Có một em, lần đầu tiên đi dự tĩnh tâm linh thao, em nói :“Mấy chị ơi! lần đầu em biết cha, làm sao cha biết mà cha nói trúng phóc em: Cha hay hơn thầy bói, cha nói câu nào cũng đúng“.

Thú thật mỗi lần em ngồi lên xe, chồng em lái, em nhắc nhở luôn miệng: Anh lái cẩn thận, đừng chạy quá tốc độ bị phạt đó, đèn đỏ kia thấy chưa? Tới ngã tư quẹo trái, đi một quãng nữa là quẹo phải. Mặc dù em không có bằng lái xe nhưng em hay chú ý, miệng của em lúc nào cũng lái phụ, nhiều khi chồng em quá bức mình hỏi :“Tôi lái xe hay bà lái?. Chuyện ông lái xe, bà lái môm không sai ở em chỗ nào.

Vì bản tính phụ nữ cẩn thận, lo xa, hay chăm sóc nên bữa cơm trưa hôm đó, cha ăn chưa xong, vừa đứng lên đi lấy nước, khi trở lại bàn ăn thì mấy chị đã sốt sắng dọn hết muống, nĩa của cha cho vào chậu rửa xuống nhà bếp vì tưởng cha ăn xong rồi nhưng quên đẹp. Chỉ vì bản tính cẩn thận và quá chăm sóc nên tội nghiệp cho cha không còn muống nữa để ăn, buộc lòng phải vào nhà bếp mượn muống nữa khác. Chăm sóc nhiều quá cũng hóa phiền. Nhờ những buổi tĩnh tâm như vậy, chúng tôi cảm thấy thương nhau nhiều hơn. Có người tâm sự với tôi, họ ghét cay ghét đắng mấy người từng nói xấu họ. Nhưng sau khi dự khóa, họ thấy không còn thù hận mấy người đó nữa mà còn cảm thông hơn. Trong trái tim và ánh mắt đã thay đổi qua ba ngày tĩnh tâm linh thao. Chúng tôi nhận thấy Chúa thương yêu, quảng đại, trong tình thương không bờ bến của Chúa đã dạy cho chúng tôi biết đoàn kết, không còn chia rẽ, hận thù, nhìn nhau bằng trái tim rung động trong sáng, chứ không nhìn nhau mà trong trái tim chất chứa màu đen của hận thù.

Riêng tôi, từ ngày được tham dự các khóa tĩnh tâm linh thao, Chúa biến đổi tôi rất nhiều: Đọc những đoạn khúc mà cha Tước đã viết trong các sách suy niệm, nghe phần suy niệm trong đĩa CD đã giúp cho tôi biết tỉnh thức, biết mình là ai.

Lạy Chúa, hạnh phúc của con không phụ thuộc vào của cải, vật chất, địa vị mà phụ thuộc chính vào tình thương của Chúa đã dành cho con. Xin cho con có trái tim giống Chúa, trái tim màu xanh của hòa bình, mỗi nhịp đập là bác ái, hy sinh. Xin Chúa hãy thanh tẩy trái tim hận thù, đố kỵ, giận hờn đang đè nặng tâm hồn con, để con xứng đáng làm con của Chúa. Amen.

Nhớ lại Khóa Tĩnh Tâm Linh Thao 2004

Lê Nga



hôm nay,Xem tiếp trang 40

..... tiếp trang 41

còn ngày mai thì để sau”. Lúc đó con cảm nhận được tiếng Chúa nói với con: ”Con yên tâm, Cha rất trân quý nghĩa cử của con”. Bởi vậy, khi cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn xin con chia sẻ chúng từ tối nay, con liền nhận lời và thưa với cha rằng: ”Dạ được, không thành vấn đề nếu đó là cơ hội để con nói về Chúa”.

Là vì cuối cùng, con khám phá ra nơi Ngài, Thiên Chúa của một tình yêu bao la, một Thiên Chúa rất Đơn Sơ.

Không phải con đã tìm được Ngài mà chính là Chúa đã tìm con.

Trong buổi Canh Thức Cầu Nguyện do các Cộng Đoàn Sắc Tộc tổ chức cho Dân Chúa tại Bruxelles ngày 14.05.2005 tại nhà thờ Chánh Tòa, mỗi người tham dự nhận được một chùm 3 câu Kinh Thánh nói lên tác động của Chúa Thánh Thần. Theo lời yêu cầu của Đức Ông Lode Vermeir, em Nhã Uyên, một thành viên giới trẻ của Cộng Đoàn đã chia sẻ về chủ đề đã nhận được:

Lê Luật : *"Thiên Chúa gọi ông từ bụi gai : Maisen, Maisen! – Ông trả lời : **Này con đây**"* (Xuất Hành 4,3).

Tiên tri : *"Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Và tôi trả lời : **Này con đây, hãy sai con đi**"* (Isaie 6,8).

Thánh Vịnh : *"Con liên thừa lên : **Này con xin đến*** (TV 40, 7-8).

Em chia sẻ:

Thiên Chúa, con đã luôn được biết đến Ngài nhờ đức tin được thừa hưởng và được nuôi dưỡng trong khung cảnh một gia đình có phần hơi cổ nhưng đầy thương yêu. Điều đó đã cho con có được những thói quen tốt để luôn biết nghĩ đến những người thân, xóm giềng, bạn hữu trong những lời cầu nguyện. Trong cuộc sống thường nhật, nhờ việc được thấy cha mẹ luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác, dần dà đã in hằn vào trong những tâm cảm đẹp. Nhưng trên bình diện cuộc sống

binh nhật ấy, con lại không luôn đồng lòng với thứ gia sản này, về các tín điều và về hình ảnh một Thiên Chúa toàn năng. Vào một thời điểm nào đó, con tự đặt mình vào sự phải lựa chọn : hoặc xa rời Thiên Chúa đó hoặc tìm hiểu để biết thêm về Ngài. Và hết sức đơn giản, con đã chọn điều thứ nhất, xa rời Thiên Chúa tốt lành đã từng hướng dẫn con trong suốt tuổi ấu thơ.

Nhưng cũng từ lúc đó, dường như trong con lại có tiếng gọi không thể đoạn tuyệt được mối tương quan đã có. Vậy thì con tìm kiếm. Bằng một, rồi hai ba cuộc gặp gỡ với những người trẻ khác và, thật ngạc nhiên, con thấy họ cũng đang tìm Thiên Chúa như con. Khám phá này càng giúp con thêm tin tưởng. Chúng con đã cùng nhau học biết thêm về Ngài, tiếp cận và trân quý hơn Lời Ngài. Rồi con chấp chững dần thân trong một vài sinh hoạt của Cộng Đoàn, cùng thực hiện một đôi dự án chung nào đó trong sự che chở và hiện diện của một Thiên Chúa càng lúc càng biểu lộ một cách rất thu hút.

Từ đó dậy lên trong trái tim con một tia lửa cần được cháy mạnh thêm lên một chút, một chút nữa và thêm nữa, thêm mạnh nữa. Hình ảnh vị Chúa Tốt Lành của tuổi thơ giờ đây cũng đang lộ diện dần nơi con hình ảnh của một Thiên Chúa bằng hữu, Đáng thân tình gặp gỡ, Đáng chia sẻ ...nhưng vẫn còn ở quá xa con!

Con muốn xích lại gần Ngài hơn. Nhưng bằng cách nào? Và con đón nhận được những lời khuyên : "Hãy để cho Ngài nói trong con", "hãy luôn biết chú tâm", "hãy lắng tai nghe Ngài"... Và con đã răm rắp làm theo, xin được nghe rõ tiếng Ngài, tăng thêm giờ cầu nguyện để mong tai mình được nghe Chúa nói...

Nhưng con đã chẳng nghe gì cả. Hay là cái sự nghe đó phải chăng chỉ để dành riêng cho những người đạo đức, những vị tu hành? Còn con, thôi thì ráng bằng lòng được biết Thiên Chúa hiện diện, nhưng ở xa xa là đủ rồi.

Con cũng tự hài lòng chỉ nghĩ đến Thiên Chúa khi nào có giờ mà chắc hẳn là không nhiều lần lắm trong ngày, lại càng không nghĩ tới lúc căng thẳng, có chăng là ngay chính trong giây phút đó có ai làm cho con cười được để cho những căng thẳng ấy bay biến đi. Làm sao con có thể nghĩ đến Thiên Chúa được trong những chuyến métro đầy ắp người vào những giờ tan sở trừ đôi khi đầu óc đang trống rỗng suốt tuyến đường dài... Và trong những lúc nghĩ đến Ngài đó, con cảm nhận Thiên Chúa thật gần gũi con. Lúc đó con nói với Ngài: "Con đây, lạy Chúa, con biết Chúa hằng liên li quan phòng cuộc đời con, mà con thì không phải lúc nào cũng có nghị lực và thì giờ để làm những việc lớn lao. Vậy con xin dâng lên Chúa khoảnh khắc vài giây phút này của cuộc đời con

L
Ạ
Y

C
H
Ú
A

C
O
N

Đ
Ã
Y

**Hỏi: Trở về
Tâm: Trái tim**

Trở về trái tim, nội tâm của tôi. Tôi cần trở về trái tim tôi, trung tâm điểm của những vui buồn, cảm xúc, những tình cảm hay cảm nhận trong ngày, để nhận biết sâu xa tinh thần hay khuynh hướng nào đang tác động, thúc đẩy, điều khiển trái tim tôi. Vì trái tim tôi là nguồn tiềm ẩn mọi hành động của tôi nên tôi cần xem lại, không phải những gì tôi làm trong ngày và bắt lỗi mình nhưng quan trọng hơn hết là giá trị của các hành động tôi trong ngày. Trong trái tim tôi không những chỉ có các cảm nhận tâm lý mà còn là nơi chứa đựng hồn của tôi. Nơi Hồn của tôi có mầm Tình yêu Chúa và tôi trở về nơi chính Tình Yêu này để nhận biết sự thật về tôi, để Chúa ảnh hưởng, biến đổi tôi thêm và để Thánh Thần Ngài lớn dần trong tôi, khiến tôi nhận Thánh Thần Ngài là nguồn mọi hành động tôi và Thánh Thần Ngài trở thành chính trái tim tôi.

Khi xem lại các sinh hoạt chính trong ngày tôi hỏi tôi có thực hiện chúng với lòng ao ước thật sự yêu thương và phục vụ Chúa cũng như tha nhân không? Nếu tôi có ao ước này, tôi sẽ tìm thấy bình an, nhẫn nại, niềm vui và yêu thương. Và nếu đây là căn bản thúc đẩy và là phẩm chất của trái tim tôi, tôi có thể chắc rằng tôi đang trả lời

Chúa dưới ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần trong các sinh hoạt của tôi. Và khi tôi tìm thấy trong trái tim tôi không có những tính ấy, tôi sẽ biết ngay tôi không được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần.

**Những lý do khiến tôi
không hỏi tâm:**

Những trở ngại chính tôi thường tìm thấy:

1/ Không có giờ, không làm thường xuyên. Tôi quá bận rộn với thời khóa biểu trong ngày nên khi tôi đến một nơi, lười biếng và không còn thì giờ cho Phút Hồi Tâm. Có thể nói tôi chưa xếp Phút Hồi Tâm như một sinh hoạt chính không kém quan trọng với các sinh hoạt khác. Thường tôi hăng hái Hỏi Tâm mỗi tối sau những ngày mới Linh Thao xong, nhưng lâu dần bận rộn, tôi bỏ quên và tâm hồn tôi trở nên chai lì, khi có khủng hoảng trở ngại nhiều tôi mới Hỏi Tâm lại.

2/ Không biết cách làm và kéo dài một cách mệt nhọc. Lúc đầu tôi chỉ bận rộn xem các sinh hoạt trong ngày và tốn nhiều thì giờ tìm xem tại sao tôi bị tổn thương hay mất công bằng với người khác, có thể nói tôi tìm ra những nguyên nhân tâm lý giúp tôi hiểu tôi

hơn, nhưng những nguyên nhân này không phải là sức giải thoát tôi. Lâu dần, tôi không tìm thấy tôi thay đổi gì nên bỏ làm Phút Hồi Tâm. Tôi cần biết tôi phải xem xét những gì và hiểu tôi không làm Phút Hồi Tâm với óc nhận xét, năng khiếu tâm lý mà với trái tim. Tôi trao đổi những gì xảy ra trong tôi cho Chúa và để Thánh Thần Ngài mở mắt cho tôi hiểu những khác biệt của tôi với Ngài và nhờ đó tôi tập từ bỏ tôi để mặc lấy tinh thần Chúa là sức chính cho tôi.

3/ Tôi mong chờ một cảm xúc hay một ích lợi nào đó mỗi khi Hỏi Tâm. Có khi cả ngày tôi không hướng về Chúa hay không có phút nào nhớ đến Chúa. Lúc trở về Phút Hồi Tâm, tôi sẽ thấy trống rỗng, chán nản, vì trong trái tim tôi không có sự liên lạc mật thiết tình yêu nào với Chúa. Khi không thiết lập tình bạn với Ngài tôi sẽ lãnh đạm, và không muốn để Ngài đến gần nhìn rõ tôi hơn, và tôi không cảm thấy thích thú, hăng hái, quý báu những giây phút được ở cạnh Ngài, trao đổi tâm sự (Thánh I-Nhã Hỏi Tâm mỗi ngày hai giờ một lần mà không chán).

4) Tôi không muốn thay đổi, nhìn nhận tội nhiều lần tôi cứ tưởng rằng mình chẳng có vấn đề gì vì nhìn chung tôi vẫn giữ đạo đang hoàng, vẫn sinh hoạt với nhóm, giúp đỡ, giúp đỡ các bạn. Lúc này tôi để tôi thành trung tâm điểm đời sống, tự

cứu rồi mình bằng cách coi chừng tôi với sức và ý chí tôi, và không để Chúa đến cứu rồi tôi. Lâu dần tôi nóng nảy, khô khan và thiếu lòng yêu thương với cả Chúa, tha nhân và không còn nhạy cảm đáp trả lại tình thân Ngài.

Lúc nào trong ngày tôi hồi tâm

Tôi thường chia ra 03 lần trong ngày để Hồi Tâm. Một lần buổi sáng lúc thức dậy độ 5-10', một lần nửa buổi trưa độ 10' và lần cuối cùng buổi tối độ 20-30'. Tùy theo thời khóa biểu và nhu cầu tôi có thể sửa đổi cho thích hợp với ngày. Buổi sáng tôi nhớ lại những gì trong Hồi Tâm tối qua tôi cảm thấy và đang cầu xin Chúa giúp sức cho hôm nay. Hồi Tâm buổi trưa giúp tôi nhìn lại và định hướng lại những gì tôi đã làm trong sáng đó và hướng lòng về Chúa trở lại do đó khi Hồi Tâm buổi tối tôi có thể nhớ lại rõ và dễ hơn những gì xảy ra trong ngày.

Hai câu hỏi chính tôi thường dùng để hỏi tôi :

-Ngày hôm nay tôi đã trả lời, đáp lại Tình Yêu Chúa thế nào?

-Tôi có đi tay trong tay với Thầy hôm nay không - và bao nhiêu lần trong ngày tôi ý thức sự hiện diện của Chúa?

(Đồng Hành 1991 số 3 & 4 trang 20-21)



Điền Linh Thao

Khóa Linh Thao 3 ngày qua đi thật nhanh, các tham dự viên dường như chạy đua với thời khóa biểu kinh sáng, nghe giảng, suy niệm ăn uống nghỉ ngơi rồi nghe giảng cầu nguyện, thánh lễ, kinh tối...bây giờ đã đến giờ chia tay.

Phải "tĩnh khẩu" nhìn nói để giữ luật Linh Thao sống tĩnh lặng suốt ba ngày, nhất là với nhiều người quen nói nhiều, không quen tĩnh lặng, khi đã buột miệng, câu chuyện muốn chia sẻ khi đã vụt ra chẳng ai muốn bị ngắt ngang, tôi đọc thấy trong đôi mắt và thái độ ai nấy như còn lưu luyến cho dù thời giờ đã hết Chiếc túi xách hành lý cá nhân tôi đeo lên vai tuột phích xuống đất đến mấy lần, vì đưa tay đón những cái choàng vai từ giã đầy thân ái, những đôi bàn tay xiết chặt tương như không muốn rời nhau. Nhưng ánh nắng vàng vọt ngoài sân nhắc bảo chúng tôi trời đã về chiều, chúng tôi bắt tay nhau lần cuối trong lưu luyến pha lẫn bịn rịn.

Ngồi sau tay lái trên đường về tôi cảm nhận niềm hạnh phúc trào dâng trong hồn, đã lâu rồi hôm nay tôi mới có cái cảm giác về sự hạnh phúc phần khởi yêu mến tràn ngập cõi lòng, bất giác lời kinh của Thánh Nữ Têrêsa Avila hiện về trong trí nhớ rồi bật thành tiếng hát nho nhỏ :

"Lạy Đấng Tình Quân con tôn thờ;

Con nay thuộc về Chúa,
Chúa nay thuộc về con..."

Rồi bằng tất cả tâm lòng chân thành thiết tha yêu mến tôi hát thật lớn, như muốn cho tiếng hát của mình to hơn hẳn, át đi tiếng động cơ xe hơi đang vùn vút phóng đi trên xa lộ, rồi tôi tiếp :

"Để từ nay con sống là sống cho cho Tình Yêu; và dù cho có chết là chết cho cho Tình Yêu...Con xin làm khí cụ của Tình Yêu...". Tôi đã vô tình lặp lại câu này thật nhiều lần. Bất chợt tôi nhận ra rằng :

Tôi đã hứa với Chúa bằng tất cả tâm lòng chân thành, nhưng rồi đường đời muôn vạn nẻo, có khi bằng phẳng, cũng lắm lúc gập ghềnh khó đi. Cũng như những lần trước trong các khóa Đào Tạo Phong Trào GD, hoặc Ngày mãn khóa Cursilô, tôi cũng đã long trọng thành tâm tuyên hứa *niệt thành việc tông đồ*. Nhưng rồi lời hứa kia lắm khi vẫn nhạt nhòa trong cuộc sống hàng ngày, cho tôi nhận ra mình đang mang thân phận yếu đuối mỏng dòn;

Đã sau bốn năm kể từ ấy, kỷ niệm ấy vẫn thường khi trở về với tôi, nhất là trong những khi nhàn rỗi, như một lời thỏ thẻ nhắc bảo tôi "Đừng quên lời thề hứa, đừng buông xuôi việc tông đồ, bẻ gãy bốn phận kẻ làm con cái Chúa". Tôi vẫn tha thiết yêu chuộng Linh Thao và, không ngừng ước mong tham dự mỗi khi có thể. ./.

Viết Tín

Hãy ra khỏi mồ

ĐỖ BÁ LONG SSS

tôi được thoát khỏi những ràng buộc của tội để tôi được tự do.

„Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ!“, nghe tiếng Ngài gọi, tôi bước đi. Đây là lời ban cho tôi sự tự do và giúp tôi thoát khỏi những ràng buộc.

Người kêu lớn tiếng:

„Anh Lazaro, hãy ra khỏi mồ!“
Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giêsu bảo :“Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“ (Gio.11,42-44)

„Các người để xác anh ấy ở đâu?“ Lời tra hỏi này thật mênh mông như muốn khơi lại trong tiềm thức của tôi rằng: „Con chôn giấu những yếm đuối của con ở đâu? Con chôn dấu thiếu sót, bất toàn của con ở đâu? Con đang ở đâu?“. Ngài muốn tôi phải xác định lại tôi đang chôn giấu những gì? Tôi đang trốn chạy những gì?

Khi chấp nhận đối diện với những yếu đuối và thiếu sót của mình, mà không lẩn trốn, thì lúc đó tôi mới thấy rõ thực trạng của mình. Những vết thương lòng này tôi đã chôn giấu, nay Ngài đòi hỏi tôi phải khơi dậy để rồi Ngài sẽ cứu chữa cho tôi. Ngài muốn ban tặng cho tôi một trái tim mới và đặt thần trí Ngài vào lòng tôi (cf.Ez 36,24).

„Đem phiến đá này đi“. Ngài muốn khơi dậy để chữa lành những vết thương lòng. Ngài muốn khai mở cho tôi những gì tôi chôn vùi trong dĩ vãng,

chấp nhận đối diện với những thực trạng của chính mình, là nhìn lại những bất toàn và thiếu sót của tôi. Ngài muốn giúp tôi tìm lại con người thật sự của tôi, nhưng Ngài cũng đòi hỏi tôi phải cùng cộng tác để „Đem phiến đá này đi“.

„Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày“. Những vết thương lòng tôi đã chôn vùi lâu nay, bây giờ phải đối diện, tôi cảm thấy khó chịu khi phải đối diện với những gì tôi đã muốn chôn vùi vào dĩ vãng.

Tôi sợ hãi khi phải tự mình khơi dậy những vết thương này, những vết thương „Đã nặng mùi“. Nhưng nếu tôi không khơi dậy thì làm sao tôi được giải thoát khỏi những gì „Đã nặng mùi“ đó. Cho dù những vết thương lòng này „Đã nặng mùi“, cho dù tôi ngại ngùng khi phải đối diện lại cùng chúng, tôi cũng phải chấp nhận phơi bày chúng ra ánh sáng.

„Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ!“ Ngài đang mời gọi tôi rời bỏ những gì „Đã nặng mùi“. Ngài mời tôi bước về ánh sáng. Ngài mời gọi tôi thoát khỏi bóng tối của những lỗi lầm thiếu sót để bước vào cuộc sống mới với Ngài. Ngài cho

„Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“. Muốn bước đi trong chân lý tôi phải tháo bỏ những gì cản bước tôi. Đôi khi những khuôn mặt nạ mà tôi tự tạo chính là những ngăn trở tôi lên đường.

„Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“, là thoát khỏi những đam mê không xứng đáng đang kèm hãm đời tôi. „Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“, là lời nói giả thoát khỏi những vắn vương của tội lỗi và ban cho sự tự do.

„Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“ là tháo gỡ những bất toàn của mình để bước đi trong ánh sáng và tự do.

Lạy Chúa, quá đẹp nơi những gì xảy ra trong trình thuật về La-da-rô. Tất cả những lời của Chúa trong trình thuật này, con cảm thấy rằng Chúa cũng đang nói với con.

„Các người để xác anh ấy ở đâu?“

„Đem phiến đá này đi“.

„Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ!“.

„Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi“

Theo Ta

Luca 5, 1-11

Mátthêu 4, 18-25

Lê Ngọc Hồ

Những cánh buồm nhấp nhô phía xa.
Trời chiều lơ lửng đám mây ngà.
Biển hồ sóng nước xanh màu xẫm.
Dốc đổ bờ nghiêng đổ thắm bao.

Dân chúng đứng sát gần,
để nghe lời Ngài.
Ngẩng đầu lên quan sát
Ngài thấy hai thuyền dài

Chủ nhân đã đi khỏi
Đang giặt lưới bên bờ
Ngài đi lên chiếc đò
Của Simôn ngư phủ

'Báo hãy chớng xa bờ
Ngài ngồi lên chiếc đò
Rồi giảng dạy dân chúng
Dân lắng nghe chăm lo

Khi đã giảng dạy xong
Ngài lên báo chủ nhân
Ra khơi mà thả lưới
Ấp úng ông Simôn

"Thưa Thầy, ông đáp lại
Vất vả suốt cả đêm
Chẳng được gì rước thêm
Bây giờ không dám cãi

Xin thả lưới, nghe Thầy
Chúng tôi bắt tay ngay
Ồ! mẻ cá nhiều lắm
Lưới rách mất đây này

Họ gọi nhau ơi ới
Vang vọng một dặm xa
Họ sốt ruột chờ đợi
Cá! Cá! nhiều quá tal

Maul Maul các bạn chài
Cùng nhau giúp một tay
Cá! Cá! nhiều cá quá!
Ơi! Xin giúp ngay

Kéo đến những dân chài
Bắt cá mau vana này
Hai thuyền dài đầy cá
Hầu sắp chìm cả hai

Cá bạc đầy khoang các mạn thuyền,
Một lời Thầy nói đầy uy quyền:
Đã thu hết cá trong hồ biển
Sửng sốt Simôn như phát điên?

Sắp mình ở dưới chân Ngài
Kính hoàng ông nói:
'Lạy Thầy xa tôi
Vì tôi tội lỗi tràn đầy

Ngài quay sang với ông
Ừng sợ hãi Simôn
Từ nay ngư phủ thả lưới
Đi bắt các linh hồn

Khắp miền các bạn biển
Đổ xô kéo đến xem
Chia sẻ được thể hiện
Simôn lại tặng thêm

Cả miền biển Gullê?,
Lạ lùng mẻ cá vào nghề không hai.
Tràn đầy cả mấy thuyền dài,
Ngàn ngàn cá bạc đếm hoài chưa xong

Bên bờ núi thoải dốc
Lơ thơ vài cây mọc
Chim biển bay hàng dài
Ánh hoàng hôn đỏ rực

Ngài đi xa khỏi đó
Hai người trong bọn họ
Yacôbê, Yoan
Vớ cha đang vá lưới
Ngài lên tiếng kêu gọi

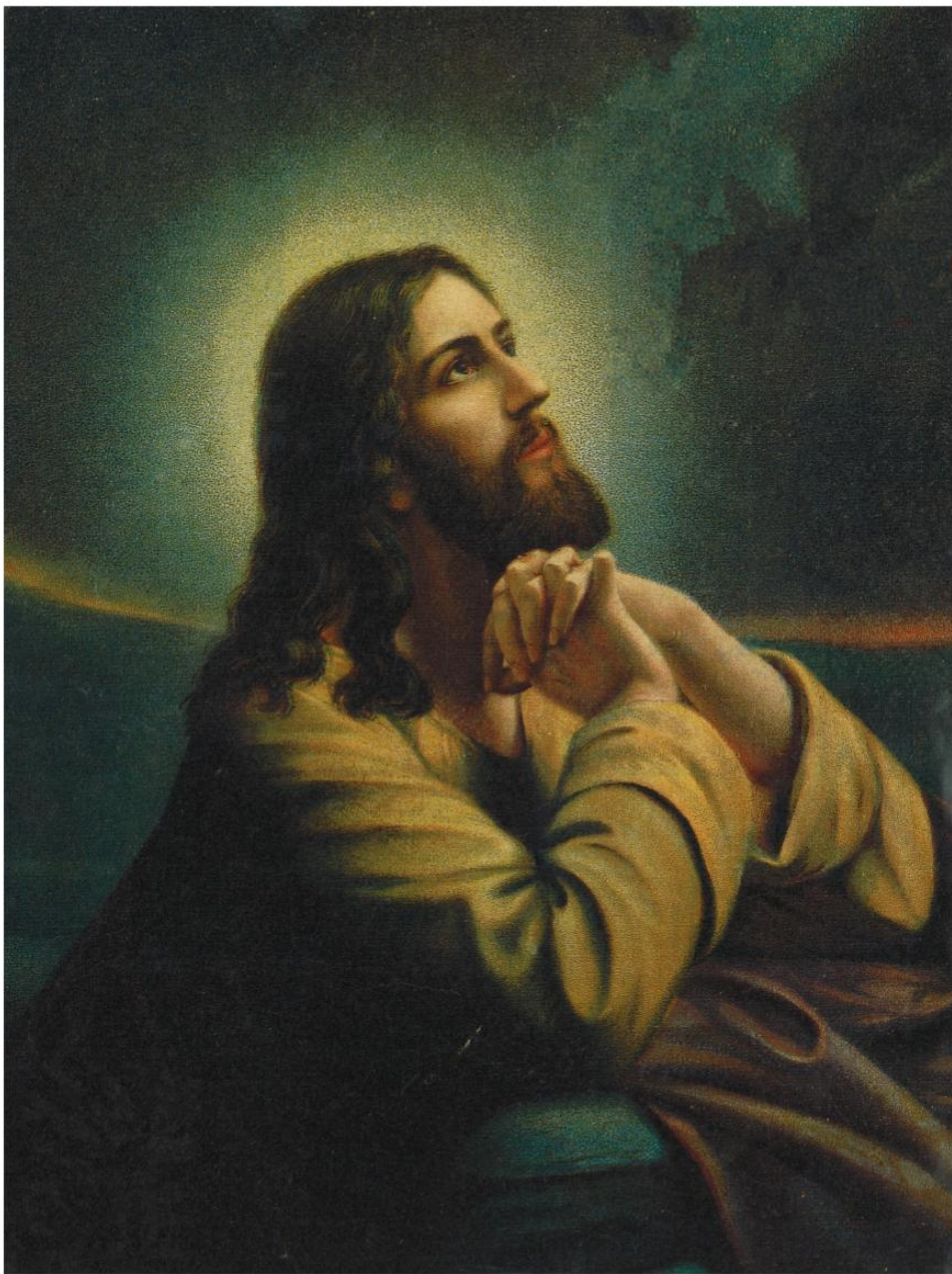
Các người hãy theo ta
Đứng lên họ từ bỏ
Cả con thuyền, cả cha.

Đáp lời kêu gọi của Thầy
Bốn người đánh cá theo ngay tức thì,
Tông đồ theo Chúa một khi.
Bỏ gia đình đó, bỏ nghề theo Cha.
Cuộc đời biến đổi hương hoa
Tông đồ dẫn bước ngọc ngà thời gian

Bốn môn đệ đầu tiên
Những người chài lưới hiền
Chất phác và không học
Thầy gọi xin theo liền

Đẹp thay đáp tiếng kêu mời
lì theo lời gọi Ngôi Lời cứu dân.
Bên Thầy học hỏi bao lần,
Nhiều khi không hiểu nhưng gần Thầy yêu
Từ đây sớm tối trưa chiều,
Vâng lời nao giảng Tin Yêu làm đầu
Qua Thầy đã có rập cầu
Chúa Cha kết hiệp nhiệm mầu yêu thương
Không tội tớ, chính bạn đường

Ngôi Hai đầy đủ quyền năng,
Một mình cứu độ viên thành trước sau
Tình yêu thương đẹp sắc màu,
Ân tình lời gọi kêu mời thế nhân
Thầy xin cộng tác chia phần,
Vì tình hiệp nhất ân cần cha con.
Còn trời, còn đất, còn non,
Còn tình cứu độ nét son muôn đời



Gợi Ý Cầu Nguyện

Mẹ Maria - Mẹ "Vô Nhiễm Nguyên Tội"

Lá thư này con đã viết đúng hai năm về trước (8/12/2003) là một trang nhật ký Đức Tin quan trọng trong cuộc đời con. Con luôn giữ những dòng chữ đơn sơ này như là một bằng chứng đức tin về ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội mà Mẹ đã thương ban cho gia đình chúng con. Thì hôm nay đây cũng vào ngày 8/12/2005 Lễ mừng Mẹ Maria, con xin ghi lại những dòng nhật ký vào năm 2003 dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Linh, để cảm ơn Mẹ Maria - Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Lạy Mẹ hơn một năm nay con đã sống cầu nguyện và phó thác đứa cháu của con trong tay Mẹ. Con chỉ biết cầu nguyện là sống theo Thánh Ý Chúa mà thôi. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra con cũng bình an và tin tưởng vào Chúa quan phòng, cho nên con không bao giờ xin và tìm kiếm theo ý riêng của con, mà chỉ muốn theo ý Chúa an bài qua sự cầu bầu của Mẹ và Thánh Cả Giuse. Con luôn sống trong tinh thần sẵn sàng chấp nhận và phó thác, vì như thế thì cây Thánh Giá đau khổ mà con đang vác trên vai sẽ trở nên êm dịu và nhẹ nhàng hơn. Đồng thời, đó cũng là đẹp lòng Chúa và làm cho đức tin con ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn.

Thật vậy, Chúa biết rằng con rất nghèo nàn, không danh vọng, không địa vị và cũng không có gì hết...vậy mà Ngài vẫn tin tưởng và gởi cho con trách nhiệm mà Ngài đang trao trên đôi vai yếu ớt của con. Thì

lạy Cha, con tuy tội lỗi, yếu hèn, con sẽ cố gắng sống để làm đẹp lòng Cha, vì Cha đã tin tưởng nơi con người bé nhỏ này. Buổi chiều hôm đó.... thật là bất ngờ và vô cùng lo lắng, khi nhận được lá mail của cháu gái tôi từ Canada gởi sang. Trong thư cháu viết: " Con có nhiều điều lo lắng trong thời gian này, nên làm lòng mình bối rối, chỉ mong sao mọi chuyện ổn định thì mới vui. Vài dòng cho gia đình Cô, Chú rỏ. Thúy Vân, bye now."

Sau khi đọc xong lá thư ấy, tôi vô cùng lo âu và cố tìm cách liên lạc qua điện thoại hay viết mail. Thế mà, không thể nào liên lạc được, mãi gần hai tháng sau tôi mới nhận được tin ấy.

Cháu tôi đang bị cảnh sát tình nghi trong vụ buôn bán thuốc phiện. Thật là quá bất ngờ cho gia đình tôi khi nhận được tin ấy. Như một tiếng sét đánh ngang tai, lúc ấy tâm hồn tôi vô cùng đau khổ, bối rối và không biết làm sao bây giờ? Thật là mùa chay đầy đau thương và nước mắt! Tôi đã khóc và khóc rất nhiều....

Hôm ấy, cháu tôi từ nhà thương xuất viện, và có nhờ một người bạn chở về nhà. Trên đường đi thì bị cảnh sát chặn lại hỏi giấy tờ. Lúc cảnh sát xét trong bóp thì thấy có một túi thuốc phiện. Thật là vô cùng sùng sốt trước sự việc ấy xảy ra, nhưng không có ai làm chứng. Và dĩ nhiên người đàn ông kia bảo là: "Tôi không biết đến chuyện đó." Vậy thì, cháu

tôi là người có tội trong vụ án này. Sự việc bị oan xảy ra như vậy, làm nó rất đau khổ khi bị người ta lợi dụng. Có nhiều lần quá thất vọng trước tòa án khi xét xử, cho nên quá buồn chán đánh mất niềm tin mà có đôi lần nghĩ đến tự tử

Trong tuyệt vọng và tôi cũng tìm được niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Mỗi ngày cứ ba giờ chiều, khi đồng hồ đổ ba tiếng, là tôi dùng đau khổ ấy cùng dâng lên Chúa Giêsu, như một lễ vật mọn hèn trong mùa chay. Vì đây, là giây phút cao đẹp nhất của đời Ngài đã hiến dâng lên Thiên Chúa Cha làm của Lễ toàn thiêu mà chuộc tội cho nhân loại. Ngài đã từng sinh ra nghèo nàn, sống trong nhọc nhằn, lại chết trong khổ hình nhục nhã, cứu chuộc cả loài người. Đó là giờ Lòng Thương Xót Chúa được mở rộng cho hết mọi linh hồn, giờ ân sủng của toàn thể giới. Vì vậy, tôi luôn vững tin trong lời nguyện này là Chúa sẽ gìn giữ cháu tôi thoát nạn: **"Ôi, Máu và Nước, tuôn ra từ Trái Tim Chúa Giêsu là nguồn mạch lòng thương xót Chúa, thương xót chúng con, con trông cậy nơi Ngài."** Vì, con tin rằng nếu Cha muốn thì Cha làm được tất cả. Trong Thánh Kinh có viết: " Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được." Lc (1,37)

Hôm ngày 8/12 là ngày mừng kính Lễ Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội con đã phó thác đứa cháu đáng thương trong tay Mẹ. Nếu đẹp lòng Chúa và lợi ích cho linh hồn chúng con, thì Mẹ

sẽ lo liệu cho mọi sự, dù đó là sự lành hay sự dữ xảy ra cho gia đình con. Thật vậy, khi con đã phớt lờ thì không cần phải sợ hãi, mà hãy vững tin vào quyền năng Thiên Chúa. Một tội phạm bị kết án là tội nhân, thì niềm hy vọng được tự do thật là mong manh quá! Vậy mà, ngày lễ của Mẹ thì tình hình mọi sự thay đổi lại như một ván bài lật ngược không thể tin được. Tòa không còn kết án cháu con là tội nhân nữa, mà là kẻ vô tội trước vụ án này. Bây giờ nó trở thành người nhân chứng cho tòa. Đôi lúc con cũng không thể nào hiểu được, con cũng không thể nào nghĩ rằng sẽ có vụ này xảy ra. Từ một tội nhân, thì nay trở thành một nhân chứng rất quan trọng cho tòa. Lạy Mẹ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI thật Mẹ đã ban cho cháu con được tòa chứng minh vô tội trong vụ án này. Gia đình chúng con xin hết lòng ghi ơn Mẹ đến muôn đời.



Mẹ ơi! Con xin dâng Mẹ
Vô vạ lời kinh nhẹ nhẹ tơ lòng
Nhiễm ơn Trời tựa ánh hồng
Nguyên sắc hoa tình đượm nồng kính dâng
Tội tình được Mẹ canh tân
A-men xin quyết ghi ân muôn đời



Ngày kỷ niệm mừng lễ Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Một nhân chứng đức tin (B.L)

Người Công Giáo Đức muốn thấy giới trẻ được chú ý nhiều hơn trong Giáo Hội

Bonn- Đa số người Công Giáo Đức tin rằng điều quan trọng hiện nay là làm sao cho trẻ con và người trẻ được giới thiệu nhiều hơn và tích cực hơn về đức tin Công Giáo. Trên đây là kết quả thăm dò được thực hiện với khoảng 3,000 người Công Giáo Đức.

Cuộc thăm dò trên, do Hội Tông Đồ Thánh Boniface thực hiện, cho thấy 86% xem những chỉ dẫn về đức tin cho trẻ con và người trẻ là hết sức cấp thiết và 71% không hài lòng về tình trạng thiếu thông tin dành cho giới trẻ.

Được hỏi ai là người phải chịu trách nhiệm nhiều nhất trong việc đưa ra những chỉ dẫn về đức tin cho trẻ con và người trẻ, 97% đồng ý cha mẹ hay thân nhân là người trước tiên phải cáng đáng việc này. Trong số những người khác phải chịu trách nhiệm về việc dạy giáo lý cho trẻ con và người trẻ, 73% quy trách nhiệm cho các linh mục và các tu sĩ, 43% quy trách nhiệm cho các thầy cô giáo dạy môn giáo lý và 18% quy trách nhiệm cho những người khác.

64% người Công Giáo Đức cho rằng môi trường xã hội ngày nay làm cho việc dạy giáo lý cho người trẻ trở nên khó khăn. Được hỏi về ý tưởng chính trong đức tin Công Giáo mà người Công Giáo Đức cho là quan trọng cần truyền đạt cho người chưa biết Chúa và cho thế hệ trẻ, 68% cho rằng "Thiên Chúa chào đón chúng ta không loại trừ ai và không một điều kiện gì". 33% cho rằng "Hãy tìm kiếm hòa bình giữa các dân tộc". 62% cho rằng "Cuộc sống sau khi chết".

Đặng Tự Do

Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thiện của trẻ em Công Giáo Đức được ca ngợi nồng nhiệt

Bà Angela Merkel đương kim Thủ Tướng nước Đức khi gặp gỡ 108 em đại diện Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thiện (Stern Singers) hôm 20/12 tại Dinh Chương Ấn Liên Bang. Bà đã nói với các em :““Các con là những sứ giả của bác ái và hòa bình“.

Trong diễn văn ngắn ngủi, bé trai Max Lambertz, 10 tuổi đã trình bày :“Chúng con muốn là thành viên của Stern Singers vì chúng con biết rằng ngay cả trẻ con cũng có thể làm được điều gì đó hầu thay đổi thế giới và giúp những trẻ em kém may mắn hơn“.

Được biết hiện nay Phong Trào Stern Singers gồm có 500.000 thành viên trong 27 giáo phận tại Đức.

Năm ngoái, các em thu được một con số kỷ lục lên đến 47,6 triệu Euro cho nạn nhân thiên tai sóng thần.

(theo Tin Nguyễn Việt Nam)

TẠ ƠN MẸ FATIMA

LTS: Nhận được thư riêng của một tham dự viên linh thao, chia sẻ Hồng Ân đã nhận được trong chuyến hành hương Fatima năm 2005.

Lá thư chứa đựng trọn vẹn tâm tình tri ân tôn vinh Đức Mẹ, chúng tôi mạn phép được dành trang này cho tâm tình của tham dự viên này.

Paderborn 17.01.2006

Trôi về cô ...

Lần đầu tiên được quen biết gặp gỡ cô, dù chỉ là vài giây phút ngắn gọn qua điện thoại, tiếng nói cô nghe rất nhẹ nhàng êm ái nhưng rất thiết thực, chân tình và mãnh liệt.

Mong muốn tôi chia sẻ niềm vui mừng phép lạ Mẹ ban cho, mà tôi vừa đón nhận được ngày 13.10.2005. Mẹ Fatima thật kỳ diệu „lời chia sẻ của tôi thay như lời tri ân cảm tạ Mẹ: Mẹ ơi! Xin Mẹ đón nhận lời tri ân của con.“

Tháng 10 trời vào thu, thời tiết còn se se lạnh, nên còn phải mặc áo ấm, phái đoàn chúng tôi đi hành hương tất cả 44 con chiên đi theo hai cha linh hướng cha Quý và cha Long đến hai vùng Thánh địa nổi danh thế giới „Mẹ Fatima“ „Mẹ Lourđ“.

Qua cuộc hành trình, ngày đầu tiên phái đoàn chúng tôi đã tiến vào vùng Thánh địa Mẹ Fatima. Cả đoàn không ai bảo ai đồng cất cao tiếng hát chào

Mẹ Fatima năm xưa trên cây xồi...Riêng tôi không biết từ đâu, mặc dù tôi chưa nhìn thấy Mẹ, đã làm tôi xúc động lệ rơi, thì ra tôi đã khóc giống như một đứa con rất cô đơn, chốc nữa đây gặp lại Mẹ. Tôi vội vã quay mắt ra cửa kính xe như muốn tránh né những đôi mắt vô tình nhìn thấy, vì tôi rất e ngại nhưng không được, cuối cùng tôi đành thả lỏng cho những giòng vui mừng chào kính Mẹ, gặp Mẹ ...

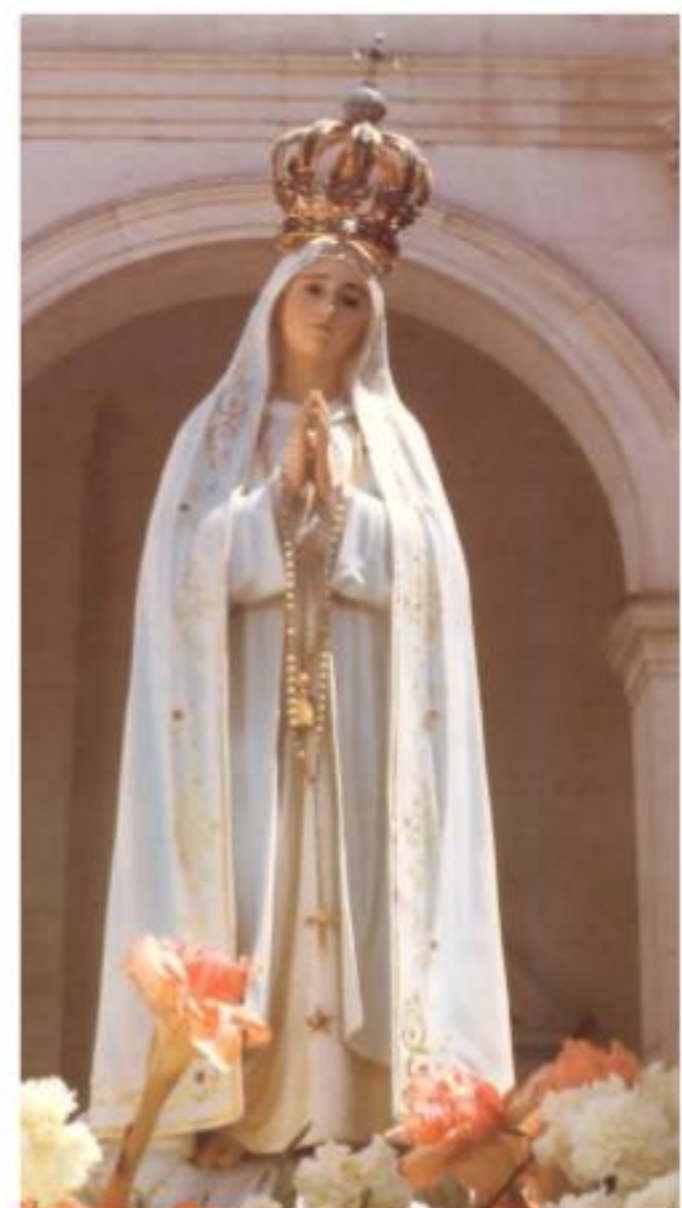
Trong đoàn hành hương tôi là người yếu sức nhất, hai chân run rẩy, từng bước chập choạng khó khăn bước đi rất lo sợ, sợ ngã té nhào trên đường, lúc đi bộ trên đường, quý ông bà bạn, các cháu, bắt luận ai đi gần bên, tôi đều ngỏ lời : xin cho tôi mượn cái vai, hoặc cánh tay, tôi không thể dám đi một mình, vì tôi rất sợ...

Trong đoàn hành hương hầu như là ân nhân đã cho tôi mượn vai, mượn cánh tay, nguyện xin Chúa trả công bội hậu cho tất cả quý vị.

Sáng 13.10.2005 ngày kỷ niệm Mẹ Fatima hiện ra ở nơi đây, sáng này trời nắng ấm đẹp lắm, bầu trời xanh trong, lác đác xa xa những hàng cây lá vàng tuyệt phẩm của mùa thu. Khoảng 10 giờ nơi Thánh địa lũ lượt từng đoàn con cái Mẹ bước chân hối hả đi nhanh về hội trường nơi đó có Mẹ đang trông chờ, số lượng người đông như thác lũ vỡ đê, tôi đã thấy đủ sắc tộc màu da, nghe rất nhiều tiếng nói khác nhau như chim vỗ tổ, tôi bỗng lo lắng chợt nghĩ đoàn con cái ồ ạt như thác lũ kéo về bên Mẹ như hôm nay, mỗi đứa một tiếng nói, một tâm sự, ... cô

đơn, thương đau, bệnh tật. Mẹ ơi tai nào Mẹ nghe rõ hết tất cả, không bỏ sót một đứa con nào, tôi lo sợ như vậy đó, nhưng sau đó tôi bật cười một mình. Hân Hân ơi! tại sao lại khờ khạo quá vậy!

Hôm nay kỷ niệm ngày 13.10 Mẹ Fatima hiện ra trên cây xồi, đến nay vẫn còn và hôm nay có rước kiệu Mẹ một vòng lớn ở hội trường, sau đó kiệu rước Mẹ về khán đài. Cho đến sáng hôm sau tôi vẫn còn phải mượn vai, mượn cánh tay cô Liên, bác Quý cùng là bạn đồng hành trên đường tìm đến Mẹ. Sáng đó nắng ấm trời xanh trong vắt, mây trắng đan vào nhau bay rất đẹp, nhưng buổi chiều bầu trời âm đạm, gió thổi lạnh, có mưa rơi lác đác lúc thưa lúc dày. Sau Thánh lễ ở nhà Nguyễn tôi thấy mọi người buồn bã, tất tả, chia tay Mẹ ra về. Trời ập tối lúc nào không hay, con cái Mẹ ra về, mỗi lúc một vắng thưa dần, tôi nhìn quanh không còn thấy ai quen, trời lất phất mưa nặng hạt, xa xa chỉ còn lại một vài bóng đèn đêm, quang



cánh ban sáng và bây giờ không hiểu vì sao trong lòng tôi lưu luyến, bùi ngùi xúc động phải khóc, Mẹ ơi, vì ngày mai con phải chia tay Mẹ rồi,... tôi vội vã tìm người để hỏi thăm, nước Thánh Mẹ ở đâu? Cũng may không phải đi xa lắm, cuối cùng tôi cũng tìm được. Màn đêm gió thổi càng thêm lạnh, tôi khom người chụm đôi tay để hứng nước uống, đôi tay chụm lại để hứng nước, muốn uống nhiều hơn cũng không được, uống xong ... Một động tác tự nhiên, một bàn tay hứng nước thì đâu có được bao nhiêu, tôi xoa nhanh ở cổ chân "xoa giống như mèo rửa mặt".

Trong màn đêm gió lạnh tôi chỉ kịp nói vội vã với Mẹ : "Mẹ ơi! Xin Mẹ thương chữa lành bệnh cho con, Mẹ cho con một đôi chân vững chắc". Sau khi nói với Mẹ xong tôi vội vã rời bước... lạ lùng thay ... tôi quay lưng đi khoảng mười bước, bỗng dừng đôi chân tôi có một cảm giác kỳ lạ, đôi chân không còn phải là của tôi, chúng rất vững vàng không e sợ, tôi tự tin bước nhanh về phía trước một mình, không một chút e sợ, rồi đến một cầu thang khoảng 20 bậc, tự tin tôi đi ra giữa rất hiên ngang không cần phải bám vịn vào song sắt nữa.

Mẹ ơi! Trong màn đêm chắc hẳn Mẹ cũng đang nhìn thấy mắt con nhòa lệ, con khe khẽ gọi Mẹ Mẹ ơi" những giọt lệ trong đêm này con muốn thay lời tri ân cảm tạ tình Mẹ yêu thương con đến vô tận.

Trong khi tôi nhận được kỳ tích phép lạ này, đi bên cạnh tôi có Thủy Vân con gái tôi chứng kiến đầu tiên bước chân lạ thường, vững vàng, kỳ diệu. Ngày hôm sau hai cha linh hướng và cả đoàn xe chức mừng chia sẻ.

Cuối thư thân chúc gia quyến cô chú một năm mới hạnh phúc, vui vẻ an bình trong Hồng Ân Chúa và Mẹ Maria.

Thân ái
hân hân



Hành Hương FATIMA

Fatima bảy mươi hai năm về trước,
Mẹ hiện ra với ba trẻ chăn chiên.
Trên cây sồi Mẹ rạng rỡ uy nghiêm.
Jacinta, Lucia "Kìa Bà đẹp!!!"
Fancicô "Em có thấy đâu nào?" .
Mẹ dịu dàng "Các con đừng sợ!"
Hãy siêng năng lần Hạt Chuối Mân Côi.
Lucia "Thưa Bà Đẹp",
Bà đến từ nơi nào?
Miệng hoa cười "Ta ở tự trời cao,
vào giờ này, ngày 13 mỗi tháng,
trở lại đây các con sẽ gặp ta" .
Fancicô vâng lời lần chuỗi hạt
liền thấy Bà sáng đẹp hơn mặt trăng,
Nhưng... đôi mắt sao u buồn ấp ỉ...

Con đến đây tìm dấu vết Mẹ Hiền,
Còn in dấu trên cây sồi phiến đá.
Con đến đây với tâm hồn sùng kính,
Cầu xin Mẹ thương đến nước Việt con,
Đang tan nát dưới chân loài quỷ dữ.
Được một ngày, một Đất Trời đổi mới...
Nhu Đông Âu, như Tiệp Khắc, Ba Lan...
Con quỳ đây, bé mọn dưới chân Người.
Xin dâng cả đời con vào tay Mẹ,
để Mẹ giữ gìn, dẫn dắt yêu thương...

Con phải làm chi để xứng là con Mẹ?
Tiếng Mẹ Hiền thánh thót ở thính không,
"Con yêu ơi, hãy ăn năn đền tội,
Hãy siêng năng lần Hạt Chuối Mân Côi,
Và rước lễ mỗi thứ bảy đầu tháng..."
Con cúi đầu, mắt rung rung ngấn lệ
Xin vâng, con xin vâng lời Mẹ...

Nguyễn thi (1989)

CHÍN LẦN ĐỨC MẸ HIỆN RA ĐƯỢC GIÁO HỘI CÔNG NHẬN

Trong các thế kỷ hiện đại đã có 9 trường hợp Đức Mẹ hiện ra mà đã được Giáo Hội Công Giáo công nhận và đã trải qua nhiều thách đố của thời gian. Và sau đây là bài tóm lược của 9 lần Đức Mẹ hiện ra mà đã trở nên quen thuộc với người công giáo khắp thế giới.



Đức Mẹ hiện ra tại Guadalupe ở Mê Tây Cơ

Đức Mẹ hiện ra bốn lần với anh Juan Diego vào năm 1531 tại đồi Tepeyac gần thành phố Mê Tây Cơ. Đức Mẹ tuyên bố người là Mẹ tinh thần của khắp nhân loại và làm một phép lạ đó là in hình Đức Mẹ lên áo choàng của anh Juan Diego. Cho đến ngày nay, người dân Mê Tây Cơ vẫn hết lòng sùng kính Đức Mẹ Guadalupe.

Đức Mẹ hiện ra tại Rue du Bac, Paris, Pháp

Đức Mẹ hiện ra 3 lần vào 1830 với Catherine Labouré trong nhà nguyện của dòng nữ tu Daughters of Charity của thánh Vincent de Paul tọa lạc trên đường Rue du Bac, Paris. Đức Mẹ đã chỉ Catherine cách phác họa một huy chương Vô Nhiễm Nguyên Tội. Khi huy chương này lan truyền ra khắp nước Pháp và thế giới thì đã giúp canh tân lại lòng sùng kính Đức Mẹ.



Đức Mẹ hiện ra tại La Salette, Pháp

Đức Mẹ hiện ra với 2 trẻ em, Maximin Giraud, 11 tuổi và Mélanie Calvat, 14 tuổi vào năm 1846 khi các em đang chăn dắt súc vật trên một đỉnh đồi. Đức Mẹ kêu gọi người dân trong vùng này hãy mau ăn năn tội lỗi, đừng bỏ ngày Chúa Nhật và đừng xúc phạm đến Thiên Chúa nữa. Lần hiện ra này đã cải thiện và canh tân hết các dân chúng trong vùng La Salette.

Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức, Pháp

Đức Mẹ hiện ra với cô Bernadette Soubirous, 14 tuổi, tổng cộng 18 lần tại Lộ Đức (Lourdes) miền nam nước Pháp và tự giới thiệu người là Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Đức Mẹ kêu khẩn con cái hãy ăn năn trở lại và xiêng năng cầu nguyện cho các linh hồn tội lỗi mau quay về. Lộ Đức là một linh địa nổi tiếng với dòng suối nước đã làm phép lạ chữa lành hồn và xác nhiều người mà Giáo Hội đã công nhận.





Đức Mẹ hiện ra tại Pontmain, Pháp

Đức Mẹ hiện ra trên bầu trời với một nhóm trẻ em của một ngôi làng nhỏ Pontmain thuộc hướng tây bắc Pháp vào tháng 1 năm 1871 khi mà cuộc chiến Franco-Prussian đang đe dọa tiêu diệt ngôi làng này. Sứ điệp của Đức Mẹ được in trên một biểu ngữ đặt dưới chân Người. Đức Mẹ khuyến khích con cái hãy xiêng năng cầu nguyện và tin vào tình yêu và lòng nhân từ của Chúa Giêsu. Ngôi làng này đã thoát khỏi chiến tranh.

Đức Mẹ hiện ra tại Knock, Ái Nhĩ Lan

Đức Mẹ hiện ra tại một ngôi làng nhỏ tên Knock thuộc quận Count Mayo, Ái Nhĩ Lan vào tháng 8 năm 1879.

Một số dân làng cả già lẫn bé đã thấy Đức Mẹ đứng yên lặng trong ba tiếng đồng hồ tại một cột bên ngoài nhà thờ. Họ đã thấy hình ảnh ba người: Đức Mẹ, Thánh Giuse, và Thánh Tông Đồ Gioan và một con chiên trên bàn thờ với các thiên thần.



Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, Bồ Đào Nha

Ba trẻ chăn cừu, Lucia de Santos, 10 tuổi, hai em họ là Francisco Marto, 9 tuổi, và Jacinta Marto, 7 tuổi, đã thấy Đức Mẹ hiện ra 6 lần vào mỗi ngày 13 từ tháng 5 cho đến tháng 10 năm 1917. Đức Mẹ tự giới thiệu người là Đức Mẹ Mân Côi, và khẩn thiết kêu gọi người ta hãy xiêng năng lần hạt mân côi, cầu nguyện cho các linh hồn đang sa hỏa ngục và dâng nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ.

Đức Mẹ hiện ra tại Beauraing, Bỉ

Đức Mẹ hiện ra 33 lần với một nhóm trẻ em vào mùa đông 1932-33 tại khu vườn của một đan viện thuộc làng Beauraing nước Bỉ. Người tự giới thiệu là Đức Mẹ Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ của Thiên Đàng, rồi kêu gọi người ta hãy xiêng năng cầu nguyện cho những kẻ tội lỗi mau quay trở về với Chúa.



Đức Mẹ hiện ra tại Banneux, Bỉ

Đức Mẹ hiện ra 8 lần với Mariette Beco, 11 tuổi, ngay bên ngoài nhà của em tại làng Banneux, nước Bỉ. Người tự giới thiệu là Đức Mẹ Đồng Trinh của người nghèo và hứa sẽ giúp người nghèo, người đau yếu và những người đang chịu đau khổ

Đàng Thánh Giá trong ngôi nhà nguyện Mễ Tây Cơ

Trong một chuyến đi Chicago, tôi đã đặt chân vào ngôi nhà nguyện ấy.

Đó là ngôi nhà nguyện trong một cao ốc tối tăm vùng Nam Chicago, nơi được dùng làm trụ sở của tổ chức Catholic Charities. Mặt tiền của cao ốc này là con đường tấp nập xe cộ, cửa sau cao ốc thông ra một khu đậu xe, với con đường đất dẫn vào, gập ghềnh lồi lõm. Ngay trên đầu lối xe vào là chiếc cầu xi măng, trên đó xe điện chạy rầm rập suốt ngày đêm.

Rõ ràng, đây không phải là một cao ốc khang trang, tráng lệ, nó hợp với khung cảnh của vùng Nam Chicago, nơi có nhiều người da đen và người Mễ, những người nghèo, thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội. Tầng trệt của cao ốc này là trung tâm sinh hoạt tôn giáo của những người Mễ Tây Cơ. Có lẽ trong tầng trệt của cao ốc này, ngôi nhà nguyện là căn phòng đẹp nhất, với những bờ tường căn đá cuội to bên dưới, một bàn thờ làm bằng một phiến gỗ mộc, một nhà tạm bên góc trái với ngọn đèn dầu leo lét, và một giàn đèn màu hắt ánh sáng từ trên trần xuống.

Tôi quì trong nhà nguyện, tĩnh tâm một lúc rồi ngó lên bốn bức tường tìm kiếm một hình ảnh thân quen : mười bốn chặng đàng thánh giá. Trong bất cứ một thánh đường hay

nguyện đường Công giáo lớn nhỏ nào, đều có hình ảnh của mười bốn chặng đàng thánh giá. Đó là những hình ảnh ghi lại những biến cố quan trọng trong đoạn đường khổ nạn của Chúa Kitô, bắt đầu từ sự kiện Ngài bị đưa đến dinh quan tổng trấn Philatô luận tội và kết thúc ở sự kiện xác Ngài được táng trong huyết đá. Người giáo dân, khi muốn tưởng nhớ đến công ơn cứu chuộc của Chúa Kitô thì đứng trước mỗi chặng đó đọc kinh, suy niệm, gọi là „đi đàng thánh giá“.

Điều làm tôi kinh ngạc là ngôi nhà nguyện trang trí theo nghệ thuật Mễ Tây Cơ này không có mười bốn chặng đàng thánh giá. Tôi đã từng đến những ngôi nhà nguyện rất nhỏ hẹp, rất đơn sơ nghèo nàn, nghèo đến độ không có nổi hình ảnh của mười bốn chặng đàng thánh giá, nhưng thay vào đó, người ta đã cắt mười bốn hình thánh giá nhỏ bằng giấy, gắn lên tường, tượng trưng cho mười bốn chặng đàng thánh giá. Ở đây hình ảnh không có, thánh giá bằng nhựa, bằng giấy cũng không có, tường vách trống trơn. Thay vào đây, họa sĩ nào đó đã dùng màu, vẽ dày đặc trên bốn bức tường, hình ảnh những người da đen, người Mễ, những cảnh gồng gánh, cảnh làm việc tại công trường... trông hết cả vẻ trang nghiêm của một nơi phượng tự. Tự nhiên tôi thấy giận giận trong lòng. Cái tật vẽ tùm lùm tả la trên tường nhà, đường

phố, cầu cống của người Mễ xâm nhập cả vào nơi cầu nguyện. Tại sao lại có một sự vô ý thức đến như thế!

Vì công việc, tôi phải ở lại trung tâm sinh hoạt tôn giáo của người Mễ này vài ngày. Và cũng vì trách nhiệm, mỗi ngày tôi phải vào ngôi nhà nguyện đó nhiều lần. Lần nào cũng vậy, thay vì tìm thấy sự bình an trong tâm hồn thì tôi chỉ cảm thấy... mất bình an. Càng mất bình an bao nhiêu thì tôi càng có cảm tưởng những hình ảnh trên tường đó càng nhảy múa, treu ghẹo tôi bấy nhiêu. Hóa ra, thay vì được „tĩnh tâm“ thì tôi lại bị „động tâm“. Nguyên do cũng chỉ vì ngôi nhà nguyện không có mười bốn chặng đàng thánh giá, lại thêm nữa là tường vẽ đầy những hình ảnh kì quái làm mất vẻ trang nghiêm.

Cho đến một buổi sáng kia, một vị linh mục đến dâng Thánh lễ trong ngôi nhà nguyện này. Trong phần giảng thuyết, ngài khai triển chủ đề „Chúa ở trong tha nhân“. Ngài nói: „Chúng ta không nhìn thấy Chúa, nhưng nhìn thấy anh em chung quanh ta cũng chính là thấy Chúa, vì Chúa ở trong những người anh em đó. Chúng ta cũng không trực tiếp phục vụ Chúa, nhưng khi chúng ta phục vụ những người anh em cũng là chúng ta phục vụ chính Chúa, vì Chúa trong những người anh em đó.“

Tôi ngồi nghe, hơi thờ ơ. Nhưng tư tưởng này tôi cũng đã được nghe nhiều lần, không

có gì mới lạ. Nhưng tôi bắt đầu chú ý khi vị linh mục đề cập tới những bức tường trong ngôi nhà nguyện. Bằng một giọng đều đặn nhưng không thiếu sự rung cảm, ngài nói:

- Anh em thử nhìn lên bốn bức tường trong nhà nguyện này. Anh em không thấy mười bốn chặng đường thánh giá, cũng không thấy Chúa đâu. Nhưng có Chúa đó, và cũng có cả mười bốn chặng đường thánh giá đó.

Tôi kinh ngạc, chú ý nghe. Và vị linh mục nói tiếp: Anh em hãy nhìn bức hình thứ nhất: một người da đen bị trói hai tay, đứng trước những người khác. Anh em không nhìn thấy Chúa đâu, nhưng có Chúa trong người da đen ấy. Chúa Kitô đang bị đưa ra trước tòa quan tổng trấn Philatô đó... Anh em hãy nhìn bức hình thứ hai, anh em không thấy Chúa đâu, chỉ thấy một người đang vác những vật rất nặng trên vai, lưng anh ta còng xuống. Chúa đó, Chúa Kitô vác thánh giá trong người anh em đang mang nặng đó... Anh em hãy nhìn bức hình thứ ba, anh em không thấy Chúa đâu, chỉ thấy một người bị đè dưới một đồng gạch. Chúa đó, Chúa Kitô bị ngã xuống đất dưới sức nặng của cây thánh giá... Anh em hãy nhìn bức hình thứ tư, anh em không thấy Chúa đâu, chỉ thấy một phụ nữ đẹp sầu muộn đang nhìn một người đang bị đánh đập. Chúa Kitô đó, trên đường khổ giá, Ngài đã gặp Đức Mẹ sầu bi...

Lần lượt, vị linh mục giảng giải trọn vẹn mười bốn chặng đường thánh giá vẽ trên tường. Tôi và những người ngồi trong nhà nguyện chăm chú lắng

nghe. Nghe mà cảm thấy trong lòng sung sướng. Đây là lần đầu tiên, tôi cảm nghiệm bài học „Chúa ở trong tha nhân“ một cách thật mãnh liệt và sống động.

Buổi chiều, tôi gặp vị linh mục và tỏ ý cảm phục vì sự ngài nhìn ra ý nghĩa của những hình ảnh „kì quái“ trên tường. Ngài cười nhẹ đáp:

- Tôi nghĩ đó là sự nhạy cảm văn hoá. Buổi sáng sớm nay, tôi vào nhà nguyện, ngồi suy niệm. Bất chợt, nhìn lên tường, ngắm những bức tranh ấy, tôi tìm ra được ý nghĩa của chúng.

Tôi không có sự „nhạy cảm văn hoá“ của vị linh mục kia. Nhưng qua sự giải nghĩa của ngài, tôi học được một bài học còn quan trọng hơn sự „nhạy cảm văn hoá“. Chuyện xảy ra là, sau buổi sáng hôm ấy, mỗi lần vào nhà nguyện Mễ Tây Cơ đó, tôi không còn cái tâm trạng „giận giận“ và „mất bình an“ nữa; trái lại, lòng tôi thấy bình an thư thái và chan chứa yêu thương. Tôi thấy ngôi nhà nguyện đẹp và dễ thương, những giờ cầu nguyện trong ngôi nhà nguyện ấy thật là ý nghĩa.

Trước đây, tôi thấy ngôi nhà

nguyện dễ ghét, vì tôi không hiểu được ý nghĩa những bức tranh vẽ trên tường. Bây giờ, ngôi nhà nguyện dễ thương, vì tôi đã hiểu được ý nghĩa những bức tranh ấy. Bài học tôi học được chính là ở chỗ đó: ngôi nhà nguyện cũng y như một con người và những bức tranh vẽ trên tường cũng giống như tâm hồn của người ấy. Có những người, khi mới thoát gặp, tôi đã thấy „mất cảm tình“ ngay, nơi họ có cái gì kì cục, khó ưa, và tôi tìm cách xa tránh họ, không muốn tiếp xúc với họ. Tình cờ gặp họ, dù họ không làm gì đụng chạm đến tôi, tôi cũng thấy ghét, thấy bức mình. Thế nhưng, nếu có cơ hội nào, tôi đi được vào cõi lòng của người ấy, tôi biết được tâm trạng, sự suy nghĩ, niềm vui nỗi buồn, niềm đau và sự hạnh phúc của người ấy, tôi sẽ thấy người ấy có những điểm dễ thương và tâm hồn người ấy có nhiều điều đáng quý. Hy vọng rằng từ nay, khi tiếp xúc với một người, tôi sẽ không vội ưa hay không ưa, mà cố gắng tìm hiểu tâm hồn họ. Và tôi tin rằng nơi tâm hồn bất cứ một ai cũng có những điểm đáng quý, dễ thương.

Quyên Di
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI



Đồng Hành Mãi Thôi

LM. Vũ, S.J.

Sau 23 năm Dòng Tên (Society of Jesus hay The Jesuits) được Đức Giáo Hoàng Phaolô III huân nhận, linh mục Dòng Tên Jean Leunis đã thiết lập các nhóm cầu nguyện nhằm thăng tiến đời sống đức tin cho các sinh viên ở Roman College. Từ những thức thời ban đầu hình thành năm 1563 với tên gọi Marian Congregation, hoạt động của các nhóm này đã thích thời vượt ra xa rộng của giới hạn địa lý và vượt qua thăm trầm các nghịch cảnh lịch sử để hình thành một tổ chức có qui mô mang tên Christian Life Community (1967). Dịp mừng lễ Truyền Tin năm 1968, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI chuẩn nhận tổ chức và hoạt động của Christian Life Community (viết tắt CLC) trên toàn thế giới.

Trong hệ thống tổ chức qui mô hoàn vũ, CLC Hoa Kỳ (www.clc-usa.org) cũng không ngừng chuyên chăm chặt chẽ đến phong trào hiệp nhất các địa phương mà qua đó gần bó hơn nữa các chi thể trong một nhiệm thể tông đồ cùng đồng hành trên đường sứ vụ miệt mài theo dấu chân Đức Giêsu loan báo và làm chứng Tin Mừng. Trong tinh thần đồng hành đó, trên 200 đại diện của CLC các vùng đã qui tụ về Miami, Florida từ ngày 22 đến 25 tháng 7 vừa qua để nhóm hội định kỳ và tiếp nhận Phong trào Đồng Hành của giáo dân Việt Nam hòa nhập vào sứ vụ chung của CLC toàn quốc. CLC Việt Nam (hải ngoại) chính thức gia nhập CLC Hoa Kỳ là một biến cố lịch sử không chỉ ghi dấu ấn thánh một thời đã qua trong nghịch cảnh thời cuộc mà còn thể hiện tròn đầy ân sủng thực tại đang tràn mong ước nhìn thấy tương lai hy vọng sáng ngời cho những thế hệ nối tiếp mang trái tim Việt Nam đồng hành với anh chị em đồng đạo khắp nơi đồng thời sống đời nhân

Đồng hành trong quá khứ tìm về

Biên cố lịch sử năm 1975 đã đẩy đưa bao trái tim Việt Nam tha phương và trong số những tâm hồn

xa xứ kẻ trước người sau đó đã có những người trẻ một thời làm quen với linh đạo thánh I-nhã qua các khóa Linh Thao tại quê nhà. Đời sống xa lạ thách đố niềm tin ở quê xa thao thức trái tim tìm về những kỉ niệm đẹp ở quê nhà và kinh nghiệm Linh Thao là một kỉ vật chẳng dễ xóa nhòa. Lối người trẻ thời bấy giờ như đàn chiên lạc đi lạc mong tìm lại nghĩa cũ tinh thần và linh đạo thánh I-nhã là mối liên kết người xa kẻ gần gìn giữ niềm tin thấp sáng hy vọng cho Tin Mừng tiếp tục là tin vui mang ủi an nơi đất lạ tìm đến muôn nhà.

Từ nhóm đầu tiên khơi nguồn năm 1978, các khóa “Tĩnh tâm Hải ngoại” bắt đầu lắng lẽ hành trình xa gần đây đó nhằm hâm nóng sức sống Phúc âm giữa biển đời lưu lạc xa lạ văn hóa dị biệt ngôn từ. Tên gọi Đồng Hành (www.donghanh.org) ra đời như nhắc nhở anh chị em Kitô hữu tìm sống có nhau trong đời và cùng sống trong đời với nhau chung một lý tưởng vì nước Chúa quên thân vì tình thân phục vụ. Để đáp ứng nhu cầu phục vụ, năm 1984 đã lần đầu qui tụ các anh chị em khắp nơi tìm về một mảnh đất chung mà ngồi xuống bên nhau và cùng nhau đối diện với thách đố làm sao sống ý nghĩa tinh thần đồng hành cách vuông tròn trọn vẹn hơn. Cứ như thế mà hết năm này đến năm khác, các nhóm ở địa phương lần lượt chào đời và Đồng Hành trở nên một phong trào nở rộ không ngừng. Không chỉ gọi mời những lớp người đã “se duyên” với Linh thao từ quê nhà, Đồng Hành còn vươn tay chào đón biết bao người “cập cảng” muộn màng sau các đợt thanh lọc tị nạn và kể cả những bước chân đoàn tụ đến sau trong chương trình di dân chính thức.

Thích ứng với biến đổi của thời cuộc, Đồng Hành trở nên như gia đình của những người thương nhau sống trong tinh thần Phúc âm mà gánh vác nhọc nặng chia sẻ âu lo chung góp yêu thương. Đồng Hành ban đầu là bước chân quê xa tìm về kỉ niệm khó quên với kinh nghiệm Linh Thao ở quê nhà, ngày lại ngày trở thành phương tiện đưa linh đạo I

-nhã vào đời thích ứng nhu cầu kiếm tìm Chúa của biết bao tâm hồn dù sống đủ sống dư phù phê vương giả vẫn khát mong xa thăm một gặp gỡ thiêng liêng từ đáy sâu phận người vươn tận trời cao ngóng chờ viên mãn thỏa mong.

Đồng hành với thực tại ước mong

Với tháng năm đi qua Đồng Hành lớn như thổi cả về chiều kích thể lý lẫn nhu cầu tâm lý, tăng về số lượng thành viên lẫn nhu cầu phục vụ. Một đứa trẻ dù lớn lên trong vòng tay yêu thương đùm bọc của gia đình cũng vẫn phải đến ngày tung cánh bước chân vào đời. Nếu ngày sinh ra được hiểu như sự sống chào đời với tên gọi ngày tháng khai sinh thì lúc trưởng thành chính là khi tung sức sống vào đời với bản năng và căn tính được thách đố không ngừng vươn tới hoàn thiện. Và thách đố của Đồng Hành là ước mong hòa mình chung với CLC Hoa Kỳ để bước tới mạnh mẽ hơn phát triển toàn vẹn hơn và hoạt động phong phú hơn.

Chẳng phải mới đây nhưng dữ kiện ghi lại cho thấy từ những năm sau của thập niên 80 đã có một số thành viên Đồng Hành bắt đầu nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của CLC. Điều nay xa gần cho thấy thấp thoáng ẩn hiện đâu đó từ lâu đã có một ước mong tiên xa của những người mang tâm hồn tông đồ nhiệt thành luôn hăng say khám phá và mưu tìm phương thể đa dạng hóa cung cách hoạt động. Hơn thế nữa, đôi mắt lãnh đạo tiên phong trong phục vụ cũng được ơn Chúa thúc đẩy để Đồng Hành vượt khỏi tầm nhìn nhỏ bé về mình mà khiêm tốn dự phóng hướng đến ngày sau vì mưu ích chung và vì tiện ích không chỉ của riêng ai mà hết thảy mọi người đồng lòng một thiện chí đồng hành.

Tuy nhiên, Đồng Hành đã phải đối diện với cam go gay cấn để làm sao hội nhập (hòa mình) nhưng vẫn giữ bản sắc (không đánh mất chính mình) của một đại gia đình vốn từ thuở đầu “lập nghiệp” đã luôn kẻ vai sát cánh cùng “bát đĩa canh cơm”. Nếu nhu

cầu giản đơn của những ngày còn xa lạ đất khách quê người năm xưa là để dãi thỏa lòng một đỡ nâng tinh thần khi đông về trở lạnh hay gặp lúc chao đảo lung lay thì khó khăn hôm nay lại không phải dễ dàng nhận định khi mà gia đình Đồng Hành xa gần đây đó đã tưởng chừng lớn đủ để mà cao ngạo “ta chẳng cần ai”. Phải thấy rõ quá trình nhận định của gần như toàn bộ thành viên trong Đồng Hành suốt mấy năm qua là một sự nhận định nghiêm túc trong đông đầy nguyện cầu và dạt dào ân sủng. Phải chứng kiến được giây phút vỡ òa tiếng vỗ tay tán thưởng của cả hội nghị trong nghi thức đón nhận CLC Việt Nam mới cảm được những giọt nước mắt lăn dài từ khóe mắt của không ít người. Có thấy được những “cửa sổ tâm hồn” long lanh đêm hôm ấy mới nghiêm được những trái tim con dân đất Việt đang hạnh phúc hy vọng tràn đến tương lai.

Đồng hành cho hy vọng tương lai

Như bà Lois Campbell với tư cách chủ tịch CLC Hoa Kỳ đã tuyên bố, sự hiện diện đông đảo bằng 1/3 tổng số tham dự viên của Đồng Hành là một hứa hẹn phong phú cho hoạt động CLC chung của cả nước Mỹ từ nay trở đi. Vượt trên mọi giới hạn năm xưa, ngày nay những tên gọi mang đậm âm từ ngữ nghĩa Việt Nam đã xông pha trong nhiều lĩnh vực từ rộn rã thương trường cho đến hào nhoáng chính trường. Là Kitô hữu, người Việt Nam cũng cần phải có những môi trường để dần thân phục vụ hiệu quả hơn trong bất cứ hoàn cảnh nào mình đang được ủy thác thi hành. Việc Đồng Hành gia nhập CLC Hoa Kỳ lần này cũng là một khả năng để hy vọng một tương lai phục vụ phổ quát hơn hiệu quả hơn mạnh mẽ hơn như anh Trưởng Đồng Hành Lê Thanh Liêm đã xúc động bày tỏ. Và hy vọng ấy được rọi sáng và tỏa chiếu rất trung thực.



Quan sát hầu hết suốt kỳ đại hội, thấy lộ rạng một tương lai cho cho hoạt động CLC nói chung khi nhìn thấy những gương mặt trẻ từ CLC Loyola Marymount University và những “mầm non” Việt Nam thế hệ thứ hai lớn lên và trưởng thành tại Mỹ. Nói đùa nhưng rất thật, thiếu những gương mặt này không biết tương lai của CLC sẽ đi đến đâu

Điều gây chú ý người Mỹ nhiều nhất trong suốt Đại hội không chỉ có những tà áo Việt Nam truyền thống trong nghi thức cầu nguyện và thánh lễ đa văn hóa mà còn là giới trẻ-con Việt Nam. Nhìn nhiều phụ huynh Việt Nam tay xách nách mang sữa tã cháo nước để chăm chút cho con trong những ngày hè oi nóng này mới thấy được nỗi hy sinh rất lớn của thành viên CLC. Nhưng khả quan mà nói, những hy sinh hôm nay sẽ gieo mầm cho một hy vọng mai này khi con em CLC Việt Nam lớn lên vẫn được khắc ghi những hình ảnh rất đẹp này vào ký ức tuổi thơ của chính mình. Và cũng chủ quan một chút, nếu mai này các em khôn lớn phải đối diện với những hấp dẫn hào nhoáng của xã hội cũng mong các em được gọi nhớ những đa dạng muôn màu của tinh thần phục vụ vẫn luôn mời gọi các em; không phải đến phục vụ để tìm vui nhưng tìm vui trong tinh thần phục vụ như những chứng nhân của Tin Mừng mà cha mẹ các em đã gieo cấy hôm nay

Ngay từ thuở sơ khai, Giáo Hội đã triển nở từ những cộng đoàn đức tin do các thánh Tông Đồ làm đầu sóng ngọn gió. Đọc dài lịch sử cũng chứng minh những nơi nào đức tin triển nở và bội thu cũng là những mảnh đất có đời sống cộng đoàn không ngừng đồng hành trong một lý tưởng phục vụ lấy Tin Mừng làm chủ đạo. Ngày nay cũng thế, hoạt động cộng đoàn rất cần cho sự thăng tiến đời sống đức tin lấy phục vụ làm phương cách sống giới thiệu Tin Mừng. Đọc lại những dòng lịch sử của Đồng Hành từ lúc khởi sự tha phương đến nay mà thấy rõ rằng đời sống cộng đoàn là nguồn an ủi rất lớn không chỉ về mặt tinh thần khi vui buồn mưa nắng hay gặp thất nghiệp trắng tay mà còn là nguồn động viên rất lớn trong đời sống thiêng liêng khi chẳng may vấp ngã hay gặp lúc cảm giác bị bỏ rơi. Thế đó, trong dọc dài lịch sử Đồng Hành có rất nhiều những mảnh đời



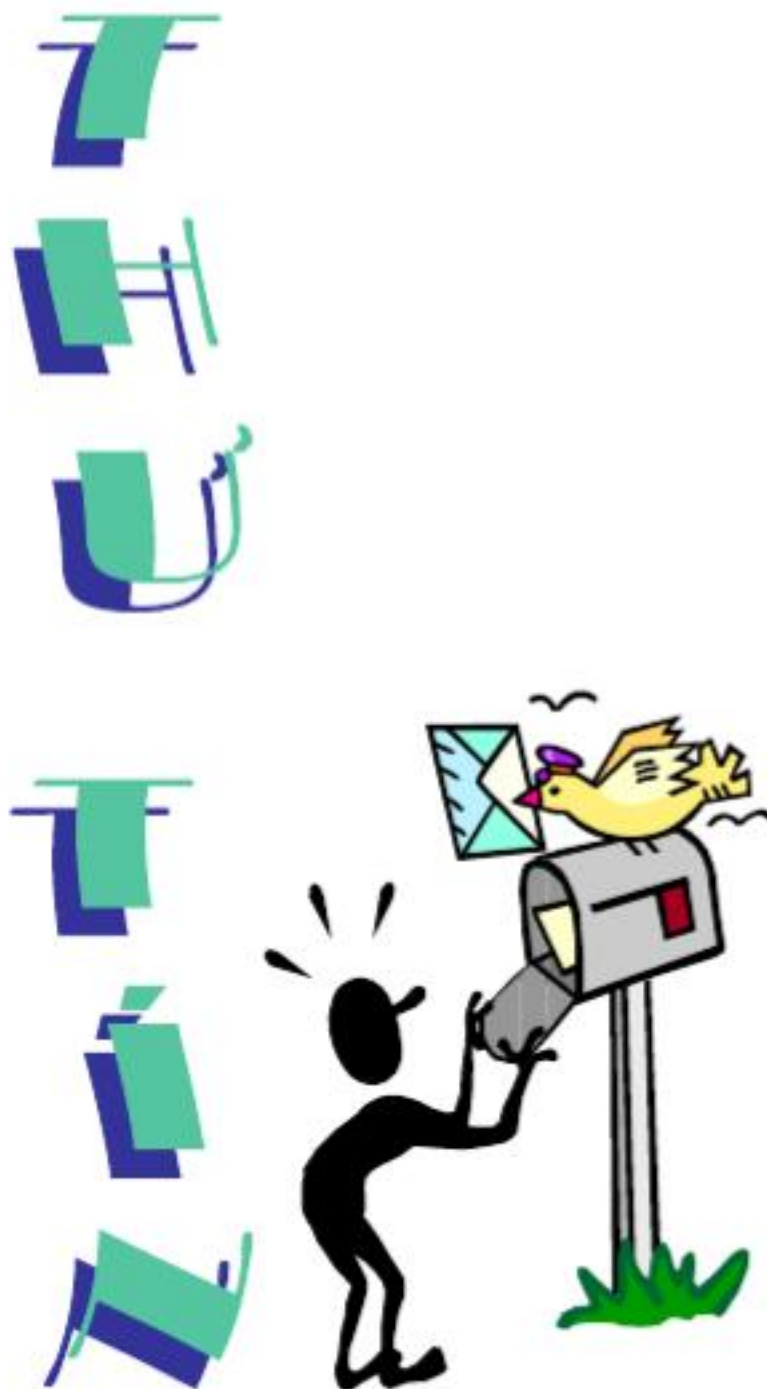
tim đến với nhau không riêng như kẻ đồng đạo mà còn làm người đồng thời đồng sự bước ngang bước dọc đồng hành suốt năm tháng bấy lâu với không chỉ một nỗi riêng mang “niềm vui góp lại niềm vui lớn nỗi lo chia sẻ nỗi lo vui” mà còn chung vai song bước vì lý tưởng quên thân vì tình thương phục vụ.

CLC nói chung và Đồng Hành nói riêng đã từ lâu mang nhiều phác họa trong bước đường sứ mệnh giống nhau. Lấy linh đạo thánh I-nhã làm chủ động sống đồng hành theo tinh thần Phúc Âm, mang Linh Thao làm phương thể rèn luyện bản thân dọc dài năm tháng tiếp nối những cánh tay dang rộng phục vụ vì danh Chúa qua các nghĩa cử bác ái xã hội bằng tình yêu hành động, sống cầu nguyện và nhận định Thánh ý Chúa trong từng biến cố lớn nhỏ trong đời mà chọn lựa cho nên quyết định cho trọn.

Sau gần 30 năm âm thầm hiện diện đã qua, Đồng Hành hôm nay như ghi dấu một bước đường sứ vụ tiếp nối hòa chung với CLC Hoa Kỳ như một hy vọng cho tương lai sau này. Tương lai sứ vụ của những Kitô hữu Việt Nam thế hệ đầu đàn đang mở lòng tung cánh tự do bay vào bầu trời mệnh mông của truyền giáo đa chủng đa dạng. Tương lai những Kitô hữu thế hệ hai đang lớn lên luôn được đồng hành nâng đỡ vững bước vượt qua những thách đố của xã hội mà giữ vững đức tin. Tương lai những người mang danh xưng Kitô hữu dù mang bao khác biệt luôn sống đẹp giữa đời như một nhân chứng bất khuất trước bao thăng trầm của thời cuộc vẫn đồng hành trong cùng một nhiệm thể tông đồ chung nhân.

Đã đồng hành với nhau hôm qua, hôm nay, xin tiếp tục đồng hành mãi thôi!

(Trích Báo Đồng Hành 2&3/2004)



Soeur

Thérèse KIM QUY (Israel):

Lâu quá không được tin gì về chị - Giáng Sinh và Tết chúng em có gởi thư + hình + thiệp đến chị mà không thấy hồi âm. Nhận được tin này chị liên lạc với chúng em ngay chị nhé. Chúng em vẫn nhớ mãi những ngày ở Do Thái, nếu khi nằm bệnh viện mà không được chị giúp đỡ thì không biết xoay sở ra sao? Cũng như những ngày chị em mình gặp nhau tại Âu Châu năm nào. Mong tin chị. Thương mến.

Cha Stephano BUI

THƯỢNG LƯU (Đức):

Tờ Dân Chúa Âu Châu do cha chủ nhiệm càng ngày càng khởi sắc, phong phú. Chúng con cảm ơn cha đã hàng năm giúp cho đăng thông báo lịch trình tĩnh tâm linh thao. Năm nay cha lại cho thông báo của chúng con ngự trị giữa mục „sinh hoạt cộng đoàn“. Chúng con hết lòng ghi ơn cha. Xin Thiên Chúa thưởng công bội hậu cho cha và tất cả cộng sự viên trong tòa soạn. Kính.

Cha Giuse NGUYỄN TRỌNG TUỐC (USA):

Cha ơi! Chưa lần nào mà thư đi tin lại nhanh thần tốc như lần này. Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ Mail đi đã nhận được trả lời của cha, lại được cha đáp ứng đúng ngay sở nguyện thỉnh cầu của chúng con. Thật là tuyệt cú mèo. Chắc chúng con đang tới vận hên!!! Ngàn lần cảm ơn cha. Kính

Chị HÂN HÂN Paderborn, (Đức):

Cảm ơn chị thật nhiều đã gởi bài chia sẻ về ơn phép lạ Đức Mẹ Fatima mà chị vừa nhận được trong chuyến hành hương 2005. Tên chị nghe hay quá nghe như một điệu nhạc ngân vang. Nhớ câu nguyện cho nhau chị Hân Hân nhé, Mến nhiều.

Cha LIÊM, GX Nữ Vương Hòa Bình München(Đức):

Quen cha trẻ nhưng hy vọng sẽ thường xuyên gặp cha để quây rầy bằng cách nhờ cha nhiều vấn đề. Cha Liêm ơi, rất tiếc là chúng con không mời được linh mục nào cho khóa tĩnh tâm linh thao München năm 2006 như cha nhờ...và.. Vì...tại cha cho tin hơi trễ, các cha giảng tĩnh tâm đã lỡ nhận giảng cho các nơi khác rồi.

Hy vọng năm sau cha... nhớ....nhờ tụi con sớm sớm cha nhé - Bảo đảm cha 100% OK. Kính

THANH TRANG (Luân Đôn):

Cảm ơn về tấm ảnh Trang đã gởi cho Đồng Hành, để anh chị em mình có mặt trên báo lịch 2006 gởi đi toàn thế giới để thiên hạ chiêm ngưỡng dung nhan. Oai ghê trang hử???. Nghe đâu tờ lịch này được làm để mừng kỷ niệm 50 năm nhập

Dòng Tên của cha Elizaldé Phạm Công Thành ông ngoại, ông nội trong gia đình Đồng Hành, Anh chị em mình nhân dịp này dựa hơi cha, để khỏi uổng công theo cha linh thao suốt bao năm dài. Nhân dịp này Chúa sẽ trả công thật nhiều cho cha, và ban nhiều Hồng Ân cho anh chị em mình.

Lâu rồi không nhận được tin nào của nhóm bên Anh, Thanh Trang chia xẻ một chút cho bà con bên này nghe cho vui, đồng thời sẵn dịp cho anh chị em ở Hoa Kỳ nghe ké vậy. Thân

Anh LÊ NGỌC HỒ Seattle (USA):

Cảm ơn anh đã nhớ, đã gởi thiệp thơ cho bên này. Vâng lời anh, tụi tôi đã vào trang Webs. anh vừa cho. Tò mò lục lợi lung tung. Vào trang nào, học nào cũng moi tìm, bắt gặp toàn những vật quý giá vô song. Đôi lúc muốn chôm chia một vài tâm huyết của anh – nhưng thương kính anh quá... nên không nỡ. Với lại anh đã viết lời dặn dò kỹ lưỡng rồi còn gì - Muốn lấy cái gì, cứ việc lấy, nhưng chỉ cho báo thôi đấy nhé - khỏi xin phép. Hoan hô anh Lê Ngọc Hồ một phát – trong thế gian này nhất anh rồi đấy nhé. Cảm ơn anh thật nhiều. Lần này chỉ xin anh một vài bài trong kho tàng văn hóa của anh. Kính.

Cha Giuse NGUYỄN CÔNG ĐOAN SJ – Roma (Ý):

Thấy cha bay khắp Năm Châu để lo việc nhà Chúa chúng con phục quá. Tình thương của cha đã dành cho anh em linh thao của chúng con thật tràn đầy – con biết mặc dù bề bộn với nhiều công việc của nhà Dòng, cha vẫn đề tâm lưu ý theo dõi những chuẩn bị các khóa linh thao của chúng con.

Được Email của cha ngay sau khi cha vừa về đến Roma còn mệt mỏi đã hỏi thăm đến giờ này (nghĩa là đã cận kề) chúng con đã mời được cha nào nhận lời chưa? cảm động quá cha Đoan ơi? Cảm ơn cha, Chúa đã sắp đặt cho chúng con mọi bề - chỉ xin cha cầu nguyện cho khóa chúng con có nhiều kết quả và mọi tham dự viên nhận nhiều ơn ích bởi Chúa - Xin Chúa gìn giữ ban nhiều sức khỏe cho cha trong vòng tay yêu thương của Ngài. Kính,

Chị TIỂU XUÂN Houston (USA):

Nhà thơ Đông Khê ơi! Chị có còn vừa tập thể dục vừa cầu nguyện như đã chỉ dạy cho bọn em không? Ông xã em lười lắm chị Đông Khê ạ. Khi chị chỉ vẽ thì dạ dạ vâng vâng, về nhà thì tánh lười biếng...đâu lại vào đó.... lời chị lại theo gió mây bayđi đâu mất.

Lần này chúng em xin chị cho đăng những bài thơ thương nhớ cha Dominici của chị - chị thông cảm cho chị nhé. Thương kính.

LÊ NGÀ München (Đức):

Tiếc quá Lê Nga ơi, năm này Nga không giúp cha Liêm tổ chức được khóa Linh Thao ở München rồi!!! Uổng công em đã vận động bao nhiêu ngày, có nhiều người ghi tên tham dự, thế mà khóa không thành với lý do „Không mời được cha nào rảnh để giúp giảng khóa, chỉ vì quá trễ. Việc làm này Chúa sẽ trả công em, em vững tin Nga nhé.

Cảm ơn Nga nhiều về cả vật chất lẫn tinh thần, em luôn là nguồn lực động viên anh chị - chính Nga là người thổi lửa sưởi ấm cho anh chị khi đang nguội lạnh đó. Mến nhiều.

NHÓM TIN YÊU Brüssells

(Bỉ):

Cảm ơn anh chị em ở Bỉ đã có nhã ý mời chúng tôi tham dự kỷ niệm 20 năm ngày thành lập nhóm Tin Yêu - Phục anh chị em quá sức,...Nhóm vừa Tin lại vừa Yêu thì còn ai hơn được nữa đây? Yêu mà không tinh thì không được đâu đó nhé, nhất là bên nớ đang trên đà tinh tuyền, tinh tấn, tinh tường, tinh ròng...có lẽ cũng đang tinh thông ...đang phát triển rầm rộ.

Nhân dịp vui mừng của bên nớ, bên nì xin đi bài của Katarina Trâm đã viết khi kỷ niệm còn ở năm thứ 15. - Hy vọng sẽ gặp - rất mến.

PHONG TRÀO ĐỒNG HÀNH VIỆT NAM TẠI HOA KỲ:

Cảm ơn Quang và anh chị em đã gọi cho lịch năm 2006 - Mừng 50 Năm Trong Dòng Tên của cha Julian Thành - Đã lâu chưa được gặp lại anh chị em ĐH/USA cũng thấy nhớ nhiều - xem hình bà con mình về dự Đại Hội Đồng Hành năm 2005 tại Cali mà thêm nhỏ rãi. Nhớ nhau trong Chúa.

Cha Giuse HUỖNH CÔNG HẠNH SVD (Đức):

Cảm ơn Cha đã cho rất nhiều bài - Bài nào cũng ý nghĩa cả, ... con sẽ chọn những bài gần gũi liên hệ với chủ đề của tụi con cha nhé. Chúc cha nhiều sức khỏe và hồng ân của Chúa. Kính,

Cha NGUYỄN NGỌC LONG:

Cha Long ơi, con vừa xin xỏ... thì cha đã ban cho ngay - thật là rộng rãi, thoải mái khoáng đạt và mát mẻ phải không

cha?. Lúc nào thiếu thôn bài vở, thiếu thôn tinh thương thì con lại chạy ngay đến cha là coi như mình được trúng mảnh hoặc trúng số. Hoan hô cha ông cố đạo của con. Kính chúc cha vui, khỏe trong Chúa. Kính

CHA TRẦN VĂN BẢNG

(Đức):

Cảm ơn Cha thật nhiều đã luôn cầu nguyện, lưu tâm giúp đỡ và mọi năm đều không quên gởi bài cho Đặc San của chúng con. Kính

HƯỜNG Bruxelles (Bỉ):

Chúc mừng Hường Minh lên chức ông bà ngoại. Cảm ơn thiết nhiều bài chia sẻ của cháu Nhã Uyên, dễ thương và đáng quý. Mến nhiều. Hẹn gặp.

Cục Đất New Mexico (USA):

Kỳ Đại Hội vừa qua tại Cali biết Bích có tham dự, tiếc quá không thu xếp sang được, để cùng bạn ra sân „Tennis“ tranh tài. Bạn vẫn mang theo cây đàn guitar + cả 3 cây vợt và bộ ấm trà tàu đấy chứ. Lần này lấy bản „Tình Chúa“ của bạn để vào đặc san - Bạn có sáng tác mới xin gởi cho - Chúc bạn sức khỏe, Thân.

Nhóm Ynhã (Đức):

Nhóm sẽ họp 1 ngày trước ĐHCG 2006 để các bạn có thời gian tham dự Đại Hội. Địa điểm sẽ thông báo sau, xin các bạn sắp xếp về tham dự đông đủ. Thân

Nguyễn Thi



Mục đích các khóa linh thao 3,5,8 ngày

Cha Julian Thành SJ



Khóa cuối tuần (ba ngày)

Mục đích :

1)- Dẫn anh em trên đường làm quen và kết thân với Thiên Chúa:

- Biết nghe, tức cảm nhận các tiếng kêu mời, tác động soi sáng của Chúa.
- Vượt qua những hiểu lầm về Thiên Chúa (quan tòa, độc tài, khó tính...)
- Biết „thinh lặng“ và giá trị của thinh lặng.
- Biết „mở lòng“ tức là để những tâm tình thầm kín nản nỡ lên để Thiên Chúa chữa lành vết thương, được Ngài tha thứ tội lỗi, mang lại niềm vui và bình an đích thực đến chúng ta.

2)- Hiểu và cảm nhận giá trị cao quý của loài người và mục tiêu cuộc sống theo Thánh Ý Chúa :

- Vượt qua mọi mặt cảm tự ti, chán nản, tội lỗi và các vết thương nội tâm từ quá khứ.
- Tha thứ và mở lòng chấp nhận tha nhân.
- Yêu mến anh em, tin tưởng họ, yêu đời và hy vọng.
- Mong muốn giúp tha nhân.

3)- Hiểu và thực sự ăn năn trở lại với Chúa :

- Bỏ cuộc sống tội lỗi, ích kỷ, lảm lặc.
- Bỏ tham vọng thần tượng trong cuộc sống.
- Dẫn thân và phục vụ tha nhân cách rộng rãi.
- Lắng nghe ơn gọi Chúa dành cho mình.

4)- Biết nhận định Thánh Ý Chúa :

- Phân biệt thần loại, hiểu những mảnh khoe giả dối của thần dữ (mang đến sự chết),
- và hương vị hiền lành, ngay thẳng của thần lành (dẫn đến sự sống).

5)- Biết đọc và cầu nguyện với Kinh Thánh, trong các thánh lễ, trong Bí Tích Hòa Giải, qua thánh ca, khi cầu nguyện bộc phát, hoặc viết nhật ký, làm phút hồi tâm...

Khóa năm, tám ngày



Mục đích :

Muốn tiến xa hơn trên đường kết thân và làm đẹp lòng Thiên Chúa :

- Quý mến tình bạn với Chúa Kitô.

- Muốn hiểu đường lối Chúa khác đường lối ích kỷ của chính mình ở chỗ nào.

- Muốn có lòng “bình tâm” thực sự để quý mến Thiên Chúa trên hết mọi sự.

- Sẵn sàng thoát khỏi những ràng buộc nội tâm, các thần tượng và mở lòng cho tình yêu Chúa.

- Muốn tìm hiểu ơn kêu gọi Chúa dành cho chính mình và lựa chọn tương lai. Những ai chỉ muốn “tránh tội trọng” và “cứu linh hồn mình” thôi, tức là chỉ muốn tuân theo các điều răn tối thiểu, sống một cuộc “sống đạo đức” và bảo đảm “bình an” tâm hồn, chưa sẵn sàng cam phòng 5 hay 8 ngày.

Điều kiện cần thiết để đi linh thao năm ngày hay tám ngày :

Anh chị sẵn sàng cầu nguyện một cách đơn giản :

- Biết cầu nguyện, xét mình, suy niệm Thánh Kinh một mình.
- Biết làm thời khóa biểu thích hợp cho mình : Giờ suy niệm, xét gẫm, thông dong...
- Muốn tập cảm nhận các tác động của Thiên Chúa không có “nguyên do”, tức không dùng những hình thức có thể gây cảm xúc thiêng liêng.
- Muốn tập phân biệt thần loại tinh vi hơn, giữa “tốt thiệt” (từ lúc bắt đầu và kết thúc trong Thánh Ý Chúa) và “tốt giả” tức là tốt lúc ban đầu mà kết thúc ngoài Thánh Ý Chúa).

Đối với các anh chị này, thinh lặng không còn là vấn đề. Ngược lại, họ đi tìm thinh lặng hoàn toàn và lâu dài như điều kiện cần thiết để đạt tới các kết quả trên. Các anh chị cảm thấy Chúa Kitô thu hút ngày càng nhiều.

- muốn nghe và đáp lại tiếng kêu mời của Ngài một cách khiêm nhường

- không mơ ước có những kinh nghiệm cao siêu theo ý muốn riêng

- biết rõ rằng lòng yếu đuối với tham vọng và tự ái của mình

- đáng được Chúa cứu thoát để sống ngày càng tự do và bình tâm...

Tình Chúa

Phùng Bích

1. Đời hoang loang máu đào. Con Chúa mang cực hình thắm thương
 2. Một lần đã lỗi thề. Xa vắng những tiếng cười, nỗi vui.

Hàn trên thân xác gầy, rơi dòn rớt máu, thân hình tả tơi. Vết
 Màn đêm đã xuống dần. Đau nguồn chân lý, đau phút bình an. Đau

đình đâm thâu treo Người trên thập giá. Ôi Cha hỡi!
 chân hoang xưa bội thề đã mở lối. Ôi Thiên Chúa!

Sao Cha nỡ bỏ rơi con. Để con chết treo giữa trời chiều
 Xin Chúa mở trái tim con. Để con xót xa gục đầu ăn

nay. Ôu Tình yêu Chúa cao quý vô ngần. Bao
 nần.

la hơn đại dương. Sưởi nồng tâm hồn băng giá. Trên Gôn - gô - tha, Ngài
 đã chết cho con, chết cho tội con. Và máu Người tẩy sạch con nên tinh

tuyệt. Chúa đưa con về hòa giải với Chúa Cha. Để muôn
 đời con sống trong ân tình Cha.